



ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ
Thất thập lục niên
Tòa-Thánh Tây-Ninh

Tập-San

THẾ ĐẠO



***Đạo là Đại Tôn Sư của ta**

Trang Tử-Nam Hoa Kinh

*** Nghiên cứu về Đạo Khổng:**

Quan-niệm Tu Thân theo Nho Gia

Bác-Sĩ Nguyễn Văn Thọ

Tập mới
Số 13

Tháng 12/2001



TẬP-SAN THẾ ĐẠO

I-Tôn-chỉ và mục-đích:

Tập-San Thế-Đạo truyền bá tôn-chỉ và mục-đích của Đạo Cao-Đài, phổ-biến ánh-sáng chơn-lý của Đạo đến mọi tầng lớp nhân sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong thời chuyển thế.

II-Chủ-trương:

Tập-San Thế-Đạo là cơ-quan ngôn-luận của tín-đồ Cao-Đài đi theo tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Toà-Thánh Tây-Ninh.

Tập-San Thế-Đạo xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý đồng đạo, quý đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ dân-tộc, nhân sanh và xã-hội.

Bài vở trên Tập-San Thế-Đạo có mục-đích xây dựng lợi-ích chung cho dân-tộc, đạo-pháp và xã-hội, không mang một nội dung bài kích cá-nhân hay tập thể. Mọi quan-điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi-phạm đến tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của dân-tộc Việt-Nam.

Tập-San Thế-Đạo là nơi trao đổi tin-tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ-sở Đạo Cao-Đài khắp nơi trong nước và hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp-tác thân hữu với các tôn-giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ-chức xã-hội, các tổ-chức nhân-đạo có cùng mục-đích chung là phục-vụ nhân-loại.

Tập-San Thế-Đạo có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên-cứu đạo học, triết-học, tâm-lý học, sử-Đạo, văn-hóa, khoa-học kỹ-thuật, thơ văn, truyện ngắn ... v.... v... và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.

Tập-San Thế-Đạo

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ trương: Ban Quản Nhiệm
Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Chủ nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ

Phó Chủ Nhiệm: Cao Ninh

Chủ bút: Quốc Đạt

Ban Biên Tập: Nguyễn văn Cầu, Nguyễn Ngọc Dũ, Nguyễn Đăng Khích, Lê quan Liêm, Dương văn Ngừa Nguyễn Văn Qui

Công tác thường xuyên:

-Giáo-Hữu Thượng Màng Thanh.

-Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Liêm, Tiến Sĩ Nguyễn Phúc Chân, Tiến Sĩ Nguyễn Anh Tuấn, Bác sĩ Nguyễn văn Thọ.

-Duy Văn, Trần Công Bé, Nguyễn Trung Đạo, Hoàng Hồ, Kim Minh, Lê văn Năm, Tố Nguyên, Song Nguyên, Trần văn Ô, Tam Thanh, Quang Thông, Thi Đan Vườn Huệ Trắng.

Yểm Trợ:

Bài vở gửi đăng và Tài-Chánh Yểm trợ Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại/hoặc Tập-San Thế Đạo, xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone #408-262-4209, Phone or Fax#408-238-6547

MỤC LỤC



	<u>Trang</u>
1-Đạo là Đại Tôn-Sư của ta.	05
Trang Tử- Nam Hoa Kinh	
2-Tôn chỉ tối thượng của môn-đệ Cao-Đài.	09
Quốc Đạt	
3-Những điều cần biết về cuộc đời và con người .	13
Thiện Trung	
4-Tìm hiểu sơ lược bài Tiên Giáo Kinh.	24
Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo	
5-Ăn chay.	28
Phan Trường Mạnh & Nguyễn Trung Hậu	
6-Quan niệm Tu Thân theo Nho Gia .	38
Bác Sĩ Nguyễn Văn Thọ	
7-Dưỡng Chơn Tập	65
Dịch giả Nguyễn Minh Thiện	
8-Cảm tạ, Chúc mừng, Phân ưu	76
9-Vườn thơ (Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng)	89
10-Suy Tư	96
Đạt Thông Dương Văn Ngừa	
11-Báo cáo thu từ ngày 01-08-2001 đến	
ngày 22-11-2001	108
12-Liên lạc với Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.	112
13-Tin tức	114
14-Truyện tình cảm xã-hội : Tình Người	
của Hoàng Minh	126
15-Truyện dài của Ngành Mai :	137
Cô Gàì Việt và Người Chiến Binh Mỹ	
16-Những Bảo Trợ Viên thường xuyên	149





BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

Chúc Mừng Năm Mới

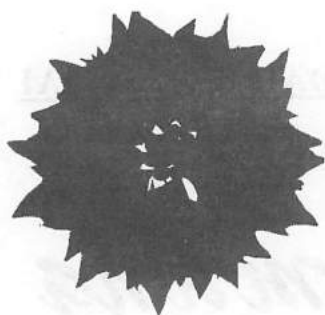
Nhân dịp đầu năm Dương lịch 2002, đầu năm âm lịch Nhâm Ngọ, Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin:

1-**Thành tâm cầu nguyện** Hội Thánh Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Toà-Thánh Tây-Ninh sớm tái lập quyền đứng theo Tân Luật và Pháp Chánh Truyền.

2-**Kính chúc :**

- Quý Chúc Sắc Thiên Phong, quý chức sắc Ban Thế Đạo trong nước cũng như ở hải ngoại,
 - Quý HH, HTỷ Q. Khâm Châu, Q. Đầu Tộc, Q. Quản Tộc,
 - Quý Chúc việc BTS và toàn thể đồng đạo,
 - Quý thân hữu,
- luôn luôn được dồi dào sức khỏe và tinh tấn trên bước đường lập vị,

San Jose, tháng 12-2000
Ban Thế Đạo Hải Ngoại



CẢM TẠ

Ban Quản Nhiệm Ban Thế-Đạo Hải Ngoại nhiệm kỳ 2 (từ tháng 07-1998 đến tháng 12-2001) xin chân thành cảm tạ:

-Quý Chức Sắc Thiên Phong,

Quý Chức Sắc Ban Thế Đạo (Hiền Tài)

ở trong nước cũng như ở hải ngoại.

-Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ Quyền Khâm-Châu, Quyền Đầu Tộc, Quyền Quản Tộc.

-Quý Chức Việc Bàn Trị-Sự tại các Thánh-Thất, tại các địa-phương nơi hải ngoại.

-Đồng đạo và thân hữu,

Đã tích cực khuyến khích, yểm trợ, ủng hộ hoạt-động của Ban Thế-Đạo Hải Ngoại nhiệm kỳ 2 trong hơn 3 năm qua từ tinh-thần đến vật-chất và đã làm cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại có những bước tiến dài trên đường phục vụ Đạo.

Xin thành thật tri ân và kích chúc quý vị thân tâm thường an lạc.

Nay cảm tạ.

San Jose, Tháng 12-2001

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

ĐẠO LÀ ĐẠI TÔN SỰ CỦA TA

(*Song Nguyên sơ tâm*)

Biết được Thiên Đạo và nhân sự, đó là đạt được mức cao nhất của tri thức.

Biết được Thiên Đạo là biết rằng vạn vật do tự nhiên sinh ra, vậy thì phải theo tự nhiên. Biết được nhân sự là dùng cái mà trí tuệ có thể biết được để bảo hộ cái mà trí tuệ không thể biết được¹ hầu hưởng hết tuổi Trời, khỏi chết yếu. Như vậy là tri thức cao minh nhất. Nhưng cái tri thức đó cũng có cái lụy của nó vì tri thức nào cũng phải có đối tượng (rồi mới biết được là đúng hay sai), mà đối tượng lại không xác định được² Chẳng hạn làm sao biết được cái mà tôi gọi là Trời đó không phải là người, và cái tôi gọi là người đó không phải là Trời? Với lại chỉ bậc chân nhân mới có được chân tri.

Thế nào là chân nhân? Bậc chân nhân thời cổ không chê ít³, không khoe thành công, không cầu kể sĩ tời với mình; một người như vậy có lầm lỗi cũng không hối hận, có làm điều tốt cũng không tự đắc; lên cao cũng không run sợ, vô nước không ướt, vô lửa không bỏng, vì tri thức đạt được Đạo rồi.

¹ Nguyên văn: dĩ kì trí chi sở tri dưỡng, kì trí chi sở bất trí. Mỗi sách giảng một khác. Sách thì cho cái trí tuệ không thể biết được là tinh thần., sách lại cho là thân thể ta vì thân thể ta tuy nhỏ mà gồm cả vũ trụ; sách khác lại cho là thọ mệnh; sách khác nữa bảo là dùng để cái vô bờ bến Jaam khổ mình.

² Có sách giảng là đối tượng không như định, vì biến hóa hoài.

³ Nguyên văn: Bất nghịch quả, có sách dịch là không ngại thất bại. Liou.Kia hway dịch là: không đàn áp kẻ yếu.

Chân nhân thời cổ ngủ không nằm mộng, thức dậy không ưu tư, không ăn thức ngon, thở trầm trầm, vì hơi thở từ gót chân mà lên chứ không phải từ họng phát ra. Người nào khi nghị luận bị người ta áp đảo¹ thì lời phát ra tiếng ọ. Người nào thị dục càng mạnh thì tinh thần càng nông cạn.

Chân nhân thời cổ không ham sống, không sợ chết, sinh ra không lấy làm vui, chết đi không lấy làm buồn (không cự tuyệt), hốt nhiên tới rồi hốt nhiên đi, thế thôi; không quên mình ở đâu mà ra, cũng không cầu được chết, vui vẻ tiếp nhận cái gì tới, rồi khi mất cái đó thì cho là nó trở về với tự nhiên. Như vậy là không đem cái tâm của mình làm tổn thương Đạo, không dùng sức người giúp sức Trời, (bất dĩ nhân trợ Thiên), cho nên gọi là chân nhân.

Như vậy thì lòng hết mọi sự, nét mặt thanh thản, trán nở nang sáng sủa, vẻ nghiêm túc như khí thu mà ấm áp như hơi xuân. Vui hay giận đều vô tâm, tự nhiên như bốn mùa chuyển vần, thích nghi với vạn vật mà không ai biết được dấu vết. Cho nên thánh nhân có thể dùng binh được, diệt nước địch mà không mất lòng dân nước đó, ân huệ truyền tới vạn đời mà không phải là yêu người.

Ai thích làm cho người khác qui phụ mình thì không phải là thánh nhân, ai ban ân riêng cho một người nào thì không phải là có đức nhân; ai chỉ biết lợi dụng hoàn cảnh thì không phải là hiền; ai không biết rằng lợi với hại là một thì không phải là quân tử; ai cầu danh mà đánh mất chân tính thì không phải là kẻ sĩ, ai đánh mất cá tính của mình thì không thể chỉ huy được. Như Hồ Bất Giai, Vụ Quang, Bá Di, Thúc Tề, Cơ Tử, Tư Dư, Kỷ Tha, Thân Đồ Địch² đều là bị người sai khiến, hành động theo lý -

¹ Nguyên văn: khuất phục giả. L.K.h dịch là: ai làm nô lệ cho thị dục của mình

² Hồ bất Giai là một hiền nhân, vua Nghiêu nhường ngôi cho, không nhận, gieo mình xuống sông chết. Vụ Quang là hiền nhân đời Hạ, vua Thang nhường ngôi cho không nhận, cột đá vào người nhảy xuống sông. Bá Di, Thúc Tề là người đời Ân, sau khi nhà Ân mất rồi không chịu ăn thóc nhà Chu, nhịn đói mà chết ở núi Thú Dương. Cơ Tử là hiền thần của vua Trụ

tướng của người chứ không phải của chính mình.

Chân nhân thời cổ có vẻ uy nghi mà không kiêu căng, khiêm tốn mà độc lập, nhân cách khác người mà không cố chấp, chí khí hơn người mà lòng thì hư tĩnh, không thích khoe khoang; lâng lâng như cực kỳ vui vẻ, bất đắc dĩ mới xử sự; nét mặt hòa nhã nên ai cũng muốn được thân cận; khoan dung đại độ nên ai cũng muốn qui phụ, tự do nên không ai áp chế được; trầm mặc như ở sau một cánh cửa đóng, vô tâm với thế sự như người quên mất ngôn ngữ.

Một người như vậy coi hình pháp là thân thể, lễ nghi là cặp cánh, trí tuệ là thủ đoạn để ứng phó, đạo đức là thuận thiên tính. Coi hình pháp là thân thể mình, nên khoan hồng khi trừng trị; coi lễ nghi là cặp cánh của mình nên làm việc theo thế tục mà thành công; dùng trí tuệ để ứng phó, nên chỉ hành động khi bất đắc dĩ; coi đạo đức là thuận thiên tính nên dễ dàng đạt mục đích, như người có hai chân leo lên được ngọn đồi, không khó nhọc mà được mọi người coi là rất hoạt động.

Đối với người đó, ưa và ghét chỉ là một. Hợp nhất với bất hợp nhất thì cũng vậy, theo lẽ Trời thì là hợp nhất, theo phép của người thì là không hợp nhất. Những ai coi Trời với người là một, không đối lập nhau thì là chân nhân.

Sống hay chết đều do mạng Trời, cũng như có đêm có ngày; cái gì mà loài người không thể can dự vào để thay đổi được thì là tình hình cố hữu của vạn vật.

Người ta coi Trời là cha và yêu Trời; thế thì cái siêu việt hơn Trời lại chẳng đáng yêu sao? Người ta coi vua là bề trên của mình mà hy sinh cho vua; thế thì chân lý (tức cái Đạo) lại chẳng đáng cho mình hy sinh sao?

đời Ân, can vua Trụ mà Trụ không nghe bị bỏ tù. Tư Dư, tức Tỉ Can, cũng vì can Trụ mà bị Trụ mổ ngực moi tim (Có thuyết bảo Tư Dư là Tiếp Dư). Kỉ Tha người đời vua Thang, nghe nói vua Thang nhường ngôi cho Vũ Quang, sợ sẽ bị vua Thang nhường ngôi cho nữa, nên gieo mình xuống sông. Thân Đổ Địch hay tin cũng gieo mình xuống sông.

Suối mà cạn thì cá cùng trốn với nhau trong bùn, phà hơi cho nhau, phun dãi nhốt vào nhau; như vậy sao bằng ở trong sông hồ mà quên nhau. Cũng vậy, khen vua Nghiêu, chê vua Kiệt thì sao bằng coi Nghiêu và Kiệt cũng như nhau (nghĩa là quên thiện và ác, không phân biệt người tốt người xấu nữa).

Vũ trụ ! cho ta cái hình hài, cho sống để ta lao khổ, cho ta già để ta an nhàn, cho ta chết để ta nghỉ ngơi; vậy coi sống là cái phúc, thì cũng phải coi chết là cái phúc.

Cát thuyền trong cái hang, giấu núi trong cái chằm, như vậy là chắc chắn. Nhưng nửa đêm, một đấng Vạn năng² lại khiêng cả đi thì người đương ngủ³ không biết được. Cát những vật lớn hay nhỏ vào những chỗ thích hợp, chúng vẫn có thể mất được.

Chỉ người nào biết đem vũ trụ cất vào trong vũ trụ mới không còn sợ mất nữa, vì người đó hiểu được cái *lý bất biến*⁴ của mọi vật.

Có hình thể con người cũng đủ cho ta mừng rồi. Mà hình thể con người chỉ là một hình thức của hàng vạn sự biến hóa của vũ trụ. Vậy thì ngắm những biến hóa vô cùng của vũ trụ còn thích đến đâu! Cho nên thánh nhân muốn trở về cái gốc chung của vạn vật. Mình nên bắt chước người nào coi thọ hay yếu đều là tốt cả, sinh tử đều là tốt cả; huống hồ người nào cho vạn vật đều là các hình thức biến hóa của cái Đạo lại không đáng cho mình noi theo sao?

Trích Nam Hoa Kinh, **Trang Tử**
Bản dịch Nguyễn Hiến Lê

¹ Nguyên văn: Đại khối, các sách đều giảng là trái đất.

² Có sách dịch là người có sức mạnh.

³ Có sách dịch là người hồ đồ mê muội.

⁴ Cái Lý bất biến đó là Đạo.

Tập-San Thế Đạo 13
Tôn chỉ tối thượng của môn đệ Cao-Đài

Đạt Thông Dương văn Ngừa

Đức Hộ-Pháp Chương Quán Nhị Hữu Hình Đài (Hiệp Thiên và Cửu Trùng) đã cho biết Thánh Ngôn hiệp tuyển là quyển Thiên Thơ của Thượng-Đế. Môn đệ Cao-Đài hành y theo đó thì sẽ được trở về với Đức Chí-Tôn sau khi lìa bỏ xác trần.

Trong quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển ơn Trên dạy rất nhiều điều nhưng chỉ có một điều mà chính Đức Chí-Tôn nhắc đi nhắc lại nhiều nhất , tức là điều căn bản nhất mà cũng là điều mà người ta hay lầm lỗi nhất . Nếu như không thực hiện điều này thì bản thân các môn đệ Cao-Đài cũng không tự cứu được mình chớ đừng mong cứu độ ai nữa.

Cho nên môn đệ Cao-Đài muốn làm sáng danh Thầy, danh Đạo bắt buộc phải làm theo những lời Thầy dạy. Trước hết phải thực hiện cho được những lời dạy căn bản thiết yếu như sau:

Đàn cơ 20-02-1926 (08-01 Bính Dần)

...” Thầy vui muốn các con thuận hòa cùng nhau hoài , ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy. ...

... Thầy cấm không cho dị nghị việc người. Chi chi cũng phải nhớ quyết rằng có Thầy trong đó.”

Đàn cơ 08-12-1926 (04-11 Bính Dần)

.....” Phải đổi lòng trong sạch, lấy sự nhẫn nhịn làm gương soi mình hằng bữa, phải thương yêu, giúp đỡ nhau như con một nhà, rồi cái thương yêu, sự giúp lẫn ấy sẽ đui chung các con vào tận chốn Cực Lạc thiêng liêng để tránh khỏi nơi khổ cùng tiêu tụy.”

Đàn cơ đêm 24-12-1926 (20-11 Bính Dần)

.....” Thầy mong rằng, mỗi đứa đều lưu ý đến sự sửa mình ấy, thì lấy làm may mắn cho nền Đạo, rồi các con sẽ đặng thông

dong mà treo gương cho kẻ khác.

Các con thương mến nhau, đìu dất nhau, chia vui sớt nhọc nhau, ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui vẻ đó." . . .

Đàn cơ 08-01-1927 (05-12- Bính Dần)

." Các con phải đồng tâm hiệp lực , bỏ hết các điều tệ theo thường tình thì mới dễ thành Đạo. Thầy khuyên các con đũa nào có trí lực bao nhiêu, khá đem ra mà thi thố, chớ đưng sứt sè theo thói nữ nhi , vậy cũng uống cái điểm linh quang của Thầy ban cho các con lắm. Các con hiểu à !"

Đàn cơ 19-02-1927 (18-01 Bính Dần)

." Thầy hằng muốn các con chung hiệp nhau mở đường chánh giáo, phải biết tương thân tương ái chia vui sớt nhọc cho nhau mà đìu dất chúng sanh.

Nếu vì chút phàm tâm mà chia đường phân nểo,ghét nghịch lẫn nhau, các con sẽ treo gương bất chấnh cho kẻ sau, lại nền Đạo cũng vì đó mà khó mau thành đặng. . .

Các con khá để ý đến, ấy là các con hiến cho Thầy một sự thành kính trọng hậu đó,"

Đàn cơ 26-10-1927 (01-10- Đinh Mão)

."Nếu trí các con chẳng lanh lẹ, hạnh các con chẳng hoàn toàn, cách cư-xử các con chưa hoà hiệp, đường Đạo các con chưa liệu chung, nét khiêm cung các con chưa trọn vẹn, cách đối đãi các con chưa ôn hòa, thì nền Đạo sau nầy e khi phải vì đó mà để một trò cười, đầu đực Từ Bi của Thầy cũng khó gỡ rối rắm đợc.. .Thối dạy tà của nhiều đũa , ấy chẳng qua là những bậy của Toà Tam Giáo để cho các con hơ hồng mà phải vướng chơn lúc hành trình đó.

Liệu mà bước, lo mà ngừa, thế nào cho vuông tròn đặng. Thà bỏ một hai đũa mà vớt cả muôn triệu, các con nên biết. . . .

Đàn cơ 27-10-1927 (02-10-Đinh Mão)

." Thầy chỉ một lòng mơ ước cho các con biết thương yêu nhau trong Thánh Đức của Thầy. Sự thương yêu là chìa khóa mở Tam Thập Lục Thiên , Cực Lạc Thế-Giới và Bạch Ngọc Kinh.

Kẻ nào ghét sự thương yêu thì chẳng hề qua khỏi cửa luân hồi.

Có câu nầy nữa: Mọi sự khó khăn Thầy gánh vác, chỉ cậy các con thương yêu, gắng công độ rồi...”

Đàn cơ 03-02-1928 (12-01-Mâu Thìn)

.....” Các con được tin cậy nhau, dìu dắt nhau, nâng đỡ nhau, mà phải hết sự hiềm nghi nhau theo thế tình, ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui vẻ lớn lao hơn hết đó. Còn kẻ phản bạn trở lòng, luật thiên điều cũng có buổi trừng răn cách xứng đáng vậy.....”

Đàn cơ 18-07-0928 (02- 06- Mậu Thìn)

Đức Chơn Cực Lão Sư tức một danh xưng của Đức Thái Thượng Lão Quân dạy rằng: “ Ngày nào Đạo nơi đây chưa hoà, người nơi đây chưa đủ sức kềm chế lấy nhau và chưa đủ tinh thần ngay chánh, chỉ nẻo dẫn đàng, người Đạo chưa phé được tham danh chác lợi thì ngày ấy Đạo nơi đây chưa gọi là trọn thành, thì cũng chưa một ai mong khởi công mà tầm địa vị thiêng liêng được. ”

Đàn cơ 17-03-Quý Dậu (1933)

.....”Đạo quý là tại hoà. Các em nghĩ thử mà coi, tạo thiên lập địa cũng bởi âm dương hoà hiệp sanh hoá muôn loài, cũng nơi một chữ hoà, đến đổi như thân của người có tạng có phủ. Tạng phủ ấy, nếu chẳng hoà thì con người chẳng hề sống bao giờ. Kịp đến tâm hồn bất hoà thì thất tình lục đều phát khởi tranh ngôi với thần lương tâm, nếu kém lực thì con người ấy duy có sinh hoạt trong vòng vật dục chớ chẳng hề biết Thiên Lý là gì ?

Các em thử nghĩ, cái phẩm giá của kẻ ấy cao hèn là thế nào, người chẳng có hoà là thế đó.”

Trên đây là những lời dạy chân thật tha thiết của Ông Trên nhất là của Đấng Chí-Tôn Thượng-Đế. Ai còn tự nhận mình là môn đệ của Cao-Đài thì hãy hết sức lưu tâm đến. Mỗi khi nghĩ điều gì, nói điều gì hay làm điều gì có trái với lời dạy trên không ? Nếu thấy trái thì phải dừng lại ngay .. Nếu thấy phù hợp thì hãy mạnh dạn thẳng tiến, chắc chắn sẽ có kết-quả tốt.

Còn như thấy còn lẩn cẩn thì hãy suy nghĩ kỹ lại.

Ngoài ra còn phải kiểm điểm lại từ xưa đến nay mình đã **NGHĨ, NÓI và LÀM** những gì, bao nhiêu lần phù hợp, bao nhiêu lần không phù hợp khiến cho bạn Đạo cũng như người đời phiến trách xa lánh, tạo sự chia rẽ giữa đồng môn.

Nên nhớ một điều là mình không có quyền lên án bất cứ ai, ngay cả kẻ thù của mình hay của Đạo cũng vậy. Phần ấy đã có thần minh ghi chép để Thượng-Đế định đoạt.

Chúng ta chỉ cần làm những việc trong khả-năng của mình sao cho phù hợp với những lời dạy của Ông Trên là đủ, để khi bỏ xác phàm được về diện kiến với Đức Chí-Tôn và Phật Mẫu.

Khi biết sửa mình, tức là đã giác ngộ rồi vậy, đừng bao giờ nghĩ vấn-đề sớm hay muộn.

Bên Tịnh Độ Tông có dạy: Trước khi dứt hơi lia mạng mà biết niệm một câu Nam Mô A-Di-Đà Phật cũng được Đức Phật A-Di-Đà rước về Cực Lạc Thế-Giới.

Mong rằng tất cả môn đệ Cao-Đài lấy những lời dạy của Ông Trên trên đây làm tôn chỉ cho mình thì đừng nói toàn đạo Cao-Đài được hoà thuận mà nhân loại cũng sẽ được hoà và thế gian này sẽ được sống những ngày Nghiêu Thuấn vậy.

ĐẠI-HỘI HIỂN TÀI kỳ 3

Kính mời quý vị Hiển Tài tham dự Đại-Hội Hiển Tài kỳ 3 được Ban Thế-Đạo Hải Ngoại tổ-chức vào ngày **Chủ Nhật 23-12-2001 tại Hội-Trường Thánh-Thất Orange, số 14072 đường Chestnut, Westminster, California** để bầu Ban Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Hải Ngoại nhiệm kỳ 3 (2001-2004) và Ban Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Nam California nhiệm-kỳ 3(2001-2004, dành riêng cho Hiển Tài Nam California.)

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT về CUỘC ĐỜI và CON NGƯỜI

Thiên Trung

1- Khoa-học cho chúng ta biết khá rõ về thể chất Con Người, cũng như các hoạt-động sinh lý, tâm-lý, nhưng vẫn còn một yếu tố vô hình mà khoa-học chưa chứng minh được. Đó là cái mà người ta gọi là "Linh-Hồn".

Con người chính thật là một Linh-hồn mang thể xác. Thể có nghĩa là Thể xác không phải là Con Người. Nó chỉ là một bộ y-phục, một lớp vỏ bao bọc Con Người. Con Người tạm mượn nó để dùng trong một thời hạn, lâu hay mau, dài hay ngắn, trong một kiếp sống ở trần gian mà thôi.

Điều mà mọi người thường quen gọi là "Chết" chỉ là sự cởi lớp áo cũ, hay lớp vỏ bọc, để chuyển qua lớp sống mới, chớ chết không phải là sự chấm dứt đời sống. Theo định luật thiên nhiên, khi Con Người bỏ xác thì đời sống kiếp nầy ngưng lại. Con Người đi qua cõi sống Tâm Linh để rồi thăng lên hay là trầm xuống, tùy theo trình độ tiến hoá, hoặc trở lại một kiếp khác làm Con Người khác trong giai-đoạn mới mà Luật "Nhân Quả" định đoạt.

Thượng-Đế cho Con Người được trọn quyền lựa chọn con đường tiến hóa Tâm Linh của mình. Đa số Con Người không tiến-hóa mà giậm chân tại chỗ, hoặc là thoái hóa trong một kiếp sống mới thấp hèn hơn, đau khổ hơn. Nếu trong tiền kiếp bị tội nặng, Linh-hồn bị hạ cấp, chuyển lên cõi trần làm thú vật, hoặc làm cây cỏ, hoặc nặng hơn nữa là bị phân tán khỏi trần.

Những Linh-Hồn chậm tiến thường tác hại cho xã-hội, làm cho cõi đời biến ra "Bể Khổ" hay là trường đấu sát hoặc là tuồng bi kịch mộng ảo. Dù muốn dù không, Con Người cũng như vạn vật đều phải chung chịu dưới định-luật "Tiến Hóa". không ngừng của Càn-Khôn vũ trụ.

Nếu con Người, vì ngoan cố hay vì ngu muội, không chịu tu học để tiến-hóa, thì phải chịu sự tác động ác liệt và ráo

riết của luật “Nhân Quả”, rốt cùng vẫn phải đi theo con đường tiến hóa, hoặc trở về nguồn, hoặc thoái hóa lâu dài.

Có Người lười biếng tu học , phát ngôn một cách vô ý thức rằng”Ta không muốn tu để làm Tiên, làm Phật, mà cũng không muốn trở lại thế gian để làm người, mà muốn cho tiêu hồn tiêu xác trong một kiếp”. Đó là lập luận ngu dốt của hạng người ù lì ngoan cố. Con Người không có khả năng chống lại định luật thiên nhiên.

Làm Người phải biết tự mình,
 Có Hồn, có Xác, trong hình cá nhơn.
 Xác là lớp áo thịt xương,
 Gọi là “giả tướng” vẫn vương tục trần.
 Hồn là “chơn tướng” chơn thân,
 Xác chết, Hồn sống, chuyển luân đời đời.
 Định luật “Nhân Quả” do Trời,
 Linh-hồn thăng tiến, luân với tự mình.
 Nên biết rằng Hồn vô sinh,
 Biết tu, biết tiến đing ninh thoát trần.
 Không tu Nhân Quả hãm thân,
 Xuống lên nhiều kiếp, tinh-thần lao đao.
 Bằng lòng trả nghiệp, tiến mau,
 Theo đường Đạo-Đức, kiếp sau khoẻ rồi.
 Tam Kỳ Phổ-Độ đến nơi,
 Thừa cơ ân xá Thầy Trời cứu con.
 Mau mau quán tính tâm hồn,
 Lên thuyền Bát Nhã, Chí-Tôn độ về.

2- Nên nhớ ! Con Người là Linh-Hồn chớ không phải Thể Xác. Linh-Hồn là Chơn Thân, Chơn Tướng. Còn Thể Xác là Giả Thân, Giả Tướng. Cái chơn thì trường tồn, còn cái giả thì mau hoại.

Cái mà người ta gọi là ” Chết”, đó là sự chấm dứt hạn kỳ của thể xác. Thể Xác hư hoại rồi , nhưng Linh-Hồn thì tiếp tục đời sống vô tận. Khi thoát xác rồi Linh-Hồn tồn tại nơi cõi Tâm Linh trong trạng thái sáng hay tối, mê hay giác, nặng hay nhẹ, siêu hay đọa, tùy theo công đức đã lập lúc cư trần.

Linh-Hồn có tu học tiến hóa cao, lên cõi thanh nhẹ sáng suốt, lên thế-giới điển quang, được hưởng phước vô ngần, trăm nghìn lần văn-minh hơn cõi thế-gian. Nếu cứ tiến hóa mãi lên cõi Tiên nhà Phật, qua muôn ngàn thế giới, rồi cũng qui nguyên về "Trung-Tâm sinh lực" của càn khôn vũ trụ, mà người ta thường gọi bằng nhiều tên:

-Đại Vũ-Trụ, Đại Linh-Quang, Đại Chơn Thần, Chơn-Lý Tối Thượng, Đấng toàn Năng Toàn giác, Đấng Chí-Tôn Đại từ-Phụ, hay thông thường hơn hết là "Thượng-Đế". Người Việt-Nam thường gọi vắn tắt mà tràn đầy tín ngưỡng là "Ông Trời".

Ông Trời, ai biết Ông Trời,

Cao xanh thâm thẳm, không lời, không tên.

Ông Trời cho con xuống lên,

Cố công tu học được lên cõi Trời.

Trời Cao, Trời thấp đời đời,

Thiên Thượng, Thiên Hạ tuyệt vời lý sâu.

Muốn tìm manh mối Đạo mầu,

Trở vào "Tâm nội" mà cầu "Tánh Linh".

Ông Trời cùng ở với mình,

Thì là Thiên Tánh hồi minh về Trời.

3- Người khôn chú trọng Linh-Hồn hơn Thế Xác và biết rõ cái nào thật, cái nào giả. Mượn cái Giả để tu cái Chơn. Đó là thái-độ và hành-động của người giác ngộ. Trái lại kẻ ham đời, mê trần, mãi miệt theo lối sống vật-chất, chăm lo phục vụ xác thân qua những đòi hỏi dục vọng của nó, ví chẳng khác nào người cỡi trâu mà để cho trâu cỡi mình. Đó là lập trường của kẻ thoái hoá. Thoái hoá lâu ngày mất hết bản năng Thiên Tánh, hao mòn phẩm chất làm Người.

Nếu Linh-Hồn đam mê trần tục, thì Linh-Hồn không tiến hóa, và sa đoạ lần hồi vào tục lụy đặng cay. Đến lúc thế xác già cõi, bệnh hoạn, biến đổi thì tinh-thần hoang mang sợ chết. Vì linh-hồn tối tăm mờ mịt nên không biết cái "Chết" là gì? tưởng chết là chui xuống xuống lòng đất rồi bị giam cầm nơi địa ngục (?)

Thật sự cái chết không ai tránh khỏi , vì đó là định luật thiên nhiên , bất di bất dịch. Tuy nhiên kẻ biết tu học đã giác ngộ trong kiếp sống thì bình thản vì Tâm Linh đã siêu thoát hơn kẻ thường tình. Một thiểu số người biết tu thân luyện Đạo biết khai Thiện môn xuất tánh phi thăng trước khi thể xác dứt hạn. Lúc đó Tánh Linh rất hân hoan phấn khởi siêu xuất cõi Tâm Linh, nên cảm thấy đời sống ở đó nhẹ nhàng, trong sáng, văn minh, tiến bộ hơn cõi trần tục này. Đó là cõi sống của tư tưởng.

Trái lại, người không biết tu học, không trau dồi Tâm Linh, Tánh Sáng, khi ngộ sự chết bất thường, Linh-Hồn ám muội, nặng nề bỏ ngõ, phách vĩa vật vờ, hoang mang phiêu bạt, theo mây theo gió. Muốn thăng lên cõi sáng nhưng tâm tánh u tối không chịu nổi ánh-sáng cõi Tâm Linh, là đà nơi cõi âm, bị các loài âm binh, ma đói, quỷ dữ dày xéo phải sa xuống cõi Âm Tỉ Địa Ngục, nơi đó tội hồn chịu sự trừng phạt do chính tâm mình đã gây ra. . . .

Sau một khóa học trừng giới tinh tâm, những Linh-Hồn tiến bộ tỏ ra hối tiếc thời-gian đã bỏ qua nơi cõi thế-gian, bèn tự nguyện xin đầu thai trở lại cõi trần để trui rèn và thanh lọc Tâm Linh Tánh Sáng để được tiến hóa xứng đáng với công phu , công quả của chính mình, và với giá trị thực chất của mình.

Có những Linh-Hồn quá mê muội , vì luyến tiếc xác thân, luyến tiếc giả cảnh trần gian, cứ lẩn quẩn loanh quanh bên mộ phần, bởi vì cái thức thần (A-Lại- Đa-Thức) còn đeo nặng những nỗi tiếc rẻ oán hờn, tham lam, căm hận, cho nên Linh-Hồn bị trì xuống mà không bay lên được các cõi thanh cao siêu thoát.

Người khôn bảo trọng linh-hồn,
 Không cho thể xác dập dòn trái oan.
 Kẻ dại chịu đọa hồng trần ,
 Vì đời vật chất buộc thân nặng nề.
 Linh-hồn tâm tối u-mê,
 Khi xác biến đổi, ủ ê tâm thần.
 Lo sợ cái chết đến gần,
 Tưởng chết là xuống mộ phần theo ma.

Trăm năm một kiếp người ta,
 Người năng tu học thoát ra sáu đường.
 Linh-hồn thanh nhẹ thuần dương,
 Sang qua Trung Giới biết đường thẳng thiên.
 Nhớ căn cội Phật nhà Tiên,
 Nếu mê trần cấu, đảo điên lâu dài.
 Linh-hồn lên xuống trần ai,
 Gặp cơn ân xá mừng thay là mừng.
 Hỡi ai đang ở dương trần,
 Tam Kỳ Phổ-Độ xin đừng lãng lơ.
 Thầy Trời cứu độ kịp giờ,
 Con thuyền Bác Nhã đang chờ kíp lên.

(4) Ít ai biết trước được giờ chết, trừ những người đắc Đạo tại thế. Tử Thần có báo trước đâu. Dầu cho Tử Thần có báo trước thì chỉ có những Linh-hồn siêu thoát mới biết trước, chớ còn kẻ mê trần, lòng còn mang nặng nghiệp báo tham sân si, thì làm gì biết được Tử Thần báo gì, nói chi? Linh-hồn thanh cao thoát tục, lúc còn tại thế đã chuẩn bị trước cho mình một đời sống nhẹ nhàng hưởng thượng. Điều tất yếu là họ dứt khoát dứt vọng, giải hết phàm tâm, để khi bỏ xác Linh-hồn đi vào cõi U-Minh một cách hiên ngang, đường hoàng, sáng suốt, bình thản, thông dong, nhân lạc, và từ đó thăng lên cõi Trung Giới hoặc Thượng Giới với sự điu dắt ân cần của các Đấng Thiêng Liêng đã có nhiều duyên với họ trên đường tiến-hóa về nguồn.

Những Linh-hồn chậm tiến ù lì, không biết tu thân hành đạo, nghĩa là không biết dọn trước con đường tiến-hóa Tâm Linh, khi bỏ xác họ lâm vào trạng thái hôn mê, tối tăm, mờ mịt, lúc đó mới cảm thấy đau khổ não nề vì các dục vọng nổi lên dày xéo như: đói không được ăn, khát không được uống, thèm muốn đủ thứ mà không được thoả mãn, toàn thân nóng rực như lửa than thiêu đốt vì bị hoả dục hành hạ.

Giờ chết ai biết được đâu,
 Hoạ chẳng có kẻ đạo cao đức dày.
 Tử Thần chẳng hẹn nay mai,

Cũng không báo trước giờ ngày tận tiêu.
 Linh hồn tu tiến cao siêu,
 Thăng lên cõi sáng bao nhiêu vui mừng.
 Bên giường Thần thánh chờ mong,
 Độ hồn thăng tiến thoát vòng trầm luân.
 Linh-hồn sa đọa trước trần,
 Vừa ra khỏi xác bần thần trở trêu.
 Chơn thần trọng trước quá nhiều,
 Rơi vào địa ngục hảo thiêu tội hồn.

(5) Điều mà người ta thường gọi là “đời người” thật ra chỉ là một thời-gian ngắn ngủi của một dòng đời bất tận, trong một cuộc sống tiến-hóa, một cuộc hành trình diêu vợi trở về Nguồn (Thượng-Đế) theo định luật” Nhứt bổn tán vạn thù, vạn thù qui nhất bổn”.

Đời Người thật sự theo đúng nghĩa là “Đời sống của Linh-hồn” luân lưu bất tận, trải qua không biết bao nhiêu chặng đường tiến-hóa mà người gọi nô m na là hằng hà sa số kiếp. Sự tiến hoá bắt đầu từ lúc chiết thân của Thượng-Đế tách rời Đại Linh Quang mà đi vào cõi hữu hình, gọi là “Nhứt bổn tán vạn thù”, qua không biết bao nhiêu là trạng thái, từ kim thạch, thảo mộc, côn trùng tôm cá, cua ốc, rùa rắn, chim chóc, thú vật cho đến Nhơn vật . . . ôi thôi không biết bao nhiêu là số kiếp.

Đến kiếp con người thì sự tiến hóa đã đến mức trung bình, cao hơn hết các loài vật, nhưng thấp hơn hết so với các Đấng Thần Linh theo hệ thống siêu thăng:”Thần, Thánh, Tiên, Phật, Thượng-Đế.”

Nên hiểu : Đời người quý lắm, làm người khó lắm; phải biết quý trọng kiếp người, hết sức phấn đấu đi theo con đường tiến-hóa tâm linh, chớ dừng giậm chân tại chỗ hay thoái hóa.

Đời người đúng nghĩa là gì?
 Sống trên cõi thế có chi trường tồn.
 Thật ra đời sống linh-hồn,
 Thời-gian vô tận lưu tồn luân di.
 Từ Nguồn tách bến ra đi,
 Theo đường tiến hoá chẳng khi nào dừng.

Chuyển luân biết mấy nhiều lần,
 Ngàn năm muôn kiếp mang thân làm người.
 Đến đây nhận đủ "Tánh Trời",
 Có "Linh-Hồn" đặc phẩm "Người thanh cao.
 Tiến tu Thiên Tánh dồi dào,
 Lên hàng Cửu Phẩm nhập vào thượng thiên.
 Mang danh là Phật, Thánh, Tiên,
 Vạn thù "Nhất Bản", qui nguyên vĩnh tồn.

(6) Thái-độ bi lụy là thiếu tin tưởng, thụ động là dốt nát. Phải hết sức phấn đấu để đi vững bước trên đường tiến-hóa tâm linh, chớ dừng giậm chân tại chỗ hay là thoái hoá. Ta nên ý thức rằng, tất cả mọi sự đều nằm trong tay Thượng-Đế, một "Quyền Năng" tối thượng, một "Quyền Pháp" tối cao, một "Nguồn Sáng" vô biên, một "Tinh Thương" bao la, một Nguồn "Minh Triết" vô tận. Chính Nguồn Chơn Lý cao cả này điều khiển tất cả mọi sự vật trong càn khôn vũ-trụ. Ngài là Đại Từ Phụ của Vạn Linh, cho nên Vạn Linh phải hướng về Ngài mà tiến-hóa đời đời kiếp kiếp.

Linh-Hồn tu tiến về Nguồn,
 Một bầu Thiên Điền luôn luôn chan hoà.
 Quyền Năng cao cả Trời Cha,
 Tình Thương bao khắp Đại La Thiên Đường.
 Quyền Pháp tối thượng chủ trương,
 Ban ơn cứu độ trần dương khổ nàn.
 Thiên Đế Thái-Cực Thánh Hoàng,
 Tam Kỳ Phổ-Độ cứu toàn vạn linh.

(7) Đời sống thế-gian là một môi trường sống động để trui rèn, thử thách và chọn lọc thành-phần tiến-hóa Tâm Linh, là một lò đào tạo rộng lớn để rèn luyện vạn linh sanh chúng. Vậy muốn biết đích thực ý nghĩa cuộc sống, con người phải dẹp bỏ "Bản Ngã". dẹp bỏ cái ý nghĩ tự tôn cho rằng mình biết tất cả, mà phải thật khiêm tốn, lễ độ, kiên trì, nhẫn nhục, để lắng cái Tâm, hườn cái Tánh, nhẹ nhàng, âm thầm và kín đáo mà lắng nghe tiếng nói vô thanh (la voix du silence) của Thượng-Đế giáo dục

lượng-tâm mình.

Thượng-Đế ẩn tại lương-tâm,
 Người khôn đi đứng ngồi nằm nhờ Cha.
 Mắt nhắm mà được sáng lòà,
 Tai ngơ mà được nghe Cha dạy truyền.
 Tiểu Thiên hiệp với Đại Thiên,
 Niết Bàn xuất hiện nơi miền thế-gian.
 Như Hoàng hiệp với Thiên Hoàng,
 Biên trần lặng sóng, nhưn gian thái bình.

(8) Con Người sống là để Thương Yêu vì Thương Yêu chính là biểu hiện tinh hoa của phần Tâm Linh hằng có trong mỗi người chúng ta. Mở rộng tình thương là làm cho Tâm Linh càng ngày càng bừng sáng. Tâm Linh càng sáng thì giá trị con người càng cao và hạnh-phúc đời người càng ngày càng phong-phú. Hồng ân không cầu mà có, không xin mà được. Đó là kết-quả hiển nhiên của công-phu khai triển Tâm Linh hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, miên miên bất tuyệt.

Chúa ở cùng con, Chúa con,
 Chúa Cha ngự trị, lòng son miên trường.
 Con tin Chúa, dốc một đường,
 Tình Thương mở rộng, tình tường phước ân.
 Tâm con là đỉnh non Thần,
 Là nơi Chúa ngự, nguồn ân bủa tràn.
 Thế-gian bỗng hóa Niết-Bàn,
 Thương Cha, thương Chúa, muôn vãn chúng sanh.

Nằm sâu trong cái võ vật-chất khác biệt nhau là phần Tâm Linh cao cả, hay một tình thương vô biên do Thượng-Đế phát ban không hề khác biệt nhau. Ai ai cũng có khả năng thương yêu, vì thương yêu là là một quyền năng bất tận, càng cho ra bao nhiêu nó lại tràn đầy bấy nhiêu. Càng thương yêu bao nhiêu thì Tâm Linh càng phát-triển bấy nhiêu và càng gần Thượng-Đế bấy nhiêu, vì Thượng-Đế chính là Nguồn Cội của Tình Thương vô tận.

Khả năng giận ghét oán hờn là đối nghịch với khả năng thương yêu, cũng như Quỷ vương đối nghịch với Thượng-Đế. Người khôn

Thượng-Đế, thay vì đi theo con đường tối tăm của Quỷ Vương mà phải bị Luật Trời trừng phạt đời đời kiếp kiếp.

(9) Muốn sống một cách trọn vẹn, chúng ta phải làm sao cho " Tâm Linh" của chúng ta trở nên dồi dào, thanh cao, tốt đẹp và không có cách nào hiệu quả hơn đưa mình vào cõi " Thanh tịnh" ngày đêm đưa tâm thần vào trạng thái trầm lặng, tĩnh mặc " ngũ uẩn giai không", thành khẩn cầu nguyện, liên tục cầu nguyện hiệp nhất cùng Thượng-Đế, cho Tiểu Linh Quang hiệp cùng Đại linh Quang, cho luồng điển Tiểu Thiên hiệp cùng Trung-Tâm Sinh lực Càn Khôn Vũ-Trụ. Cầu nguyện tức là mở rộng cửa tâm hồn để cho Tâm Linh được nhẹ nhàng bay bổng, hưởng thượng, và trực chỉ ngay cái quê-hương tinh-thần nơi đó Thượng-Đế hằng ngự. Đó là ý nghĩ cao đẹp của sự sống bằng phương-pháp " Hàm dưỡng bốn nguyên".

Bốn Nguyên chí Thánh là Thầy,
 Miên miên, mật mật đêm ngày nhớ Cha.
 Thương yêu, nhẫn nhục, hiệp hoà,
 Từ bi, hỉ xả ấy là dưỡng tâm.
 Tinh-thần hưởng thượng xa xăm,
 Tai nghe tiếng nói vô âm mật truyền.
 Mắt nhìn tận cõi siêu nhiên,
 Tiếp thu thanh điển diệu huyền ứng tâm.
 Vô ngôn, tịnh mặc, thâm thâm,
 Cao-Đài Đại-Đạo muôn năm lưu truyền.

(10) Chúng ta phải biết xét mình, kiểm điểm tư tưởng mình, nhất là các tư-tưởng tiêu cực (như là thiếu tự trọng, thiếu tự tin, hay mặc cảm, hay than thân trách phận mà không bằng lòng với số phận v.v...) Phải cẩn nhiệm giữ gìn lương tâm trong sạch, nhất là khi phát ra tư-tưởng, lời nói và việc làm, xem mọi điều chủ-trương có minh chánh, có ngay thật hay không? Phương-pháp hay nhất là thường xuyên quay vào " Nội Tâm" suy tư, thẩm xét, thay vì buông trôi cho mất, tai, mũi, họng, thân, ý làm quấy động, ồn ào, náo nhiệt, làm che mất sự sáng suốt của lương-tâm. Bản thân của mình phải để cho lương-tâm sáng suốt làm chủ. Trái lại nếu để cho lục căn, lục trần khuấy động thì"

“Ma Quỷ” chen vào hồi nào mà mình không biết . Ma Phật cũng chính do Ta biết lấy mà thôi.

Tự Tánh là Phật hay Ma,
 Lương-Tâm tự kiếm mình ra chánh tà.
 Phật thì thanh tịnh cao xa,
 Ma thì náo nhiệt, bất hoà, bất thông.
 Người khôn tự biết đề phòng,
 Theo đường thanh tịnh mà lòng thẳng thơi.
 Lương-tâm ta vốn có Trời,
 Biết phương tu luyện cuộc đời vẻ vang.

(11) Trái Tim ta khép kín đối với Tình Thương của Thượng-Đế, thì bất cứ việc gì ta làm với kẻ khác đều có” bản ngã”, sanh tánh ích kỷ, vụ lợi, chớ không phải bác ái vị tha. Ta nói thương người mà làm cho người buồn khổ, thất vọng, chán nản, đó là tình thương xuất phát từ ” bản ngã tự tâm” Thật ra ta chỉ thương ta hoá ra ta làm cho lương-tâm ta mờ tối vì thiếu lòng vị tha hoan hỉ. Cho đến người ghét ta, kẻ thù của ta, ta cũng thương, chính là ta nâng cao trình độ Tâm Linh. Tự ta biết hỉ xả cho ta mà hoan hỉ cho người. tình thương đó mới rộng rãi và làm cho Tâm Linh ta phát-triển đến vô cùng.

Ta giúp người mà còn kể công, nhớ ơn, đó là ta còn hẹp hòi, muốn có sự trả ơn, đền bù, đó là sự vay trả chớ không phải là Tình Thương.

Trái tim khép kín Tình Thương,
 Thất tình lục dục nhiều nhưng nội tình.
 Thương người như thể thương mình,
 Thương mình như thể thương Tình Hoá Công.
 Hoan hỉ cho đẹp cõi lòng,
 Không hay cố chấp mới không hận thù.
 Minh tâm kiến tánh là tu
 Mở lòng rộng rãi công phu tuyệt vời.

(12) Muốn có “ Đức Tin ” ta phải mở rộng cõi lòng để có thể cảm nhận được năng lực cao cả của Đấng Thiêng Liêng. Nếu làm tổn hại Tâm Linh của mình thì phải biết ăn năn sám hối và cầu xin Tình Thương của Thượng-Đế để chữa lành phạm tánh

DẠY LẤN CHO NHAU ĐẶNG CHỮ HÒA

Vào vòng huynh đệ khá thương nhau
 Một đức trời hơn một phẩm cao.
 Quyết chí Thiên Đường men bước tới,
 Phải nhiều máu thịt mới đồng bào.

.....

Chẳng quản đồng tông mới một nhà,
 Cùng nhau một Đạo tức một cha.
 Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,
 Dạy lẫn cho nhau đặng chữ hòa.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển

của ta.

Hằng ngày , hằng đêm nên giữ sự im lặng, hướng vào nội tâm mà cầu nguyện Thượng-Đế. Đó là cách đánh thức Tâm Linh để mưu cầu sự sáng suốt và chân hạnh-phúc.

Trên đây là một mơ kinh-nghiệm tu học và tiến hoá Tâm Linh của các bậc Chân Sư Hiền Giả. Ta nên học hỏi và làm theo để tự tạo được chân hạnh-phúc cho bản thân ta, cuộc đời ta.

Sống bằng Tâm linh là sống cuộc đời Đạo-Đức, cuộc đời có giá-trị cao quý hơn tất cả những gì quý giá nhất trên đời.

Sống là tiến-hóa Tâm Linh,

Xoá tan biển khổ, đẹp tình Chân Như.

Học Trời, học Phật, học Sư,

Học qui Tâm nội nhân từ vị tha,

Thương yêu, tha thứ, nhân hoà,

Thiên Đàng tại thế ấy là Đạo Tâm.

HẾT

Tìm Hiểu Sơ Lược Bài
TIÊN GIÁO KINH

Bài kinh xưng tụng Đức Thái Thượng Đạo Tổ thường được gọi là bài Kinh Tiên Giáo, bài Thái Thượng chí tâm qui mạng lễ, bài Đạo Giáo bửu cáo, bài Tiên Giáo bửu cáo. Bài Tiên Giáo Kinh được các Đấng Thiêng Liêng giáng cơ ban cho vào đời Nhà Thanh, bên Trung Hoa, rồi về sau mới được truyền sang Việt Nam.

Đã nhiều lần Ôn Trên dạy người tín hữu Cao Đài là :

“ Đọc kinh phải cầu lý “. Nhưng kinh tiếng Nôm cầu lý đã là khó rồi, thì kinh tiếng Nho cầu lý lại càng khó hơn bội phần. Do vậy, mặc dù có nhiều tài liệu của Quý Vị Tiên Bối và các Huynh Tỷ đã soạn trước, chúng tôi vẫn thấy khó khăn khi tìm hiểu ý nghĩa của bài Kinh Tiên Giáo. Vì trình độ còn hạn chế, nên mặc dầu cố gắng hết sức mình, chúng tôi tin chắc việc tìm hiểu vẫn còn nhiều sai sót. Kính mong Quý Huynh Tỷ vui lòng chỉ bảo cho để chúng tôi có điều kiện học hỏi thêm, và đây cũng là mục đích chánh của chúng tôi khi trình bày Bài Tìm Hiểu này.

Để việc tìm hiểu bài Kinh Tiên Giáo được thêm phần thuận lợi, chúng tôi sắp xếp các câu kinh theo thể văn biên ngẫu, từng cặp đối nhau như hai con ngựa chạy song song. Sự phân câu này không ảnh hưởng đến việc đọc kinh.

Hiền tài Nguyễn Trung Đạo

**Tiên Thiên Khí hóa,
Thái Thượng Đạo Quân.**

Khí Tiên Thiên hóa sanh ra Đức Thái Thượng Đạo Quân, nên Đức Ngài có pháp lực vô biên, biến hóa vô cùng.

**Thánh bất khả tri,
Công bất khả nghị.**

Sự mầu nhiệm siêu phàm và công đức của Đức Ngài to tát đến nỗi không thể hiểu biết hết được, không thể luận bàn cho rõ được : Quyền pháp của Đức Ngài vô cùng cao siêu, thiên biến vạn hóa, cũng như Đức Ngài đã hiện xuống cõi trần rất nhiều lần để cứu độ nhơn sanh, bằng nhiều nhân vật và tên họ khác nhau.

**Vô vi cư Thái Cực chi tiên,
Hữu tử siêu quần chơn chi thượng.**

Trong thời Vô tử tức là khi vũ trụ chưa có, Đức Thái Thượng Đạo Quân đã có tiềm ẩn trong khí Hư Vô ở trạng thái vô vi, nhưng phải đến khi Thái Cực phân định âm dương mới hóa sanh ra (Có tài liệu giảng là : Đạo Vô Vi ở trước ngôi Thái Cực).

Trong thời Hữu tử tức là lúc vũ trụ đã hình thành, Đức Ngài là cao hơn tất cả các vị Tiên, Thánh.

**Đạo cao nhất khí, diệu hóa Tam Thanh,
Đức hoán Hư linh, pháp siêu quần Thánh.**

Đạo pháp của Đức Thái Thượng rất cao siêu, Đức Ngài có thể lấy một Nguyên khí mà biến hóa huyền diệu ra ba cõi Thanh Thiên gồm : Thái Thanh Thiên, Thượng Thanh Thiên và Ngọc Thanh Thiên, có câu : “Nhứt Khí hóa Tam Thanh” (có tài liệu giảng là : biến hóa huyền diệu ra 3 lần Thanh khí nuôi dưỡng vạn loại).

Thánh đức của Đức Ngài chiếu sáng rực nơi cõi Hư linh, đạo pháp của Đức Ngài vượt lên trên các bậc Tiên Thánh.

**Nhị ngoạn thập ngũ, phân tánh giáng sanh,
Nhứt thân ức vạn, diệu huyền thần biến.**

Ngày rằm tháng hai, Đức Thái Thượng Đạo Quân chiết Chơn linh giáng sanh xuống cõi trần là Đức Lão Tử.

Khi giáng sanh xuống cõi trần, Đức Ngài có thể dùng

phép huyền diệu biến hóa thành vô số Nguyên nhơn khác nhau.

**Tử khí Đông lai, quảng truyền Đạo Đức,
Lưu sa Tây độ, pháp hóa tướng tông.**

Đám mây màu tím từ phương Đông bay tới, ý nói Đức Lão Tử từ phương Đông đi tới, và trao bộ Đạo Đức Kinh cho ông Doãn Hỷ tại ải Hàm Cốc, nhờ đó mà bộ kinh này được truyền bá rộng ra.

Đức Ngài qua vùng sa mạc Lưu sa ở hướng Tây để giúp người đời, giáo pháp biến thành hình thể của một nền Tôn giáo. Kể từ sau khi Đức Lão Tử truyền Đạo Đức Kinh cho Ông Doãn Hỷ, Tiên giáo mới ra hình tướng.

**Sản Tất Viên, Phương Sóc chi bối, đơn tích vi mang,
Khai Thiên Địa, nhơn vật chi tiên, Đạo kinh hạ kiếp.**

Đức Ngài đào tạo ra những bậc am tường đạo Tiên như các Ông Trang Tử (Tất Viên tức là Ông Trang Tử) và Đông Phương Sóc, và dạy việc tu luyện thích hợp giúp cho con người am tường phương pháp tu luyện đến từng chi tiết để không bị lầm lạc. Câu “đơn tích vi mang” nay ứng đúng vào Tam Kỳ Phổ Độ.

Khi vũ trụ hình thành, Đức Ngài có trước loài người và muôn vật, Đạo của Đức Ngài trải qua nhiều kiếp lâu đời.

**Càn Khôn oát vận, nhật nguyệt chi quang,
Đạo pháp bao la, Cửu Hoàng Tử Tổ.**

Trời Đất vẫn xoay, chuyển luân không ngừng, tạo nên ánh sáng của hai vầng Nhật Nguyệt, thành ra có ngày có đêm, âm dương đối đãi (Có thể hiểu câu “nhật nguyệt chi quang” là : Đạo như ánh sáng của hai vầng nhật nguyệt soi rọi khắp nơi).

Đạo pháp rộng lớn mênh mông như tấm lưới lớn bao trùm tất cả. Đức Ngài là thủy tổ của 9 vị vua khai hóa nhơn loại, và cũng là thủy tổ của loài người. Câu này bổ nghĩa cho câu “Khai Thiên Địa, nhơn vật chi tiên”.

**Đại thiên Thế giá, dương tụng từ ân,
Vĩnh kiếp quần sanh, ngưỡng kỳ huệ đức.**

Tất cả thế giới trong bầu vũ trụ đều ca tụng lòng từ bi và ơn đức của Đức Ngài.

Muôn đời muôn kiếp, chúng sanh luôn luôn ngưỡng cầu ơn đức của Đức Ngài.

**Đại Thần Đại Thánh,
Chí cực chí tôn.**

Bậc Thần lớn, Thánh lớn (ý nói Đức Ngài vô cùng huyền diệu), lớn hơn hết và được tôn kính hơn hết

**Tiên Thiên Chánh nhất,
Thái Thượng Đạo Quân.**

Trước khi tạo dựng Trời Đất, Đức Thái Thượng Đạo Quân là Đấng số một đứng đầu đạo Tiên

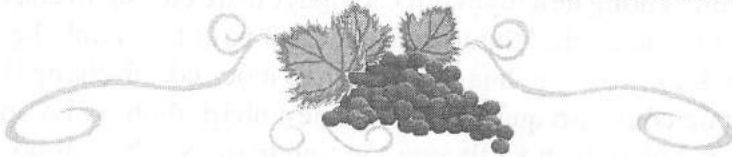
Chưởng Giáo Thiên Tôn.

Là Giáo Chủ đạo Tiên, và là một Đấng Thiên Tôn.

Cả năm câu sau cùng ý nói Đức Thái Thượng Đạo Quân là Đấng vô cùng huyền diệu, là Đấng được tôn sùng tột bậc, là Giáo chủ Đạo Tiên trước khi tạo dựng Trời Đất, là một Đấng Thiên To

3 lạy, mỗi lạy 3 gật, mỗi gật niệm

"Nam Mô Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn".



Ghi chú: Mọi sự góp ý về việc diễn giải bài Kinh này của quý vị đọc giả và thân hữu Tập-San Thế Đạo cùng đồng đạo rất được trân trọng và hoan hỉ đón nhận

Xin liên lạc nơi địa-chỉ:

Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo
1041 Vista Oak Place
Chula Vista, CA 91910
Điện thoại: 619-216-6916



ĂN-CHAY

Nguyễn Trung Hậu &
Phan Trường Mạnh

Ăn chay có ích về cả hai phương diện vật chất và tinh thần. Điều này sẽ nói sau. Trước hết, nên cần biết cách thức ăn chay mới không hại cho sức khỏe.

Ăn chay kỳ thì chẳng nói chi, ăn cách nào cũng được. Duy có ăn trường trai thì chẳng nên dùng rỗng tương, chao, muối mặn, ép xác để cầu khổ hạnh như có kẻ hiểu lầm.

Cần phải lựa thức ăn vừa miệng và bổ dưỡng. Có vừa miệng ăn mới ngon; có biết ngon ăn mới không chán. Có bổ dưỡng, thân thể mới khỏe mạnh

Trước khi tập ăn chay, cần phải biết món ăn nào nên dùng, món ăn nào không nên dùng, rồi lượng sức mình mà tập trai kỳ; lần lần mới bắt quatrường trai. Có người mới tu, vì đạo tâm phẩn-khởi, bỗng nhiên vội ăn trường. Ăn không nổi cũng rán, đến đổi ốm o gầy-guộc, xanh xao vàng vố, thành ra một “quảng-cáo” không hay cho thuyết ăn chay.

Trong trời đất, không có chi là tuyệt đối, thì sự ăn chay tất nhiên cũng không nên tuyệt đối. Cái nguyên tắc của sự ăn chay là ăn toàn những chất thuộc thảo-mộc, thì năm thứ: hành, họ, tỏi, nén, kiệu, gọi “ngũ huân” vẫn là thảo mộc, có cử chẳng là những bực công cao quả dày, tham thiền nhập định, vì nó có tánh cách kích thích và thương tổn tinh thần. Người mới học đạo cần phải lao động trong trường công quả, thì chưa buộc phải kiêng cử, nhưng ai kiêng cử được cũng nên.

Lại như những người trường trai rủi lâm bệnh hoạn mà lương y buộc phải dùng sữa và trứng thì cũng nên tạm dùng trong lúc bệnh, đợi lành mạnh sẽ thôi, chẳng nên quá câu chấp mà hại thân.

Có người câu chấp thái quá, cử kiêng từng chút, rốt cuộc

phải từ thái cực này sang qua thái cựckia, nghĩa là bỏ hẳn trường trai mà ăn mặn.

Vậy,việc ăn chay cũng như việc tu hành, không nên thái quá mà cũng không nên bất cập.Người già yếu trường trai, thỉnh thoảng dùng sữa và trứng đặng giúp cho mình dễ ăn uống cũng là một phương tiện. Mấy nhà hiền triết Âu Tây,phần nhiều ăn chay theo cách tương đối này

NƯỚC NÀO CŨNG TRỌNG SỰ ĂN CHAY

*

Bên Á-châu là nơi phát khởi văn minh đạo đức và là nơi phát-tích các tôn giáo, tất nhiên sự ăn chay thông truyền đã lâu đời.

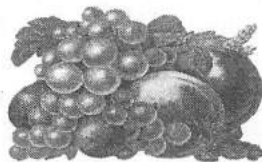
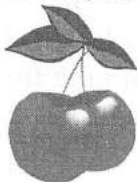
Bên Âu-châu, tuy là nguồn gốc văn minh vật chất, nhưng các bậc hiền triết, những hạng đạt như quân tử, cũng biết chú trọng phép dưỡng sanh ấy từ xưa.

Ông **Franklin** , nhà phát minh cây thâu lôi, (**paratonnerre**), trọn đời dùng toàn bánh mì với trái cây mà sống.

Ông **Pythagore**, là bậc đại hiền triết am- hiểu đạo-lý cao-siêu và được Âu-Mỹ tôn sùng học thuyết. Những người đến xin thọ giáo, ông buộc phải ăn chay.

Các dân tộc chuyên về nông nghiệp hồi thượng-cổ là những dân-tộc đã sáng tạo nền văn-minh thế giới, họ cũng dưỡng sanh bằng rau trái, thỉnh thoảng họ mới ăn chút ít cá thịt. Mà họ vẫn được tráng- kiện và ít hay bệnh hoạn.

Các tín đồ Thông thiên học (**Théosophie**), các tín đồ Thần linh học (**Spiritisme**),các nhà tu kín (**Trappistes**)và những nhà thông-thái Âu-Tây chuyên-chú về đạo-đức tinh-thần, cũng ăn rau trái mà được khương-kiện và sống lâu.



ĂN-CHAY ĐỐI VỚI KHOA-HỌC

Có người công-kích sự ăn chay, cho là không thích hợp khoa học, mà nếu hỏi không thích-hợp thế nào, thì mười người như một đều đáp rằng ăn chay làm cho da thịt mét xanh và thân thể ốm o vì thiếu máu.

Đó là một quan niệm sai lầm, một thành kiến ăn sâu vào trí não nhiều người từ lâu lắm vậy. Đành rằng người mới tập trường trai, lúc đầu phải mất sức, là vì cơ quan tiêu hóa của mình thuở giờ quen chịu với cá thịt, mà nay bỗng nhiên đổi lại tiêu hóa đồ chay và rau đậu, tất nhiên sự tác dụng của nó phải đổi, làm cho cơ-thể vì vậy mà mất sự điều hòa. Lại thêm các tế bào (cellules) trong châu thân cũng bị đổi thức ăn mà biến chuyển trong một lúc rồi lần lần quen đi, chẳng những bình phục như xưa, mà được còn bổ dưỡng hơn là khác.

Nhiều nhà bác học Âu-châu như **Flourens, Cuver, Daubenton, Buffon** đều công nhận ăn chay là phương bổ dưỡng nhất và chứng nhận rằng sự sống của các sanh vật trên cõi nầy, nhờ chất bổ của khí nóng mặt Trời, mà khí nóng ấy kết tinh lại ở các giống thực vật (**Thảo-mộc**), rồi mới truyền sang cho các động vật (**Thú-vật**).

Cho nên ăn trái cây và rau đậu là kiếp dưỡng trực tiếp bằng chất bổ của khí Thái dương, còn ăn cá thịt là kiếp dưỡng gián-tiếp vậy.

Một kỹ nghệ gia nước Mỹ, muốn thí nghiệm coi trong hai phái ăn chay và ăn mặn, phái nào làm lụng giỏi hơn, nên chia cả dân thợ mình làm ba đoàn: một ăn ròng đồ chay, một ăn ròng cá thịt, còn một thì ăn nửa chay nửa mặn.

Không bao lâu thì thấy rõ đoàn ăn chay làm lụng trở nhất. Kế đó, ông đổi đoàn ăn cá thịt trở lại ăn chay, đoàn ăn chay trở ăn mặn, thì đoàn trước lại làm lụng trở hơn hồi ăn mặn. Thí nghiệm đoàn ăn nửa chay nửa mặn, kết quả cũng đồng một thể.

Năm 1898, gần đô thành Bá-linh (**Berlin**), nước Đức (**Allemagne**), ông bộ trưởng chiến tranh tổ chức một cuộc chạy đua, có 23 người dự thí, trong đó có 8 người ăn chay. Kết quả 8 người này toàn thắng cuộc đua.

Trong sách thuốc dạy cách chữa bệnh bằng các thứ rau đậu (**légumothérapeutique**) của y-học Thái tây, thấy nói: “Rau tứ thể (**artichaut**) trị sốt rét và bệnh tiểu ra chất đường (**diabète**); củ nghệ tây (**carotte**) trộn dấm ăn xối rất mát; cải bắp (**chou**) trị những bệnh hư phổi và ngoài da; cà vó (**tomate**) trị bệnh xót ruột, xà lách son (**cresson**) rửa tạng phủ, hột cải (**moutarde**) tẩy trường, măng tây (**asperge**) trị bệnh trái tim hồi hộp”.

Y học cũng chứng nhận cá thịt truyền độc cho thân thể hơn là bổ dưỡng, và làm cho con người phải đau ruột là bệnh hằng xảy ra trong thời đại này. Ăn nhiều thịt và nhiều trứng quá, thì những chất ấy thối ra biến thành chất độc trong ruột mà sanh bệnh. Thịt cá giúp cho sức tiêu hóa rất mạnh, làm cho người ta ăn uống quá độ, chuyển động kích thích cả phần huyết nhục trong châu-thân mà chiêu tập những tình dục xấu xa, lôi cuốn con người vào vòng tội lỗi.

May mà những người ăn mặn, tuy dùng cá thịt và trứng làm món ăn chánh, song cũng ăn rau đậu phụ vào, thì cái lượng về thịt cá và trứng cũng bớt đi.

Xét về cơ thể, nhà khoa học chứng nhận con người vốn sẵn có tánh cách ăn rau đậu và trái cây hơn ăn cá thịt. Dưới đây là luận thuyết về lẽ đó của y-khoa bác-sĩ Georges Duville:

“NGƯỜI TA KHÔNG PHẢI SANH RA ĐẶNG ĂN THỊT”

Người ta ngày nay sở dĩ hạp dùng nhục thực là vì buổi trước đã lắm công phu mới tập thành thói quen ấy, thế mà phải chịu lắm nỗi gay go mới được vậy.

Thuở ban sơ, người ta không phải là giống ăn thịt; cơ thể cùng tạng-phủ loài người đủ chứng rõ điều ấy và làm cho chúng ta nhận thức rằng vật thực phù hạp với vị chúng ta là

cỏ rau cây trái.

A – Răng loài người không phải răng dùng để ăn thịt.

Phái ăn thịt cho rằng loài người cần phải ăn thịt vì loài người có thứ răng chó (canines), mà chó là loài ăn thịt.

Nói vậy là lầm, vì răng của loài chó cùng các giống thú ăn thịt thì dài, tức để dùng xé thịt; còn răng của người ta, tuy gọi răng chó kỳ thiệt nó cụt giống như răng khi, mà khi thì ăn trái cây.

B) – Bao tử và ruột của loài người không phải dùng để ăn thịt.

“Răng cấm của các loài ăn thịt đều nhọn, nhai thịt không được nát, song lại nhờ bao tử dày và mạnh, vận động giúp cho thịt ăn vào dễ tiêu-hóa. Bao tử của người ta thì mỏng và yếu, bởi không cần nặng công về việc tiêu hóa, là vì răng cấm của người ta dày và đẹp đủ sức nhai nát vật thực rồi mới nuốt, mà răng cấm của loài người lại giống răng cấm của các loài vật ăn cây trái.

“Ruột của loài ăn thịt thì cụt, còn thịt thì mau tiêu. Ruột của người ta thì dài hơn mấy thước; ấy đủ chứng rằng ruột của người ta rất cần ích cho vật thực lâu tiêu, mà các nhà sinh lý học đều công nhận thảo-mộc lâu tiêu hơn thịt.

C) – “Phàm nhục thực nào thừa, không cần yếu cho sự bổ dưỡng thì cơ-thể của loài vật ăn thịt lại có thể đổi thành chất diêm cường (ammoniaque) mà tiết ra theo đường tiểu tiện.

Cơ thể con người lại không phải vậy. Thế thì Tạo Hóa sanh ra loài người vốn không chủ-định cho loài người ăn những vật nào chứa nhiều chất thịt.”

*

Thú cầm vốn có bốn năng đỏi biết kiếm ăn, khát biết kiếm uống. Con người linh hơn cầm thú, không những vì đỏi mà ăn, vì khát mà uống, lại còn vì ngon miệng mà ăn, tất biết chọn lựa miếng ăn ngon béo, ngọt bùi. Nhưng nếu không biết

phân biệt món ăn nào bổ dưỡng món ăn nào độc hại, thì nguy cho cơ-thể biết bao! Cho nên các nhà thông-thái mới phát-minh khoa vệ-sanh ẩ thực phù hợp với sinh lý học (**physiologie**) và hóa học (**chimie**) để bảo tồn sức khỏe và sự sanh hoạt cho nơn thân.

Cơ thể con người là một bộ máy hoạt động không ngừng. Sự động tác làm cho cơ-thể phải hao mòn, thì một phần sanh vật trong châu thân, tức là tế-bào (**cellules**), phải hao mòn tiêu tụy. Vật thực vốn là món để bổ vào tế bào tiêu tụy ấy.

Chẳng những vậy, cơ-thể cũng là một động cơ (**moteur**) để sản-xuất năng-lực (**énergie**). Muốn cho động cơ ấy chạy, phải có than củi chụm vào. Vật thực tức là than củi vậy.

Thế thì vật thực có hai công dụng:

1. – Một phần để thế vào tế-bào của cơ-thể mà đã hao mòn tiêu tụy.

2. – Một phần để giúp cho cơ thể có năng lực.

Hóa học đã chứng-minh rằng vật-thực giúp phần năng-lực là vật chứa nhiều thủy thán chất (**hydrate de carbone**), mà vật thực có thủy thán chất phần nhiều thuộc loại thảo mộc. Còn vật-thực thuộc thú chất, thì chỉ có trứng là có thủy thán-chất mà thôi.

Về phần vật-thực thế vào tế-bào, thì hóa học cũng có phân chất từng món ăn chay và ăn mặn, mà so sánh thì cũng chứng nhận đồ chay chứa nhiều chất bổ hơn đồ mặn.

ĂN CHAY ĐỐI VỚI LUÂN-LÝ

Cổ nơn có câu: “Người khéo nuôi thân không cần phải dụng cao lương”, và cũng có câu “Người mà chịu khổ ăn rau cho là ngon thì việc gì mà làm chẳng nổi?” Phương chi, con người mà biết giữ cách ăn uống theo luật tự-nhiên, biết chọn thức ăn thanh đạm, nghĩa là ăn chay, thì khỏi phải khổ tâm lo nghĩ về cái sống của mình trong lúc nguy nan; và bình thường, chẳng những tỏ lòng nơn thiện mà còn treo một tấm gương thanh đạm trong gia đình.

Công chúng mà biết vui dùng những món ăn thanh-đạm, thì những cái tình dục xấu xa cũng đẹp đi được, mà lại vừa tăng thêm sức khỏe, vừa mở rộng khiếu lành ra nữa.

Trong xã hội, chẳng những người nọ phải nhờ người kia mà thôi, mà lại phải nhờ cả những giống súc-vật giúp đỡ chúng ta làm những việc nặng nề, khó nhọc như trâu cày, bò ngựa kéo xe, vãn vãn ... Song than ôi! Đến lúc già, trâu hết sức cày, bò ngựa hết sức kéo, người ta lại đoạn tình giết chóc mà ăn thịt! Sao lại nỡ quên công phu khó nhọc khi xưa?

Một nhà luân-lý và sử-ký trú danh nước Hy Lạp (Grèce) là ông **Plutarque**, nhưn giảng vấn-đề ăn chay đã hạ câu lý-thứ này:

“...Các anh nói beo, sư-tử là thú dữ, mà các anh không thua gì mấy con ấy, bởi vì chúng nó giết đặng ăn mà sống; chí-ư các anh giết đặng ăn cho ngon miệng, mà các anh còn dùng môi miếng đặng giấu sự ghê-gớm ấy đi”.

Trong một miếng thịt, hình như in rõ nỗi thống khổ của con vật trước khi bị giết, đã chịu cái cảnh phân ly bấy lữ giống nòi, lại bị nhốt bị cầm, nhịn đói, nhịn khát. Đến khi bị giết, thịt xương chặt xẻ ra từng miếng, tay dơ mồ máy vào, máu hôi dính theo lưỡi dao cạnh thớt...

Một con bò vừa mới bị sả làm tư treo trên móc sắt; máu đỏ chảy ròng ròng mà thịt tươi còn mấp-máy. Cái thảm cảnh ấy, hỏi ai mục-kích mà chẳng thương tâm?

Mạnh-Tử nói: “Thấy con vật sống, không đành thấy nó chết; nghe tiếng kêu la thảm thiết, không nỡ ăn thịt nó. Vì vậy, người quân-tử xa lò sát sanh, lánh chỗ trù phong”.

Kinh “**Tam Giáo qui nguyên**” có đoạn này:

“Người ăn cá thịt đều phạm lý ngũ thương:

1. – Giết hại con vật, đặng ăn ngon béo miệng mình, là **bất nhưn**.

2. – Giết hại con vật làm cho nó phân chia bấy lữ mà đái bà con mình là **bất nghĩa**.

3. – Đem thịt hôi tanh dâng cúng Quý Thần, là **bất lễ**.

4. – Khen ăn con vật cho là lộc Trời ban mà hại nó phải

chịu dao thớt là **bất trí**.

5. – Lập mưu nhử mồi, gạt nó sa vào hầm lưới, là **bất tín**.

Người ở thế phải giữ năm hằng; biết mà cố phạm là lỗi đạo luân-lý đó vậy.

Tóm lại, Thánh-Hiền xưa, dẫu ở phương Đông hay phương Tây, cũng đều răn việc sát sanh mà trọng sự ăn chay.

ĂN CHAY ĐỐI VỚI TÔN-GIÁO

Các tôn-giáo, từ xưa đến nay, đều trọng sự ăn chay, lấy đó làm căn-bản cho việc làm lành lánh dữ, lại lập thành một giới-luật rất nghiêm; phàm người tu hành, dẫu ở bậc nào, cũng phải giữ kỹ. Nhà tôn giáo cấm sát sanh, đại khái là vì những lẽ sau này:

Phàm các loài tứ sanh (1) là những giống biết cảm giác, biết thương yêu, đương chịu luật tấn hóa của Trời Đất. Chính chúng ta xưa kia đã từng trải qua làm con vật rồi mới tiếp làm người. Cho nên, đối với động vật, chúng ta phải tỏ lòng như ái là hạp với đức háo sanh của Tạo-hóa.

Giết hại giống vật là giết hại đồng loại với chúng ta, lại còn cản bước đường tấn hóa của chúng nữa. Vả lại, giết một con vật chẳng phải là chỉ giết cái cơ-thể không hiểu biết chi hết mà thôi đâu, mà còn phạm tội với điểm linh quang đương tấn hóa trong cơ-thể ấy. Người ta đối với động vật là giống trình-độ tấn thấp hơn mình, mà còn giữ tánh sát hại, thì là tạo

(1) Loài tứ-sanh là: noãn-sanh, thai-sanh, thấp-sanh, hóa-sanh(loài sanh-trứng, sanh-thai, sanh chổi ươn và loài biến-hoá

ác quả cho mình, không tránh khỏi cơ báo ứng.

Người tu hành mà ăn thịt là thiếu đức từ bi đã đành, mà chư Thần Thánh cũng không thể thân cận đặng quyền niệm hộ trì, vì cái hơi tanh hôi xông lên xúc phạm.

Kinh “**Dhammika Sutta**” có câu: “Người chủ nhà chẳng nên tự mình giết, không nên bằng lòng cho người

Thánh kinh “**Cựu-ước**” của Thiên-Chúa giáo, nơi khoản nói về việc tạo lập Trời-Đất, có câu: Đức Chúa Trời lại phán: “Nầy Ta sẽ cho các ngươi mỗi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh trái có hạt; giống ấy sẽ là đồ ăn của các ngươi”.

Kinh “**Cảm-ứng**” có câu “Loài vật cũng của Trời sanh ra; nó cũng có tánh mạng, biết ham sống sợ chết, biết đau biết ngứa như người. Nếu sát sanh hạ bạc là tổn đức hạnh”.

Kinh “**Xung-hư**” nói: “Con người muốn ăn thịt thú vật thì ăn, chớ Trời-Đất chẳng phải sanh nó ra cho người ăn đâu. Vậy sao không nói luôn rằng Trời-Đất sanh con người để cho muỗi mòng hút máu, cho cọp sói ăn thịt”?

Kinh “**Lãng-già**” lại có câu: “Ăn thịt vào bụng một lát, thịt ấy hóa ra vật dơ dáy, thân thể ta hấp thọ vật ô uế ấy mà to lớn: vậy thì cái thân thể hôi tanh, có chi là thanh tịnh?”

Tổng luận, ăn chay chẳng những là giới luật riêng của tôn giáo, mà cũng cần ích chung cho mọi người, như là cho các nhà có tư tưởng tinh thần đạo đức. Luôn tiện xin hiến ra đây những kinh-nghiệm trong hai chục năm trường để giúp chư vị mới tập trai giới:

– Khi ăn phải giữ tinh-thần vui vẻ đặng giúp cho sự tiêu-hóa dễ dãi và điều-hoà. Các nhà y học Thái Tây đã nghiệm chứng người ta tiêu-hoá đồ ăn bằng trí tưởng hơn bằng dạ dày (bao tử). Cho nên người Âu Tây có tục lệ đặt một bình bông trên bàn ăn cốt giúp cho người ăn xem thấy màu hoa đẹp mà cảm xúc rồi bắt khiến ăn ngon.

Đức Khổng-Tử trong bữa ăn dầu có ai đến phỏng vấn điều chi Ngài cũng không chịu luận đàm là vì muốn để trọn trí tưởng vào việc ăn.

1. – Bát đĩa tốt sạch cũng giúp cho người ta ăn ngon miệng.

2. – Ăn nên lựa đồ tươi; đồ khô héo mất chất bổ.

3. – Nên ăn ít đồ chiên xào vì nó nóng thường làm cho người ta bị bón và rất lười.

4. – Nên ăn ít canh, uống ít nước, vì món ăn vào vị trường sẵn có tiêu-hóa dịch (**suc digestif**) nhả ra tiếp đón; nước uống vào nhiều quá làm lỏng chất tiêu-hóa dịch ấy đi mà phải kém công-dụng

5. – Ngoài buổi ăn, không nên ăn dặm bánh hàng.

6. – Khi sốt rét, nên ăn ít ít; không ăn lại càng tốt.

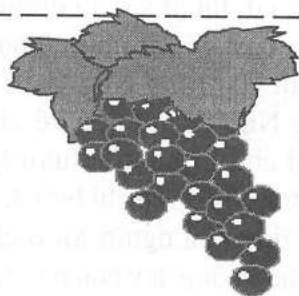
7. – Mỗi tháng nên xổ một lần cho khỏi bón.

8. – Phải sửa đổi, chế giảm món ăn, tùy sức khỏe, tì vị và thời tiết. Nhứt là phải thăm coi trong mình có điều chi khó chịu không. Nếu đau bụng hay sôi ruột, phải nhớ lại coi mình đã ăn món chi mà tì-vị không hợp, rồi giảm bỏ món ấy đi.

9. – Nên thường ăn đồ chua như: chanh, khế, bưởi và dấm trộn xá-lách (**salade**) hoặc xá-lách-xon (**cresson**), vì nó tẩy trường.

An chay được lâu rồi, nghe trong mình nhẹ nhàng, dễ chịu, và nhiều bệnh khó chữa chỉ nhờ ăn chay mà dứt tuyệt.

Năm 1955



QUAN NIỆM TU THÂN

Theo NHO GIA

BS Nguyễn Văn Thọ

Lời Tòa-Soan: Trong những Tập-San Thế Đạo từ số 10 đến số 12, chúng tôi đã đăng những bài về Khổng giáo:

-Chân dung Khổng Phu Tử.

-Vũ Trụ Quan theo Trung Dung và Dịch Lý.

-Hai chữ Tính Mệnh trong Khổng Giáo và Thiên Đạo, Nhân Đạo, Địa Đạo trong Khổng giáo.

Nay chúng tôi xin đăng tiếp bài Quan niệm Tu Thân theo Nho Gia của Bác-Sĩ Nguyễn Văn Thọ.

Có những bài vì muốn quý đọc giả thân mến không phải chờ đợi vài tháng mới được đọc tiếp trọn bài nên chúng tôi phải đăng trong cùng một số Tập San Thế Đạo trọn bài nghiên cứu. Mong quý vị đọc giả thân mến thông cảm.

Chân thành đa tạ.

Có thể nói được rằng Nho giáo là một đạo giáo có nhiều bộ mặt nhất. Trong suốt 2500 năm nay, Nho giáo đã được khai thác về nhiều lãnh vực như: Luân lý, tín ngưỡng, chính trị, gia đình, xã hội, từ chương, khoa cử, thuật số, tu dưỡng, đạo đức v.v...

Cũng vì thế mà xưa nay, có rất nhiều nhận định khác nhau về Nho Giáo. Người thì cho rằng Nho Giáo là một đạo nhập thế, người thì cho rằng Nho Giáo thiên về chính trị, người thì cho rằng Nho Giáo chỉ chú trọng đến luân lý, cương thường. Cũng có người chủ trương Nho giáo chỉ biết dạy con người Nhân Đạo, nghĩa là chỉ biết dạy con người ăn ở cho xứng đáng với danh nghĩa con người, chứ không dạy con người làm Thần, Thánh.

Những người theo Tam giáo ở Trung Hoa cũng như ở Việt Nam thường chủ trương:

Nho là Nhân đạo.

Lão là Tiên đạo.

Thích là Phật đạo.

Và như vậy, dĩ nhiên là:

Đạo Nho kém nhất.

Đạo Lão thời trung bình.

Đạo Phật là đệ nhất hạng.

Quan niệm này được thấy rải rác trong nhiều sách vở bàn về Tam Giáo. dưới đây, xin đan cử một trường hợp điển hình; Thiên sư Tông Bồn, chùa Diên Khánh, đời nhà Tống bên Tàu, tác giả bộ sách *Qui Nguyên Trực Chỉ* đã nhận định như sau:

“Theo Vô Tận cư sĩ, thì đạo Nho trị bệnh ngoài da, đạo Lão trị bệnh trong huyết mạch, đạo Phật trị bệnh trong mỡ xương.”¹

Theo Hoàng đế Hiếu Tôn thì : “Lấy đạo Phật để trị tâm, lấy đạo Lão để trị thân, lấy đạo Nho để trị đời.”²

“Người học Nho chết rồi thì hết, chẳng qua khoảng 100 năm thôi. Người học Đạo vụ cầu sống mãi, chẳng qua ngàn muôn năm mà thôi. Người học Phật dứt mãi mãi với sự sống chết, trong trời hoai, chẳng qua trải khắp số kiếp nhiều như bụi cát, mà không có cùng tận vậy.”³

“Nho như một cái thếp đèn, soi sáng một đêm, khi chuông ngân, hồ cạn, thời dầu khô, đèn tắt vậy. Đạo Tiên như một ngọn đèn trăm năm của vua A Xà Thế làm ra, để soi Xá lợi của Phật, khi 100 năm đã mãn, thì đèn đó liền tắt vậy. Phật như mặt trời sáng rỡ, chiếu diệu, muôn đời thường sáng, hễ lặn phía Tây, thì mọc phía Đông, xây vòng không nghỉ vậy. Đó là lời luận xa gần của Tam Giáo, có cái đại lược về cái ý lớn của Tam Giáo...”⁴

Đọc những lời nhận định trên của sách *Qui nguyên trực chỉ* ta thấy ngay rằng chúng thiếu vô tư, thiếu căn cứ và có mục đích tuyên truyền cho Phật Giáo rõ ràng. Theo tôi, một thái độ thiên vị như vậy không thể giúp ta nhận định được rõ ràng những ưu khuyết điểm của các đạo giáo.

Sau nhiều năm khảo cứu đạo Nho , tôi đã nhận chân được rằng: Nếu xưa nay, người ta có những quan niệm sai lầm về Nho Giáo, thì cũng không lạ. Trước hết, muốn hiểu Nho Giáo,

thực ra không phải là chuyện dễ. Đọc và hiểu hết toàn bộ Tứ Thư, Ngũ Kinh không phải là một công trình vài tháng, vài năm; ấy là chưa kể đến Bách Gia, Chư Tử. Sau nữa, một người dẫu giỏi chữ Hán mấy nếu người đó chỉ chú trọng đến văn chương, nếu người đó chỉ dùng đạo Nho như một công cụ để bước vào con đường công danh, hoạn lộ, thì người đó chắc chắn sẽ chẳng nắm được phần nghĩa lý, phần căn cốt, chính truyền của Nho Giáo.

Khi còn ở Trung Việt, tôi có quen 1 Cụ Phó Bảng. Một hôm, tôi muốn cùng Cụ bàn bạc về nghĩa lý Kinh Dịch. Cụ tâm sự với tôi chẳng qua Cụ chỉ giỏi về văn chương, thi phú, còn nghĩa lý cao xa thì không biết, nhất là nghĩa lý kinh Dịch. Đó là vì, khi còn trẻ, đi học thì lo học thuộc lòng để đi thi. Vả hồi đó, trong chương trình thi, lại không có Kinh Dịch. Sau khi đã thi đỗ ra làm quan, thì xếp dần sách vở, lo làm, lo ăn, lo chơi. Khi về già thì học Địa lý để mua vui. Có vậy thôi. Những lời tâm sự của Cụ Phó Bảng nói trên làm tôi hết sức suy tư. Mới hay, giỏi chữ Nho không phải là giỏi đạo lý. cũng như giỏi tiếng Pháp, tiếng Anh không phải là giỏi nghĩa lý, đạo đức...

Hôm nay, với đề tài “Tu Thân theo Nho Gia”, tôi muốn biện minh rằng Nho Giáo không hề có thiếu phần tu tâm, dưỡng tánh, và thánh hiền Nho Giáo, ngoài việc lo đắp xây hoà bình, thái thịnh cho đời, còn cố công tu luyện tâm tính, đúng với tôn chỉ “nội thánh, ngoại vương chi đạo”.

Trong bài thuyết trình này, tôi không nhất thiết dựa vào Tứ Thư, Ngũ Kinh, mà cũng còn tham khảo thêm đời sống và quan niệm về Tu Dưỡng của các bậc danh Nho lịch đại. Làm như vậy, cốt là để cống hiến quý vị một cái nhìn nhất quán về Nho Giáo, cũng như về công phu tu thân của Nho giáo.

Trong bài thuyết trình này, tôi lần lượt trình bày:

1. Chủ trương then chốt của Nho Giáo,
2. Quan niệm Tu Thân theo Nho Giáo gồm ba đề mục:
 - Lý do tu thân.
 - Phương pháp tu thân.
 - Mục đích tu thân.

I. Chủ trương then chốt của Nho Giáo,

Nho giáo, nói chung, công trình tu thân nói riêng, cũng như các vấn đề chính trị, xã hội khác đều dựa trên một chủ trương căn bản này, đó là:

Con người có Thiên-Tính.

- Thiên Tính ấy được gọi là Đạo Tâm theo *Kinh Thư*. (*Kinh Thư*, Đại Vũ Mô, 5)

- Thiên Mệnh, hay Tính Mệnh theo *Trung Dung* (*Trung Dung*, I)

- Minh Đức, theo Đại Học (*Đại Học*, I)

- Di, Tắc theo Kinh Thi (*Kinh Thi*, Đại Nhã, Đãng, 6)

Từ ngữ tuy có khác nhau, nhưng chung qui vẫn nói lên một Chân Lý cốt cán rằng: **Dưới những hiện tượng tâm tư, còn có Bản Thể Trời làm căn cốt.**

- Vì Bản Tính Người là Trời, cho nên Nho Giáo mới dám nói: **Tính con người vốn tốt.** (*Luận Ngữ*, V, 12; XVII, 2; *Mạnh tử*, Đằng Văn Công chương cú thượng, 2; Cáo Tử chương cú thượng v.v...)

- Bản tính ấy là gốc, mọi việc khác như tâm tư, thân xác, gia đình, xã hội, thiên hạ sự v.v...là thân, là cành, là ngọn. Không biết được gốc, làm sao mà trị được ngọn, không hiểu được Trời, làm sao hiểu nổi được Người.

Trung Dung viết:

Biết người, trước phải biết Trời,

Hiểu Trời chẳng nổi, hiểu người làm sao?

(Tư tri nhân, bất khả dĩ bất tri Thiên. (*Trung Dung*, XX)

- Cho nên người quân tử phải cố gắng học hỏi, mài miệt suy tư để tìm cho ra cái **Khuôn Trời**, cái **Gốc Trời** nơi mình, rồi mới có thể “chính tâm, thành ý, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.” được.

- Vì con người đã có sẵn Thiên Chân, đã có sẵn mầm mống hoàn thiện nơi mình, cho nên con người có bốn phận làm triển dương mầm mống hoàn thiện ấy cho đến chỗ tinh vi, cao đại.

- Mọi người sinh ra đời này đều có bốn phận nỗ lực tiến tới mục tiêu cao cả ấy và phải góp phần vào công cuộc, đại hoá, đại tạo của đất Trời.

Tất cả chủ trương trên đã được trình bày ngay nơi đầu sách

Đại Học. Đại Học viết:

Đại Học có mục phiêu rõ rệt,
 Đuốc lương tâm cương quyết phát huy.
 Dạy dân lối sống tân kỳ,
 Chưa nơi hoàn thiện còn đi chưa ngừng.
 Có mục phiêu, rồi lòng sẽ định,
 Lòng định rồi, nhẹ gánh lo toan.
 Hết lo, lòng sẽ bình an,
 Bình an, tâm trí rộng đang xét suy,
 Suy xét rộng, tình vi thấu triệt,
 Thấu sự đời, ngành ngọn đầu đuôi.
 Trước sau đã rõ khúc nôi,
 Thế là gần Đạo, gần Trời còn chi.
 Muốn đức sáng truyền đi thiên hạ,
 Người xưa lo cải hoá dân mình,
 Trị dân, trước trị gia đình,
 Gia đình muốn trị, sửa mình trước tiên,
 Muốn sửa mình, tâm nên sửa trước,
 Sửa tâm hồn, trước cốt ý hay.
 Ý hay, phải học cho dày,
 Dày công học vấn sẽ hay Khuôn Trời,
 Hay Khuôn Trời, ắt thôi thấu triệt,
 Thấu triệt rồi, ý thiết, lòng ngay,
 Lòng ngay ta sẽ hoá hay,
 Ta hay, gia đạo mỗi ngày một yên,
 Nhà đã yên, nước liền thịnh trị,
 Nước trị bình, bốn bể bình an,
 Từ vua cho tới dân gian,
 Tu thân một mục lấy làm căn cơ.
Đại Học, I.

II. Quan niệm tu thân theo thánh nhân.

Trong phần này, tôi sẽ lần lượt bàn về:

- a) Lý do tu thân theo Nho giáo.
- b) Phương pháp tu thân theo Nho Giáo.
- c) Mục đích tu thân theo Nho Giáo.

a) Lý do tu thân theo Nho giáo.

Hiểu được chủ trương nòng cốt nói trên của Nho Giáo, ta sẽ hiểu rõ tại sao con người cần phải tu thân.

Tu Thân là gì? Tu thân là sửa mình.

Sửa mình là gì? Là sửa tâm hồn cho nên tốt đẹp.

Tại sao phải sửa tâm hồn cho nên tốt đẹp?

Thưa vì trong mỗi người chúng ta đều đã có Thiên Tính, cho nên đều đã có lẽ chí thiện, chí mỹ của Trời đất tiềm ẩn bên trong, vì thế nên con người cần phải tu thân, để thực hiện lẽ chí mỹ, chí thiện ấy.

Đồng trọng Thư, một danh nho đời Hán, đã cho rằng Tính như con kén, như cái trứng. Trứng được ấp rồi mới nở con, kén đợi ươm rồi mới thành tơ, Tính được dạy rồi mới thiện, thế gọi là Chân Thiện. Trời sinh ra dân, cho cái Tính có thiện chất, mà chưa có thể thiện được, rồi vì dân mà lập ra vua để làm cho thiện, ấy là ý Trời vậy.⁵

Ông còn viết: “Con người sinh ra chưa phải là con người, vì con người thời hoàn toàn như Trời vậy. Người mà làm người thời gốc ở Trời. Trời là Cụ, Ông, Cha của người vậy.”⁶

Thế tức là, khi sinh ra, con người mới chỉ có khả năng để trở nên toàn thiện, chứ chưa phải là đã hoàn thiện, Con người còn cần phải dùng thời gian, hoàn cảnh, cần tốn công phu tu luyện, rồi ra mới trở nên toàn thiện được. Cho nên Sinh chưa đủ, còn cần phải Thành nữa, mới được vẹn toàn. Vì thế, đối với Thánh Hiền, người ta vừa mừng ngày Đản Sinh, vừa mừng ngày Thành Đạo.

Hiểu nhẽ đó, nên khi bình về các số Sinh (1,2,3,4,5), và các số Thành (6,7,8,9,10) trong Hà Đồ, tôi đã làm mấy vần thơ sau:

*Sinh, Thành dùng số nói lên,
Lẽ Trời sau trước nói liền huyền linh.
Âm Dương khi đã phân trình,
Nếu không kết cấu sao thành hoá cơ?
Âm Dương nếu những hững hờ,
Trời, Người xa cách bao giờ có hay?
Lẽ Trời cảm ứng xưa nay,
Muôn phương hoà hợp, phơi bày tình anh,
Có Sinh nhưng cũng có Thành,*

*Không tu, hễ dễ Trời dành phẩm tiên?
 Mới Sinh, như gổm chưa men,
 Như vàng chưa luyện, như duyên chưa Thành.
 Cho nên phải tập, phải tành,
 Phải trau, phải chuốt, tinh anh mới toàn...
 Đã sinh ra ở trần hoàn,
 Phải dùng thời thế Trời ban cho mình,
 Lao lung rồi mới hiển vinh,
 Chớ đừng để mặc thế tình đẩy đưa...*

B. Phương pháp tu thân.

a. Lập chí.

Muốn tu thân, phải lập chí.

Theo Nho Gia chân chính, lập chí là thực tâm ước nguyện, là đốc chí học hành, quyết tâm tu tập để trở thành Thánh Hiền.

Học để biết phương pháp tu luyện.

Hành để mà chỉnh trang tâm hồn, cải thiện tâm hồn.

Nhiều bậc đại nho, sau khi đã đỗ đạt cao, đã bỏ hẳn cái học cầu danh, tranh lợi, mà theo đòi cái lối học để tìm cầu đạo lý, trở thành thánh hiền.

Chu Hi (1130-1200), một danh nho đời Tống, đỗ tiến sĩ năm 18 tuổi, ra làm quan được ít lâu, bỏ về. Năm 28 tuổi, nghe tiếng Lý Đổng, một danh nho thụ đắc được đạo lý chính truyền Nho Giáo, ông bèn đi bộ mấy trăm cây số đến xin thụ giáo, và Ông đã theo học Trung Dung với Lý Đổng trong vòng 5 năm, cho tới khi Lý Đổng mãn phần.

Chu Hi viết: "Người đời nay, tham lợi lộc, mà không tham đạo lý, muốn làm người quý mà không muốn làm người tốt, đó là cái bệnh ở sự không lập chí."⁷

Lục Tượng Sơn (1139-1192), một danh nho đời Tống, cũng cho rằng "chỉ có những bậc thiên tư đỉnh ngộ, thấy rõ đạo lý, mới quyết chí về đường tu dưỡng, còn ngoại giả chỉ là đua theo thói đời, mượn tiếng Thánh Hiền, vậy cái danh thì có, cái thực thì không."⁸

Gương lập chí sáng tỏ nhất để thành Thánh Hiền, ta thấy được nơi Vương Dương Minh (1472-1528), một danh nho thời

Minh.

Vương Dương Minh, thừa nhỏ thông minh lạ thường, ở nhà nghe tổ phụ là Trúc Hiên Công đọc sách. Nghe đến đâu, nhớ đến đấy. Năm 11 tuổi đi học, một hôm hỏi ông thầy rằng: “Ở đời việc gì là hơn cả?” Thầy nói rằng: “Chỉ có học rồi thi đỗ là hơn cả.” Ông không chịu và nói rằng: “Chỉ có học để thành thánh hiền là hơn.”⁹

Và từ đấy cho đến lớn, ông tha thiết suy tư, học hành, tầm sư, cầu đạo. Năm 17 tuổi, cưới vợ, là con gái quan tham nghị Chư Dương Hoà.

Ngay hôm sắp làm lễ hợp cẩn, ông đi chơi đến Thiết Trụ Cung, thấy 1 đạo sĩ đang ngồi tu luyện. Ông vào nghe nói về thuyết trường sanh, rồi ngồi đối thoại với đạo sĩ ấy suốt đêm, quên cả việc đi cưới vợ.

Năm 28 tuổi, Ông đỗ Tiến Sĩ, rồi ra làm quan, nhưng mà vẫn vẫn vợ muốn xuất gia. Ông chê lối học từ chương của các bè bạn đương thời. Ông học Phật, học Lão, học Nho, để cố tìm cho ra con đường tiến tới Thánh Hiền. Mãi tới năm 34 tuổi khi bị triều đình đày ra Long Trường, một vùng hoang vu, man mợi, một hôm nửa đêm ông mới chợt tỉnh ngộ ra cái nghĩa “cách vật trí tri” của Đại Học, và nhận chân được rõ ràng rằng Đạo chẳng ngoài tâm và Lương tri tức là Đạo, là Trời. Từ đấy Ông mới sáng lập ra được một học thuyết riêng biệt và chủ trương Trí lương Tri, để đưa người vào đường Thánh Học.

Ta thấy một người như Vương Dương Minh mà cũng phải tốn nhiều năm tháng, nhiều công phu mới trở thành Thánh Hiền, mà mãi tới năm 34 tuổi, khi bị lao lung, đày ải, xa cách hẳn với thế giới văn minh, xa cách hẳn với từ chương sách vở, ông mới tìm ra được ánh sáng Trời, chiếu rọi ở Tâm Linh.¹⁰

b. Học hỏi, suy tư.

Sau khi đã lập nguyện, lập chí, nhất định dùng cuộc đời mình để tu luyện và trở thành Thánh Hiền, các bậc danh nho mới ra công học hỏi, suy tư.

Mà học hỏi suy tư lúc này là không còn là cái học để thêm kiến văn, kiến thức nữa, mà chính là để tìm lại Thiên Tâm, Thiên Tính, Bản Tâm, Bản Tính của mình.

Khảo về phép học của Nho Giáo, ta thấy có 2 đường lối:

- Một là tìm lẽ Nhất Quán ở ngoài Tâm.
- Hai là tìm lẽ Nhất Quán ở trong Tâm.

Tim lẽ Nhất Quán ở ngoài Tâm, là cái học chi li, phiền tạp. Học theo lối đó sẽ hướng ngoại, sẽ lệ thuộc ngoại cảnh, sách vở, sẽ thích nghị luận, biện bác. Đó là cái học “câu lấy biết để mà nói”.

Tim lẽ Nhất Quán ở trong tâm là cái học giản dị, nhưng bao quát. Nó cốt ở sự đơn giản, phác thực, tự chứng, tự nghiệm, tự đắc. Mục đích của sự học là “câu lấy biết để mà hành” mà tu cho tâm thần ngày thêm linh sáng.

Hai đường lối học hỏi trên, tuy cao thấp khác nhau, nhưng thực ra bổ khuyết lẫn cho nhau. Và thường thì ai cũng phải đọc sách trước, rồi mới “quán tâm” được.

Tóm lại, học hỏi cốt là “Cùng lý, trí tri”.

Trình Tử bàn về cách học hỏi suy tư để tìm cầu cho ra nghĩa lý như sau:

“Cùng lý cũng có nhiều cách: hoặc đọc sách để giảng minh nghĩa lý, hoặc nghị luận nhân vật xưa nay để biện biệt điều phải trái, hoặc ứng tiếp sự vật mà thuận lẽ đương nhiên.”¹¹

Trình Tử còn cho rằng: “Không suy nghĩ chín chắn, không thể đến được cõi đạo lý. “Không suy nghĩ chín chắn mà đắc đạo, thì sự đắc đạo ấy cũng dễ mất” và “tự lực lâu ngày, sự minh duệ tự nhiên sinh ra.”¹²

Ông cũng hiểu rằng: điều sở đắc của người học đạo phần nhiều do ở trực giác hơn ở sách vở và thầy bạn. Cho nên Ông ta thường nói: “Đại phạm học vấn, do sự nghe biết, đều không thể gọi là tự đắc. Muốn tự đắc phải mặc thức, tâm thông... Nghe thấy mà biết không phải là sự hiểu biết của đức tính. Sự hiểu biết của đức tính không mượn ở kiến văn.”¹³

Nói thế, tức là “học đạo phải tuần tự, trước sau, có gần, có xa, có thấp, có cao, có dễ, có khó, không thể nhất đán đã lĩnh hội được đạo thể. Người mới bắt đầu học đạo, mà muốn được “mặc thức tâm thông” ngay, cũng chẳng khác gì kẻ muốn đứng trên đỉnh núi, nhưng không muốn leo núi, muốn ở bên kia sông, mà chẳng vượt sông: chỉ là những chuyện hão huyền, không thể nào thực hiện được.”¹⁴

Trên đây, nói rằng học hỏi, suy tư để tìm ra lẽ “Nhất quán” của Trời Đất, để “cùng lý, tận tính”. Thay vì dùng những danh từ văn chương hoa dạng ấy, ta có thể nói nôm na như sau:

Người xưa học hỏi để tìm cho ra Lẽ Một chi phối hoàn vũ.

Ở vũ trụ bên ngoài, thì Lẽ Một hay Trời sinh xuất ra vạn tượng, vạn hữu.

Ở vũ trụ bên trong tâm thần ta, thì Lẽ Một hay Trời sinh xuất ra vạn tình, vạn niệm.

Cho nên, tìm ra được Lẽ Một ấy nơi Tâm, tức là tìm ra được phần linh thiêng nhất của tâm thần chúng ta.

Cái phần linh thiêng nhất ấy Nho gia xưa gọi là Tính, là Mệnh, là Minh Đức, là Trung, là Đạo, là Thiên Lý...

Nhưng nói cho nôm na hơn, cho cụ thể hơn, thì cái phần Linh Thiêng ấy chính là Lương Tâm của mỗi người chúng ta.

Tôi nhận định rằng, nếu chúng ta cứ dùng những chữ như Thiên Tính, Thiên Lý, Minh Đức, ta sẽ thấy phần Linh Thiêng ấy trở nên xa vời với chúng ta, và rất khó lĩnh hội được, y thức như khi ta dùng những danh từ Chân Như, Phật tánh hay Bản Lai Diện Mục của Đạo Phật. cho nên, từ lâu, để giản dị hoá vấn đề, tôi đã chủ trương như Vương Dương Minh:

Học là để tìm lại Lương Tâm,

Tu là để sống theo đúng Lương Tâm.

Wang Yang Ming cho rằng: Lương Tâm hay Lương Tri cũng chính là Đạo, là Trời. Ông viết: “Cái Bản Thể của Tâm là Thiên Lý, cái chiêu minh linh giác của Thiên Lý gọi là Lương Tri.”¹⁵

“Tâm tức là Đạo, Đạo tức là Trời. Biết Tâm thì biết Đạo, biết Trời.”

Ông còn nói:

Thiên thánh giai quá ảnh,

Lương tri nãi ngô sư.

Tạm dịch:

Thần thánh ngàn xưa đều quá vắng,

Lương tri mới thực chính Thầy ta.

Ông cũng còn làm bài thơ sau:

Lương tri tựu thị độc tri thì,

Thử tri chi ngoại cánh vô tri.

**Nhân nhân đô hữu lương tri tại,
Tri đắc lương tri khước thị thùy?** ¹⁶

Tạm dịch:

*Lương tri thấy được lúc độc tri.,
Ngoài biết ấy ra há biết gì?
Ai mà chẳng có lương tri sẵn?
Hồ dễ mấy ai biết lương tri?*

Tìm ra được Lương Tâm, Lương Tri rồi, chúng ta sẽ nhận thấy rõ ràng rằng: ở nơi mỗi một con người, chúng ta ai cũng có 2 phần khác biệt sau đây:

- Lương tâm.
- Tư tâm.

Và chúng ta sẽ suy ra một cách dễ dàng rằng: Tư tâm mỗi người chúng ta hết sức khác nhau; tư tâm người da vàng khác tư tâm người da đỏ, người da đen và người da trắng. Tư tâm người bây giờ khác tư tâm người xưa.

Nhưng lương tâm chúng ta đều giống nhau. Lương tâm da vàng, da đen, da trắng là một. Lương tâm người xưa và nay là một. Lương tâm ta và lương tâm Phật Thánh xưa nay là một.

Như vậy, chúng ta khác Thánh, Hiền, Tiên, Phật ở chỗ nào? Thưa chính là ở điểm này:

- Tư Tâm và Lương Tâm Phật, Thánh hoàn toàn giống nhau. Ở nơi các Ngài, tư tâm đã hoàn toàn biến thành lương tâm.

- Còn ở nơi chúng ta, thì Tư Tâm và Lương Tâm khác nhau như trời vực, như ngày với đêm, như nóng với lạnh, như nước với lửa. Ở nơi chúng ta, thì tư tâm và lương tâm thường cãi vã nhau, chống đối nhau như Ông nói gà thì Bà nói vịt, y như trống đánh xuôi mà kèn thì thổi ngược vậy.

Như vậy ở nơi phàm phu, tục tử thì lương tâm đã bị tư tâm làm khuất lấp, y như một bầu trời vân vũ dày đặc, làm cho mất ánh dương quang. Họ y như là những người đã ký giấy cho Lương Tâm nghỉ dài hạn, để tha hồ tác yêu, tác quái. Tư tâm họ có thể ví như những máy vô tuyến truyền hình đã hỏng hết bóng đèn, không còn bắt được những tiếng nói và những hình ảnh từ trung tâm truyền hình Lương Tâm phát đi. Họ là những người đã chẳng ít, thì nhiều đã làm mất lương tâm, đã táng tận Lương Tâm. Chính vì thế mà Mạnh Tử khuyên ta đi tìm lương tâm đã thất lạc

về: **Học vấn chi đạo vô tha: Cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ hĩ.**¹⁷

- Triết nhân là những người trông thấy rõ 2 phần tách biệt trong con người:

Một bên là lương tâm, là Bản thể con người, là khuôn vàng, thước ngọc Trời ban cho con người.

Một bên là tư tâm, còn đầy ám hôn, khiếm khuyết, cần phải được khai quang và cải thiện.

- Thánh hiền đặc đạo là những người tư tâm chẳng còn, niềm tâm đã hết, chỉ còn thuần có Lương Tâm, thuần có Thiên Lý hoạt động bên trong.

Cho nên, trong chương trình cầu học của Nho gia, cái điều quan trọng nhất là tìm lại được Lương Tâm cho mình và cho người.

Mạnh tử viết: “ Nhân là Lương Tâm con người, Nghĩa là con đường chính đạo của người. Những ai bỏ con đường chính đạo của mình mà chẳng theo, những kẻ để thất lạc lương tâm mình mà chẳng biết tầm nó lại, thật đáng thương hại thay! Mỗi khi con gà, con chó của họ chạy lạc, thì họ biết đi kiếm mà đem về. Nhưng tới chừng cái Lương Tâm của họ thất lạc, thì họ chẳng biết cách tầm nó trở lại. Người học vấn đạo lý chỉ có cái mục đích này mà thôi: tầm cái lương tâm thất lạc của mình.”¹⁸

Hồ Hoảng (?-1163), một danh nho đời Tống cũng nói: “Đạo sẵn trong tâm người ta, suy ra thì rất tốt lành. Nhưng khốn nạn vì tâm bị phóng mà chẳng biết cầu lại mà thôi. Tai nghe, mắt thấy, làm che lấp được mình; cha con vợ chồng làm lụy được mình; y cầu ẩm thực làm say mê được mình. Đã mất bản tâm của mình rồi, còn dám nói rằng ta có biết, đau đớn thiệt.”¹⁹

Vương Dương Minh (1472- 1528) chủ trương đại khái như sau:

Sao lo lắng, lo suốt ngày, suốt buổi?

Sao học hành, bàn cãi mãi làm chi?

Bao nghi nan, mâu thuẫn của vấn đề,

Dùng trực giác, sẽ phá tan trong chốc lát.

Lòng người có chỉ nam từ sơ phát

Trong lòng người đã sẵn đáng muôn trùng,

Có mọi sự trong kho báu đáy lòng,

*Sao ta vẫn ăn xin từng cửa ngõ?*²⁰

c. Cư kính: Kính sợ Trời như thể có Trời ẩn áo giáng lâm.

Khi đã tìm ra được Bản Tâm, Bản Tính, đã trực diện được với Lương Tâm, đã hiểu được rằng Lương Tâm là Đạo, là Trời, lúc đó người quân tử sẽ trở nên trang kính.

Sự trang kính ấy, tùy từng giai đoạn, sẽ có thể là:

- Kính sợ Trời như thể có Trời ẩn áo, giáng lâm.
- Kính sợ Trời tiềm ẩn đáy lòng.
- Tự trọng vì nhận ra nơi mình cũng có Bản Thể Thần Minh, y thức như ở nơi thánh hiền kim cổ.
- Trọng người vì nhận ra được rằng người cũng có bản thể Thần Minh như mình.

Có kính, có trang kính, con người mới dễ dàng tu sửa tâm hồn cho nên hần hoi, ngay ngắn.

Chính vì thế mà ***Kinh Thi*** mới viết:

*Chái Tây Bắc, góc nhà thanh vắng,
Đừng làm chi đáng để hổ người,
Đừng rằng tâm tối chơi vơi
Đừng rằng tâm tối ai người thấy ta.
Thần giáng lâm, ai mà hay biết,
Nên dám dẫu, khinh miệt để người?* ²¹

Trung Dung cũng viết:

*Bản Tính cũng chính là Thiên Mệnh,
Đạo là noi theo tính Bản Nhiên,
Giáo là cách giữ Đạo nên,
Đạo Trời sau trước vẫn liền với ta.
Rời ta được, dẫu là đạo nữa,
Thế cho nên, quân tử giữ gìn,
E dè cái mắt không nhìn,
Tai nghe không nổi cho nên hĩi hùng.
Càng ẩn áo, lại càng hiện rõ,
Càng siêu vi, càng tỏ sáng nhiều.
Nên dù chiếc bóng tịch liêu,
Đã là quân tử chẳng siêu lòng vàng* ²²

Luận Ngữ viết:

*“Ra khỏi nhà thì như đón khách quý,
Đối với dân, thì trang nghiêm như cử hành đại lễ.”* ²³

Quan niệm kính Trời của Nho Gia sau này cũng đã được du

nhập vào các tiểu thuyết Trung Hoa.

Đọc bộ *Thuận Trị quá giang*, ta thấy ngay ở hồi đầu có câu:

**Nhân gian tư ngũ, Thiên văn như lô,
Ám thất, khuy tâm, thần mục như điện.** ²⁴

Tạm dịch:

*Nhân gian thâm thĩ với nhau,
Trời nghe tỏ rõ, tường đầu sấm rền.
Lòng riêng, buồng kín tối đen,
Mắt Thần soi tỏ, như in chớp lòe.*

Truyện *Phản Đường* kể tích truyện sau:

Địch Nhân Kiệt, trên đường lai kinh ứng thí, đến huyện Lâm Thanh vào quán trọ nghỉ ngơi. Đêm đến, có một quả phụ xinh đẹp, đến gặp Ông trong phòng ngủ, tống tình, và ép chuyện trăng hoa. Địch Nhân Kiệt, mới đầu cũng động tình, vì thấy nàng nọ nhan sắc diễm kiều, lại ăn nói mặn mà duyên dáng, nhưng sau Ông chợt nghĩ đến câu Hoàng Thiên bất khả khi, nghĩa là không thể lừa dối Trời được, nên Ông đã làm 1 bài thơ khẳng khái cự tuyệt.

Ngày hôm sau, ở kinh sư, vua Đường Thái Tôn hỏi quân sư là Lý Thuần Phong xem kỳ này ai sẽ đỗ trạng nguyên. Lý Thuần Phong về trai giới, rồi tiếp đi, lên thiên đình xem bảng Trời. Khi hoàn hồn, Ông tâu cho vua biết: Trên bảng Trời có 6 chữ : là chữ Địch là chữ Nhân là chữ Kiệt, và bên cạnh bảng có một lá cờ, có ghi 1 bài thơ tứ tuyệt. Ông chép lại bài thơ ấy dâng lên vua. Vua đem niêm phong, cất đi, để chờ ứng nghiệm.

Đến khi Địch đỗ trạng nguyên vào triều kiến, vua Đường Thái Tôn mới vỡ lẽ ra rằng 6 chữ mà Lý Thuần Phong chép trên bảng Trời bữa trước, chính là tên của Địch Nhân Kiệt viết theo lối triết tự, còn bài thơ tứ tuyệt chính là bài thơ mà Địch Nhân Kiệt đã làm trong quán vắng đêm nọ, để cự tuyệt với quả phụ kia. Vua tô đều thất kinh. Mới hay đúng là Hoàng Thiên bất khả khi vậy. ²⁵

d. Theo tiếng Lương Tâm cải hoá tư tâm.

Sau khi đã nắm chắc được rằng: Lương Tâm con người là Bản Tính, là Đạo, là Trời, là Thái Hư, là Thiên địa chi Tính, là gương mẫu hoàn thiện; còn Tư Tâm là Khí Chất chi Tính, có

thanh, có trục khác nhau, có hay, có dở khác nhau, Nho Gia liền gia công: Noi theo lương tâm, cải hoá tư tâm.

Công phu này Nho gia gọi là Chính Tâm: Làm cho Tâm Hồn trở nên ngay thẳng, hay là Hàm Dưỡng, hay là Tồn Tâm Dưỡng Tính.

Chung qui chỉ là biến hoá cái “Khí Chất chi Tính” theo từ ngữ của Trương Hoàn Cừ.

Biết biến hoá cái khí chất chi tính, biết cải hoá cái tâm của mình, tức là biết áp dụng lẽ Dịch vào phương pháp tu thân vậy.

Mà Dịch dạy chúng ta những gì? Dịch dạy chúng ta:

- Hãy rũ bỏ những gì tư tà.
- Hãy hoành dương những gì công chính.
- Hãy bỏ nơi ti tiện mà vươn lên cho tới chỗ thanh cao.
- Hãy từ bỏ sự tối tăm mà trở về với ánh sáng.
- Hãy tài bồi những gì còn khuyết điểm để đi đến chỗ viên mãn.

- Hãy rũ bỏ tấn phiến, mà trở về giản dị.

- Hãy tránh rối loạn mà trở về sống trong qui tắc, trong trật tự...

Áp dụng những lẽ Dịch trên vào công cuộc tu thân, ta sẽ tìm ra được những đường lối, những tôn chỉ sau:

- Tâm ta dễ loạn động, phải biết giữ cho định tĩnh
- Tâm ta dễ phá tán, cần phải biết thu nhiếp, biết tập trung.
- Tâm ta rất dễ bị ngoại vật làm cho hôn ám, cần phải giữ cho nó được thanh hư, quang sáng.
- Tâm ta thường khuỵu khuỵết, phải lo tài bồi cho ngày một thêm viên mãn.

- Lương Tâm là công chính, là Thiên Lý hằng cửu, bất biến. Tư Tâm là tà nguy, là Nhân dục biến thiên. Vì vậy ta cần sống theo sự công chính, theo những định luật vĩnh cửu của trời đất, và cố tránh những gì nhân vi, nhân tạo, biến thiên, chất chường.

- Hãy mở rộng tâm kích tâm hồn, cho nó ngày một thêm bao la rộng rãi, ngày một thêm khoan quảng hoà đồng. Tâm kích tâm hồn chúng ta phải là tâm kích vũ trụ.

Sau khi dùng Dịch Lý để tìm ra những tôn chỉ có thể dùng làm kim chỉ nam cho công cuộc tu thân, ta sẽ tìm xem Nho gia bàn về Tu Thân, Chính Tâm ra sao.

Luận Ngữ chủ trương: Khắc kỷ, phục Lễ. Thế tức là con người phải theo Thiên Lý mà sửa nhân tình, theo Lương Tâm mà sửa Tư Tâm. Như vậy là Nhân Đức.²⁶

Công Đô Tử hỏi Mạnh Tử: “ Cũng đều là người, nhưng tại sao có người thành Đại Nhân, có người hoá ra tiểu nhân? Mạnh tử đáp rằng:” Ai noi theo cái đại thể của mình, thì là bậc đại nhân; ai noi theo cái tiểu thể của mình, thì là kẻ tiểu nhân.”²⁷

Đối với Mạnh Tử, thì ngũ quan là phần tiểu thể, còn tâm hồn là phần đại thể. Cái bụng, cái miệng là phần tiểu thể, còn cái phần tinh thần là phần đại thể.²⁸

Mạnh Tử cũng còn nói rằng: “ Cây cối trên núi Ngưu Sơn (về phía Đông Nam nước Tề) ngày xưa vẫn tốt tươi Nhưng vì ở vào một chỗ giáp nối với một nước lớn, cho nên thường bị búa rìu (của những kẻ tiểu phu) bửa đốn. Như vậy có thể nào giữ vẻ tốt tươi được chẳng? Nhưng nhờ còn sức mạnh nhựa lưu thông ngày đêm, lại được mưa sương tắm nhuận, cho nên mới đâm chồi, nảy mộng, rồi thì bò chiên kéo nhau từng đoàn đến ăn phá, vì vậy mà cảnh núi ấy trở nên trơ trụi, ai cũng ngỡ là núi ấy chưa từng sản xuất tài mộc (tức là những cây to lớn dùng trong việc kiến trúc). Như thế, há nên đổ lỗi cho bản tính của núi hay sao?

Cái Bản Tính tồn tại nơi người cũng thế. Người ta há chẳng có nỗi lòng nhân nghĩa sao? Nhưng vì họ (mê sa theo cái sở dục) mà buông mất tấm lòng lương thiện của họ đi, cũng như cảnh núi trở nên trơ trụi, vì cây cối bị búa rìu bửa đốn hết vậy. Mỗi ngày, họ cứ sát phạt tấm lòng nhân nghĩa của họ mãi, thì lòng dạ họ có thể nào tốt đẹp như xưa chẳng? Tuy vậy, cái sức lạnh từ nơi Bản Tính của họ vẫn còn sanh nảy ngày đêm. Cái khí lực ấy thật chẳng bao nhiêu, nhưng vào buổi sáng sớm, nó có thể phát sinh ra lòng thương ghét một cách phải thể gần giống với lòng người lương thiện. Rồi từ sáng cho đến chiều, trong mọi hành vi, cử chỉ của họ, họ lại ngăn bít và bỏ phế lòng lành rất yếu ớt của họ nữa. Ngày này, tháng kia, năm nọ, họ vẫn cứ ngăn bít và bỏ phế như vậy mãi, rồi ra cái khí lực về đêm chẳng còn đủ sức bảo tồn cho cái lòng lương thiện của họ khỏi tiêu ma. Khi mà cái khí lực về đêm chẳng còn đủ sức bảo tồn cho cái lòng lương thiện họ khỏi tiêu ma, bấy giờ họ chẳng khác

loại cầm thú bao nhiêu vậy. Thấy họ chẳng khác gì cầm thú, ai nấy đều ngỡ rằng họ chưa từng có những thiên tài. Như vậy, há nên đổ lỗi cho chân tình, thật tính của họ sao?

Cho nên nếu khéo bồi dưỡng, thì vật nào cũng sanh nảy thêm ra; còn như chẳng chịu bồi dưỡng thì vật vào cũng phải tiêu mòn.”²⁹

Trương Hoàn Cừ (1020-1077) cho rằng: “Con người sở dĩ không đem tâm hợp với Thái Hư được là vì để cho cái tính khí chất nó sai khiến. **Vậy nên học giả phải lấy sự biến hoá khí chất làm mục đích cho sự học của mình.**” Muốn biến hoá được cái khí chất, thì trước hết phải có chí...³⁰

Đông Lai, Lữ Tổ Khiêm (1113-1181) ví sự tu thân như là cách chữa bệnh. Người mắc bệnh phải tìm cho rõ bệnh căn để chữa mới lành. Kẻ học đạo phải tìm cho thấy những nhược điểm của mình, để tài bồi, mới được tấn ích. Vậy nên đối với Đông Lai, người muốn theo học thánh hiền, trước hết phải dùng công phu ở sự biến hoá khí chất của mình. Kẻ nào, nhu nhược phải tập cho được cương cường, kẻ nóng nảy, phải nên tập cho khoan hoà. Cứ tìm chỗ thiên lệch mà dụng lực.³¹

Theo Thượng Thái (1050-1103), thì Thiên Lý và nhân dục là 2 lẽ tương đối; người ta có một phần nhân dục là mất 1 phần Thiên Lý. Có 1 phần Thiên Lý tức là thắng được 1 phần nhân dục. Khi người ta đã trừ bỏ được tất cả dục vọng ở trong lòng, thì phần còn lại tức là Thiên Lý. Bởi vậy, đối với Thượng Thái, kẻ học đạo muốn được giác ngộ, không cần phải tìm những điều xa xôi, hư phí, chỉ biết khắc kỷ phục lễ, để giữ toàn Thiên Lý là đủ.³²

Luận về phương diện tu thân, Lục Tượng Sơn (1139- 1192) đưa ra 4 cương lĩnh: **Lập chí, Tiến học, Tri bản và Thu thập tinh thần.**

Lập chí, Tiến học trên đây ta đã bàn tới rồi. Tri bản là hiểu cho được Bản Thể của tâm, rồi cố dùng công phu để trừ bỏ điều tư dục, cho tâm trở nên trong trệch thanh minh.

Sau khi Tri Bản, học giả nên tiến thêm 1 bước nữa là Thu Thập Tinh Thần. Tượng Sơn bảo rằng: “Thu được tinh thần ở trong đáng trặc ẩn thì trặc ẩn, đáng tu ố thì tu ố, ai khi được người? ai đối được người? Phương pháp Thu Thập Tinh Thần

của Tượng Sơn là ngồi thẳng, chấp tay, tự làm chủ tế, tức muôn vật đều có đủ ở thân. Tượng Sơn thường dạy học giả nên tĩnh toạ, để tồn bản tâm, không cần lời biện thuyết vô ích.³³

e. Phương pháp kiểm chứng.

Trong công cuộc tu thân, cần phải biết xét mình, biết kiểm thảo, kiểm chứng.

Tăng Tử xưa đã lấy sự xét mình làm trọng. Ông nói:

“Hằng ngày ta hãy xét mình về 3 điều này:

- Làm việc cho ai, ta có hết lòng chẳng?
- Kết giao với bằng hữu, ta có thành tín chẳng?
- Đạo lý do thầy ta truyền dạy, ta có học tập chẳng?³⁴

Luận Ngữ cho ta phương pháp kiểm chứng như sau:

- Người trí không lầm.
- Người nhân không buồn,
- Người dũng không sợ.³⁵

Luận Ngữ còn thêm rằng:

“Nếu xét mình mà chẳng thấy điều gì lầm lỗi, thì việc gì mà buồn, mà sợ?³⁶

Trung Dung, Đại Học, Mạnh Tử đều cho rằng: có đức độ bên trong, thì sẽ biểu lộ ra bên ngoài.

Trung Dung viết: “Hoàn thiện rồi sẽ hiện ra ngoài hình sắc.”³⁷

Đại học cho rằng:

*“Giàu thời nhà cửa khang trang,
Đức thời thân thể khang an, rạng ngời,
Lòng mà khoan quảng hẳn hoi,
Rồi ra sẽ thấy tốt tươi hình hài.”³⁸*

Mạnh tử cho rằng:

“Người quân tử lập chí ở đạo, nếu chưa thấy phát huy được đạo ra bên ngoài, thì chưa đạt đạo.”³⁹

Như vậy, theo Nho giáo, nếu 1 người mệnh danh là tu đạo mà lời ăn, tiếng nói còn thô lỗ, cục cằn; cách đi, điệu đứng còn tất tưởi, ám hôn; cốt cách còn phàm phu, ti tiện, chưa được trang nhã, cao siêu; tinh thần còn ám hôn, bì quyện, chưa được quang minh, thanh sảng; thì chắc chắn tâm hồn người ấy chưa đẹp đẽ là bao nhiêu, kết quả tu trì của người ấy hãy còn ít ỏi, chưa đáng

kể.

III.- Mục đích tu thân theo Nho Giáo.

Theo Nho giáo, tu thân không phải để trị quốc, bình thiên hạ không mà thôi, mà còn là để trở thành thánh hiền.

Nho giáo không muốn cho con người dừng lại nửa chừng trên con đường tu đạo, tinh tiến, vì thế mà Đại Học chỉ cho con người ngừng lại sau khi đã tiến tới mức hoàn thiện.

Trong bài bình giải chương I, Trung Dung, Chu Hi đã cho thấy rằng tất cả công phu tu thân, dưỡng, tồn, tĩnh, sát của người chính nhân quân tử đều có mục đích đưa tới chỗ “Thánh Thần công hoá chi cực”

Thánh nhân theo Nho giáo là mẫu người lý tưởng của nhân loại, là những người thông minh, duệ trí phi phàm, là những người đã thể hiện được sự toàn thiện.

Chu Hi đã bình luận về Thánh Nhân như sau:

“Thánh Nhân có một đời sống hoàn toàn phù hợp với Thiên Lý. Có thể nói được thánh nhân có thể được mệnh danh là “Thành” vì đã sống một cuộc đời hoàn toàn phù hợp với tính Bản Nhiên, với Thiên Lý, và vì vậy, đã hợp được với trời đất, đã sánh được với Trời đất.”

“Chu Liêm Khê (Chu Đôn Di 1017-1073), một đại danh Nho đời Tống, đã làm sống động lại Nho học, và chính là người đứng đầu Chu Nho thời Tống, cho rằng chữ Thành đồng nghĩa với chữ Thái Cực, chữ Lý. Thái Cực hay Lý ấy, bất kỳ ai cũng có, nhưng khi Thái Cực hay Lý đã lồng vào hình hài, khí chất không tinh tuyền, thì ảnh hưởng sẽ bị giới hạn lại. Chỉ có Thánh Nhân sống theo Tính Bản Thiện của mình, nên thần trí người nhận định được hằng tính của mỗi vật, mỗi sự; ý chí người hướng về Chân, Thiện, Mỹ không chút khó khăn và sống trong đường nhân, nẻo đức, trong trật tự, trong bốn phận, không chút chi vấp vả...”

“Thánh Nhân sở dĩ có cái nhìn tinh tế, thấu triệt vì lòng không bận tư tà, dục vọng, cho nên mới nhìn thấu đáo được những điều tinh vi, huyền diệu.

“Thánh Nhân không bị dục tình quấy nhiễu, nên lúc nào cũng ung dung, thanh thản. Thiên Lý, Thiên Đạo được thể hiện nơi Ngài một cách sáng tỏ, để soi đường dẫn lối cho kẻ khác.

“Ảnh hưởng của Thánh Nhân thực là vô biên, như ảnh hưởng của Trời. Chu Hi nói:” Cũng như xem bốn mùa vẫn xoay, xem vạn vật sinh hoá, thì biết được Thiên Lý biến dịch ở khắp nơi, mà chẳng cần Trời phải nói lên lời. Ở nơi Thánh Nhân cũng vậy, động hay tĩnh, nhất nhất đều khai minh nguyên lý huyền diệu: sự hoàn thiện, tinh tuyền sẵn có nơi người.” Và Chu Hi kết luận bằng những lời hào hứng như sau: Thánh Nhân là hiện thân của Trời.⁴⁰

Trung Dung có rất nhiều chương nói về Thánh Nhân. Ví dụ, nơi chương XXXII, Trung Dung viết:

*Chỉ những đấng chí thánh trong thiên hạ,
Mới có thể vì đời sang sửa đại kinh.
Mới có thể xây căn bản cho xã hội quần sinh,
Mới thấy rõ luật đất trời sinh hoá,
Những bậc ấy hết cần nương tựa,
Trí tuệ Ngài thâm uyên,
Tâm hồn Ngài mang nhiên,
Nên trừ phi bậc thông minh duệ trí,
Trừ những ai đạt đức Trời tuyệt mỹ,
Ai là người hiểu được khúc nói?*

Dịch kinh bình luận về Thánh Nhân như sau:

*Đại nhân đức hạnh bao la,
Như Trời, như đất, bao la khôn cùng.
Sáng như nhật nguyệt hai vầng,
Sống đời tiết tấu, hợp khung bốn mùa.
Những điều lành dữ, ghét ưa,
Quỉ thần đường lối, đem so khác nào.
Trước Trời, Trời chẳng trách dẫu,
Sau Trời, cho hợp cơ mầu thời gian.
Trời không trách cứ, phân nân,
Thời người còn dám than van nỗi gì?
Trời, người chẳng trách, chẳng chê,
Quỉ thần âu cũng chẳng hề oán than.⁴¹*

TỔNG KẾT

Để thu tóm lại quan niệm về Tu Thân của Nho Gia, ta có thể mượn lại lời lẽ giản dị của Trung Dung và của Mạnh Tử. Trung Dung chương XX viết:

*“ Muốn thông thái không ngoài học vấn,
Muốn tu thân, phải gắng công lao.
Muốn nên hùng dũng, anh hào,
2 câu liêm sỉ ghi vào thâm tâm,
TRÍ, NHÂN, DŨNG tu thân ấy Lý,
Biết Tu Thân ắt trị nổi người,
Trị người hiểu biết khúc nôi,
Con thuyền thiên hạ âu tài đầy đũa.”*

Trung Dung chương XI viết:

*“ Tim bí ẩn làm điều quái dị,
Cốt mong cho hậu thế ngợi khen,
(Xá chi chuyện ấy nhỏ nhen,)
Đã là quân tử chẳng thềm quan tâm,
(Làm trai quyết chí tu thân,
Đường đường quân tử ta tuân đạo Trời.
Giữa đường đứt gánh, trở lui,
Bán đồ nhi phế có đời nào đâu.
Trung Dung quân tử trước sau,
Dẫu không tăm tiếng không râu lông ai.
Thánh nhân ấy thánh nhân rồi.”*

Mạnh Tử viết trong thiên Tận Tân chương cú thượng:

*“Thấu triệt lòng sẽ hay biết Tính,
Hay biết Tính, nhất định biết Trời.
Tồn tâm, dưỡng Tính chẳng rời,
Thế là giữ Đạo thờ Trời chẳng sai.
Yếu hay thọ không thay lòng dạ,
Cứ tu thân một thửa đợi Ngài,*

Đó là theo đúng mệnh Trời...
 Mệnh Trời đó chớ rời gang tấc,
 Theo ý Trời, ta chắc không sai.
 Cho nên kẻ biết Mệnh Trời,
 Tường long, vách lở là nơi chẳng gán.
 Sống trọn Đạo đến cùng rồi chết,
 Thế là theo đúng hết mệnh Trời.
 Công cùm chết uống một đời,
 Thế đâu phải chính ý Trời muốn đâu?
 Muốn có Ngài tìm cầu sẽ cò,
 Muốn mất Ngài, cứ bỏ Ngài đi.
 Những điều lợi ích, tinh vi,
 Lòng ta ta kiếm, ta đi ta tìm.
 Tìm cầu Ngài, ta liền có Đạo,
 Có được Ngài, trọn hảo Mệnh Trời.
 Tìm điều vật chất bên ngoài,
 Ngoài mình tìm kiếm sẽ hoài mất công.
 Cả vạn vật ở trong ta đó,
 Quay về ta, ta cố tinh thành,
 Kệ toàn hoàn thiện tinh anh,
 Vui nào hơn được vui mình đương vui...
 Cố đối với mọi người tử tế,
 Muốn tìm Nhân ấy thế là Nhân,
 Vãn mang Ngài mà thân chẳng hiển,
 Vì quá quen nên khiến chẳng suy.
 Suốt đời Ngài độ ta đi,
 Nhưng mà dung tục biết chi đạo Ngài...

Nói giản dị, vấn tắt hơn, ta thấy rằng Đạo Nho chỉ dạy con người “**Khử nhân dục, tồn Thiên Lý**”

Mà khử nhân dục là:

- Đừng bao giờ làm điều tà khuất.
- Đừng bao giờ suy niệm những điều tà khuất.
- Đừng bao giờ hại mình, hại người.
- Đừng làm gì đến nỗi phải che dấu, đậy điệm.
- Đừng làm gì khiến cho mình phải phàn nàn, xấu hổ.

Mà tồn thiên lý là:

- Làm những điều quang minh, công chính, suy nghĩ những điều thanh tao, đẹp đẽ.

- Làm những điều ích mình, ích người.

- Làm những gì mình có thể làm được nơi thanh thiên, bạch nhật, mà mọi người có thể trông thấy, nghe thấy, mà mình không phải vì thế mà hối hận, phàn nàn.

Nói cho vắn tắt hơn nữa, ta thấy Nho Gia chỉ dạy con người **sống theo đúng tiếng gọi của Lương Tâm.**

Giờ đây, chúng ta có thể dựa vào những tiêu chuẩn tu thân của Nho giáo, để kiểm điểm lại xem tại sao chúng ta chưa tiến được bao lăm trên đường nhân, nẻo đức.

Sở dĩ chúng ta không tiến hoá được mấy, là vì:

a- Chúng ta thiếu lập chí cho hẳn hoi. Chúng ta đã, không có gan dám lập chí để nên thánh hiền.

b- Chúng ta đã không dốc tâm cầu đạo, không cố gắng học hỏi, suy tư hết mình.

Những người thế gian cầu công danh, lợi lộc, có thể học hành có thể làm lụng suốt ngày đêm, đến quên ăn, quên ngủ, thế mà những con người cầu đạo lại chưa hề đã say Đạo đến mức độ quên ngủ, quên ăn để học hỏi, suy tư.

Chúng ta học hành phát phối, thì làm sao nắm được nghĩa lý sâu xa?

Chúng ta suy tư hời hợt, thì làm sao khai trí, phát huệ?

c- Chúng ta, chẳng nhiều, thì ít, đã đánh mất Bản Tâm, đã đánh rơi, đánh mất lương tâm, mà chẳng biết tìm nó lại.

Chúng ta có thể có một sự hiểu biết rất sâu rộng về các đạo giáo, các triết thuyết, các phép tu, lối luyện Đông Tây, Ấy thế nhưng lại có một sự hiểu biết hết sức là nông cạn, hời hợt về con người, về bản thân chúng ta. Chúng ta tưởng rằng tâm ta chỉ toàn có những tình cảm vụn vặt, những niệm lự phù phiếm, những tình dục hư hèn, mà chẳng có gì là tinh hoa, cao đại. Chúng ta tưởng rằng bao nhiêu cái hay, cái đẹp mà ta hiện có trong tâm trí ta là của xã hội, của đạo giáo bên ngoài đổ vào.

Chúng ta chỉ chú trọng đến những tiếng khen chê của thế nhân bên ngoài, mà không chú trọng đến lời khen chê của Thần Lương Tâm bên trong. Chúng ta lại cho rằng Lương Tâm chúng

ta có thể sai lầm, còn những vị lãnh đạo giáo, chính trị, xã hội bên ngoài của chúng ta, mới thần thông, quảng đại, không thể sai lầm.

Thế là mặc nhiên, chúng ta đã bị các tổ chức chính trị, xã hội, đạo giáo bên ngoài moi móc mất Chân Tâm rồi, như vậy dù trung nghĩa như Tử Can, chúng ta làm sao mà sống đời, sống đạo một cách đích thực được?

Chính vì đã đánh mất Chân Tâm, cho nên nhiều khi chúng ta trở nên vẩn vơ, phờ phạc, bần thần, hoang mang, ngơ ngác, u muội, đành lòng để cho ngoại cảnh cuốn lôi, như những chiếc lá khô trước cơn gió lốc.

Vì vậy, trong công trình tu đạo, điều cần thiết là phải tìm lại Lương Tâm, làm hoà với Lương Tâm.

d - Chúng ta đã không sống gần Trời, sống với Trời. Chúng ta đã để cho Trời sống trên các tầng Trời cao thẳm, hay trong các đền đài miếu mạo u linh, mà chẳng cho Trời sống trong đền thờ Tâm Hồn chúng ta. Và như vậy, chúng ta đã mất một người hướng dẫn chân thành nhất, sáng suốt nhất, tài năng nhất.

e - Chúng ta đã không biết đặt trọng tâm cải thiện tâm tư mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút, mà coi đạo giáo như là một cuộc hành xác phũ phàng, như là một cuộc mặc cả bán buôn, điều đình hơn thiệt giữa ta và Trời.

Tại sao chúng ta hằng ngày biết dọn nhà, dọn cửa, quét sân, quét sương, tại sao chúng ta hằng ngày biết tắm rửa, làm sạch, làm đẹp cho xác thân, mà lại quên chuyện chỉnh trang lại tâm hồn chúng ta? Sao chúng ta lại trọng xác mà khinh hồn như thế vậy?

Khảo lại quan niệm tu thân theo Nho gia, ta thấy nó rất trong sáng và giản dị.

Các bậc thánh hiền Nho Giáo trước sau chỉ khuyên chúng ta:

- Lập chí cho cao siêu, lập chí trở thành thánh hiền.
- Sống theo lương tâm.
- Cố gắng cải thiện nội tâm.
- Cố gắng học hỏi, suy tư để tiến dần tới Chân Thiện Mỹ.

Ước gì quan niệm về tu thân theo Nho Giáo sẽ góp phần làm

bừng cháy lên ngọn lửa Thiên Chân hiện còn đang âm ỉ, nhen nhúm trong lòng chúng ta và nhắc nhở chúng ta bốn phận then chốt của cuộc đời, đó là cố gắng tu thân để tiến tới Chân, Thiện, Mỹ.

Ước gì chúng ta hết thấy tìm lại được Bản Tính Trời nơi ta.

Ước gì chúng ta luôn sống trực diện với Thiên Nhan.

Ước gì chúng ta luôn sống theo tiếng gọi Lương Tâm.

Ước gì chúng ta trở nên những hiện thân của Thượng Đế, nên những mẫu người lý tưởng, thể hiện được Chân Thiện, Mỹ cho đến mức toàn vẹn. Mong lắm thay.

&

¹ *Qui Nguyên Trực Chỉ*, Đỗ Thiệu Lăng dịch, tr. 317.

² *Qui Nguyên Trực Chỉ*, Đỗ Thiệu Lăng dịch, tr. 317

³ *Qui Nguyên Trực Chỉ*, Đỗ Thiệu Lăng dịch, tr. 335

⁴ *Qui Nguyên Trực Chỉ*, Đỗ Thiệu Lăng dịch, tr. 335

⁵ Trần Trọng Kim, *Nho Giáo II*, tr. 39.

⁶ Vi sinh bất năng vi nhân, vi nhân giả Thiên dã. Nhân chi vi nhân bản ư Thiên. Thiên diệc nhân vi tăng tổ phụ dã.

(Như vậy, đối với Đổng Trọng Thư, khi sinh ra con người chưa phải là người, chỉ mới là “ nửa người, nửa ngợm, nửa đười ươi” như ta thường nói. phải đến khi nào hoàn thiện, mới thực là người.)

Trần Trọng Kim, *Nho Giáo II*, tr. 35.

⁷ Trần trọng Kim, *Nho Giáo*, quyển hạ, tr. 167.

⁸ Trần trọng Kim. *Nho Giáo II*, tr. 178-189-

⁹ Trần trọng Kim. *Nho Giáo II*, tr. 229

¹⁰ Trần trọng Kim. *Nho Giáo II*, tr. 231

¹¹ Bửu Cầm, *Tống Nho*, Đại Học tùng thư, Nhân Văn, Huế, 1952, tr. 92.

¹² *Ibidem* 92.

¹³ *Ibidem*, tr. 92-93.

¹⁴ *Ib.* tr. 93.

¹⁵ Wang Tch'ang Tche S.J. *La Philosophie Morale de Wang Yang Ming*, p. 1a.

¹⁶ Lương tri tức thị độc tri thì,
Thử tri chi ngoại, cánh vô tri.

Thùy nhân bất hữu lương tri tại,
Tri đắc lương tri khước thị thùy?

Léon Wieger, *Textes philosophiques*, tr. 259-260.

Trung Quốc nhất chu, kỳ 682, tr. 8.

¹⁷

Mạnh tử, Cáo tử chương cú thượng, 11.

¹⁸ *Mạnh tử*, Cáo tử chương cú thượng, 11

¹⁹ Phan Bội Châu, *Khổng học đấng*, tr. 704.

²⁰ Pourquoi vous tourmenter ainsi à longueur de journée?

Pourquoi tant lire, tant étudier, tant discuter?

Toutes les incertitudes et les contradictions des Maitres.

Le savoir inné les tranche en un moment.

De naissance, tout homme a une boussole dans son coeur,

Ou mieux, il a dans son coeur même, la racine et la source de tout,

Alors que vous avez tout dans votre trésor,

Pourquoi quêtez-vous des miettes, de porte en porte?

(Wang Yang Ming), Henri Bernard Maitre, *Sagesse Chinoise et Philosophie chrétienne*, p. 87)

²¹ *Kinh Thi*, Đại Nhã, Úc thiên.

²² *Trung Dung*, I.

²³

Xuất môn như kiến đại tân, sử dân như thừa đại tế.

Luận Ngữ, XII, 2.

²⁴

Thuận Trị quá giang.

²⁵. Xem *Phản Đường*.

²⁶. Khắc kỷ phục lễ vi nhân.

Luận Ngữ, XII, 1.

²⁷ *Mạnh Tử*, Cáo Tử thượng, 15.

²⁸. *Ib.* chương XIII, XIV, XV.

²⁹ *Mạnh Tử*, Cáo Tử thượng, 8.

³⁰ *Nho giáo*, Trần trọng Kim, q. hạ, tr. 137.

³¹ *Tống Nho*, Bửu Cầm, tr. 166.

³² *Tống Nho*, Bửu Cầm, tr.102.

³³ *Tống Nho*, Bửu Cầm, tr. 177-178'

³⁴ *Luận Ngữ*, I, 4.

³⁵ *Luận Ngữ*, IX, 27.

³⁶ *Luận Ngữ*, XII, 4..

³⁷

Thành tắc hình; hình tắc trứ, trứ tắc minh; minh tắc động; động tắc biến; biến tắc hoá.

Trung Dung, XXIII.

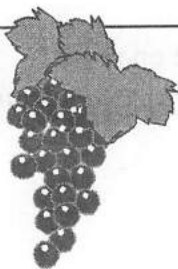
³⁸ *Đại học*, VI.

³⁹ *Mạnh tử*, Tận Tâm chương cú thượng, 24.

⁴⁰ Stanislas le Grall, *Le Philosophe Tchou Hi, sa doctrine, son influence*, page 63 và tiếp theo.

⁴¹ *Kinh Dịch*, Quẻ Kiền, Văn Ngôn, Hào Cửu Ngũ.

&



TRAI KỶ

Nhập môn rồi phải tập trai giới. Ban đầu ít nữa phải giữ lục trai, lần lần tập đến thập trai, như trường trai được lại càng tốt.

Lục trai: là ăn chay ngày mùng 1, 8, 14, 15, 23, 30 (như tháng thiếu thì ăn chay ngày 29 thế cho ngày 30).

Thập trai: là ăn chay ngày mùng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29 và 30 (tháng thiếu ăn thêm ngày 27).

Vị nào giữ được thập trai trở lên thì sau khi qui liễu được Hội Thánh đến làm phép xác y như lời Thầy đã tiên tri:

“Ai giữ trai kỳ từ 10 ngày sắp lên được thọ truyền bửu pháp”

DƯỠNG CHƠN TẬP

Người dịch: Nguyễn Minh Thiện

(tiếp theo)

27-QÚA



Chủ tâm làm ác tội theo mình,
Chẳng biết lỗi lầm, tánh bất minh.
Tội quá biết rồi mau thức giác;
Tự mình rửa sạch tánh mình linh.

Mình linh nhờ biết phép tư duy,
Thức tánh hồi tâm tự nghĩ suy,
Xét lỗi ba lần trong mỗi nhựt;
Sửa sai hiển lộ trí lương tri.

Lương tri xét lỗi tận nguồn cơn,
Tự giải vô minh dứt tử hờn,
Lập lại quân bình trong bản thể,
Tâm lành tánh sáng có gì hơn.

X X X

Tiềm tâm mà làm việc trái lẽ gọi là ác (dữ), vô tâm mà làm việc trái lẽ gọi là quá (lỗi).

Ngạn ngữ nói rằng “Nhơn phi thánh nhơn, thực năng vô quá ?” Nghĩa là : Con người chớ phải nào ông Thánh, mấy ai

Lời người sưu tập:

Người xưa nói :Kể có lòng thành,hiếu thảo,khi được của ngon,trên không quên dâng cho vua ngự,trong nhà không quên dâng cho cha mẹ,chỗ bạn bè không quên chia sớt nhau cùng hưởng.

Nay tôi tiếp được quyển :”Dưỡng Chơn Tập “ xem đi xem lại nhiều lần,nhận thấy đây là tập sách quý mà các bậc bề trên không còn tại thế,chỉ còn các bạn đạo xa gần,cho nên tôi không ngần ngại xin đăng trên Tập-San Thế Đạo để chúng ta cùng chung hưởng cái tinh hoa của Tam Giáo được trình bày trong tập sách này.

San Jose,Xuân Kỷ Mão

mà không lỗi đâu? Khá lấy lời nói này mà tha thứ cho kẻ khác, chớ đừng vịn theo đó mà tha thứ cho mình.

Cừ Bá Ngọc (1) đương tuổi 50 mà biết cái quấy 49 năm về trước. Ta nay đương tuổi 85 mà cái quấy 84 năm về trước có thể biết hết không? Cái quấy qua lâu rồi không biết đã đành, còn cái quấy gần đây cũng không dễ mà biết. Tại sao vậy?

Mê thì lấy cái quấy làm phải, lầm thì thấy phải như quấy. Xét nét nào phải chỉ có ba điều (2), mà biết quấy há để phạm hai lần sao?

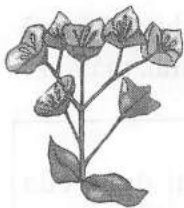
Châu Tử nói rằng: Trong việc làm hằng ngày, biết vậy là quấy, thì đừng có như vậy nữa, tức là phương chữa bệnh. Nếu hỏi do đâu mà được "đừng như vậy nữa", tức là cõi lừa mà kiếm lừa đó. (3)

Kẻ học Đạo chỉ lo tịnh tu ba nghiệp, là: nghiệp miệng, nghiệp mình, nghiệp ý mà thôi. Không phạm lỗi ở miệng dễ, không phạm lỗi ở mình khó; không phạm lỗi ở mình dễ, không phạm lỗi ở ý khó. Kẻ có chí phải đem hết sức mình lại chỗ khó đó mà cải đổi cho kịp, thì sau này mới mong vào cửa Đạo.

Có kẻ hỏi: Người làm tội rồi có sám hối được không?

Trả lời: Cái việc làm trước khi không lớn nhỏ, kiếm nó trong ngoài mà kiếm không được, gọi là chơn sám hối.

Lại hỏi: Người có thế nguyện sợ phạm thì ra sao?

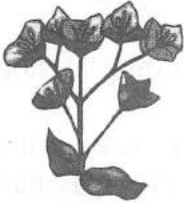


(1) Cừ Bá Ngọc làm quan Đại Phu nước Vệ, đời Xuân Thu, tên tộc là Viện Đức. Khổng Tử khi ở nước Vệ, thường ngụ nơi nhà Bá Ngọc, là người hay tính thân khác kỷ (xét mình chữa lỗi) dường như sợ hoài không làm được tròn phận sự này.

(2) Xét 3 điều, là ba điều của Tăng tử thường lấy đó mà xét mình: Một là có vì người ta mưu tính việc gì mà chẳng hết lòng chẳng? Hai là chơi với bạn bạn mà nói không thiệt lời chẳng? Ba là có điều gì thầy dạy mà chẳng tập học (3) Câu chữ Tàu là: Kỳ lư mích lư. Ý nói quên căn bản của mình vốn có mà đi tha cầu. Thơ Huỳnh Đình kiên có câu: Kỳ lư mích đản khả tiểu, Dĩ mã dụ mã diệc thành si. Nghĩa là: Cõi lừa mà kiếm lừa thì chỉ làm cho thiên hạ tức cười. Lấy con ngựa mà ví dụ con ngựa thì cũng thành ra kẻ ngu si.

Muội mông thì nói thệ, tỏ hiểu thì toàn không. Nay thử kiểm xét coi thệ nguyện do chỗ nào mà được giải thoát ?

Bạch Tẩn Lão Nhơn nói rằng: "Theo lý nhà Nho, bỏ quấy giữ phải. Theo lý nhà Thiền, phải quấy không để ý; vì không để ý (không trụ trước) mới là được giải thoát.



28-THIÊN (Lành)

Hoàng Thiên bất phụ thiện tâm nhơn,
Tự xét tánh mình phân thiết hơn.
Thiện ác đáo đầu chung hữu báo,
Xét minh lý Đạo, Phật tâm hườn.

Hườn hư chơn tánh, tánh an vui,
Mới biết nguồn cơn Đạo có mùi,
Mùi Đạo vốn là vi diệu Pháp,
Khai thông Huyền Khiếu Đạo xong rồi.

Xong rồi một kiếp khỏe muôn năm,
Vốn của người tu, một chữ "Tâm".
Chí thiện, chí chơn, và chí mỹ,
Mới hay mùi Đạo vốn thâm trầm.

Thiện là gì? Là khí dương bởi Thái Cực động mà sanh ra. Người đặng lấy nó mà làm tánh, cho nên tánh người đều lành cả. Những nhà tu dưỡng phải dưỡng cho được khí dương. Khí dương ở Trời sanh ra sau tháng mười lăm tuần khôn (4). Ấy là chơn tức (5) ở qui trung (6).

Thích giáo khuyên răn dạy người, nói thiên đàng, địa ngục, thiện ác báo ứng, hào mảy chẳng sai, mà phải chờ đến ngày khác hay là kiếp sau. Còn đức Phu Tử của ta chỉ nói rằng: "Thượng đạt, hạ đạt", "thản đẳng đẳng, trường thích thích" Nghĩa là: Thượng là trên, trên là gốc, chỉ đức nghĩa. Hạ là dưới, dưới là ngọn, chỉ tài lợi. Người quân tử đạt đến đức nghĩa, kẻ tiểu nhơn đạt tới tài lợi

(4) Thuần khôn nghĩa là: rỗng âm, tốt tịnh.

Người quân-tử khoan khoái trong lòng luôn luôn, còn kẻ tiểu nơn buồn rầu chẳng ngớt.(lấy nghĩa theo sách Nho).

Thượng đạt nghĩa là: càng tấn lên bậc cao minh không phải thiên đường hay sao?

Hạ đạt nghĩa là: trầm nịch nơi chỗ thấp dơ, chẳng phải địa ngục chớ gì?

Thản đãng đãng nghĩa là: nhập mỗi cảnh không đâu là chẳng phải chỗ vẻ vui, thì phước đó có ai bằng?

Trường thích thích nghĩa là: giáo xứ mô đều là chốn phải sa hầm mắc rập, thì nghiệp nào lớn hơn nữa ?

Vậy thì đương lúc làm lành, làm dữ tức là có hưởng chịu liền cái phước, cái tội , lệ như bóng vang, chẳng chờ ngày nào khác hay là kiếp sau nữa.

Có kẻ hỏi: Nhà Thiên nói thiên đường, địa ngục có hay là chẳng có?

Trả lời: Vui sợ ở trong tâm,mới thành cảnh lành dữ ra ngoài.Chỉ dẹp xong cái tâm thì tự nhiên không.

Có kẻ hỏi:Làm thế nào dẹp tâm cho xong?

-Đừng có suy nghĩ đến lành dữ.

Có kẻ hỏi: Làm việc lành với học điều tốt, có gì khác nhau không?

-Không có gì khác nhau.

Cái mục(cái nghĩa rõ) của nó ra sao?

-Tai chẳng nghe tiếng dâm là tai tốt,mắt chẳng xem sắc tà là mắt tốt, miệng chẳng nói lời quấy là miệng tốt, tâm chẳng khởi tưởng quấy là tâm tốt, tay chẳng lấy vật phi lễ là tay tốt, chơn chẳng đạp đất phi lễ là chơn tốt, noi cái Đạo của Vua Nghiêu , vua Thuấn mà trị dân là vua tốt, học Đạo của Ông Y, Ông Lữ mà thờ vua là tôi tốt, học Bà Mạnh Mẫu chọn xóm ở mà dạy con là mẹ tốt,học Tăng Sâm dưỡng chí mà phục sự cha mẹ là con tốt.

(5) Chơn tức, nghĩa đen là hơi thở chơn thiệt, tức là dương khí, tiên thiên khí, không phải hơi thở ra vô bằng mũi miệng.

(6) Chử qui là cơ xoa (compas), để vẽ hình tròn.Mà tròn tức là trung (nghĩa là chẳng thiên lệch),trung tức là tròn vậy. Chử trung nầy là chử trung trong câu:"doãn chấp khuyết trung" của nhà

Lại hỏi: Nay có người nói đắp lộ, sửa chùa là tu cho kiếp sau, quả có chỗ tốt không?

Trả lời: Ta nghe Thánh Nhơn nói rằng: Từ Thiên Tử cho tới thứ dân, ai ai đều cũng phải lấy tu thân làm gốc. Phàm tu mà bỏ thân mình ra, tu vậy gọi là chẳng biết gốc.

Bạch Tần Lão Nhơn nói rằng:” Khí dương bởi Thái Cực động mà sanh ra làm tánh. Có thể nói: thiên mạng chi vị tánh (nghĩa là cái trời phú cho ta gọi là tánh) là lời giải đệ nhất (7). Muốn dưỡng khí dương này, lại chỉ rõ nó là chơn tức ở qui trung. Có thể nói: dọn ra mâm đầy dầy (8) ít kẻ biết được mùi.

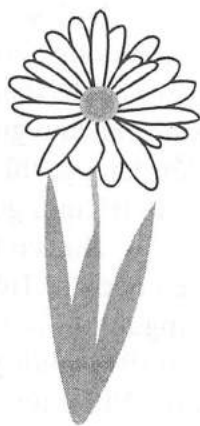
Người tu ở trong thân mình có mấy kẻ, chớ còn tu ở ngoài thân mình dành cho là nhiều rồi.”

29-MỘNG

Đời là mộng ảo có chi ham,
 Chú trọng bản thân, lại bỏ tâm.
 Cây thịt trải qua nhiều lối tục,
 Quanh năm mộng mị bởi sân tham.

Tham đời nên chịu sống vô minh,
 Một kiếp trăm năm chưa biết mình.
 Nguồn gốc từ đâu sinh cõi thế ?
 Trở về cát bụi khổ hồn linh.

Hồn linh còn mộng chịu vô minh,
 Chuyển kiếp nhiều phen vẫn tử sinh,
 Hành Đạo thoát ra cơn mộng ảo,
 May ra giải thoát, đáo Thiên Đình.



(7) Lời giải đệ nhất này cũng như kinh Phật nói cái nghĩa đệ nhất vậy. Vì rất cao, không chi hơn nữa, nên gọi là đệ nhất. Đạt thấu cái sở dĩ (duyên cớ làm ra vậy) nên gọi là nghĩa.

(8) Ý nói đã chỉ rõ đủ điều, không có mảy hào giấu giếm. Chử Tàu nói rằng hiệp bàn thác xuất, hay là hoà bàn thác xuất.

Làm sao mà có chiêm bao ? Các thứ chiêm bao đều do trầm mê chẳng tỉnh, rồi một cái thức thần mới biến hoá các thứ huyền cảnh. Chỉ có một cái tâm mê mộng mà sanh ra tam giới, tứ tướng. Ở trong giấc chiêm bao thấy có biến đổi lạ hoài, không mà sanh ra có.

Đương lúc mình thấy chiêm bao, thân mình có khổ hay có sướng, mà vừa tỉnh giấc lại thì mọi việc liền thành ra không cả. Chẳng phải nhờ tỉnh giấc mới không có, trước kia vốn đã không có rồi mà.

Chứng đạo ca nói rằng:
 Mộng lý minh minh hữu lục thú,
 Giác hậu không không vô đại thiên.

Nghĩa là:

Trong mộng rõ ràng bày sáu nẻo (sáu nẻo luôn hồi)
 Tỉnh rồi vắng lặng mất ba ngàn (ba ngàn thế giới).

Núi sông Trời Đất đều là cảnh ở trong giấc chiêm bao. Vương hầu văn võ đều là người ở trong giấc chiêm bao. Thánh Nhơn trong tam giáo đều là người tỉnh giấc trước. Còn kinh của tam giáo đều là sách bàn chiêm bao. Nếu biết việc thế đều không, thì chết sống là một giấc chiêm bao, không có gì ngăn trở, mới gọi là tỉnh biết.

Xưa có Bạch Vân tiên sanh ngủ rồi thức dậy. Kim Lệ hỏi về cuộc đời. Tiên sanh trả lời rằng: Sau khi phân lương nghi, ai là người, ai là ta? Ở trong khoảng ngàn năm, ai là thành, ai là bại (9) Người giảng thuyết thì chê Hạng Võ, khen Lưu Bang (10) Nhà biên ký (ghi chép) thì thương Linh Quân (11), ngài Nguyên Lượng (12). Kể luận đàm thì khoe Thái Khư (13) thương Phạm Bàng (14). Coi lại đều là bùn lầy ở trong đất bụi cả. Chi bằng một chén bụi trước, một cuộc cờ tàn, một gối ngủ gác pho, kiền khôn trong thân ta, mặc ý ta đầu phóng.

(9) Ý nói tuy thấy có người, có thành, có bại mà rốt cuộc cái gì cũng huyễn không?

(10) Hạng Võ và Lưu Bang là hai Ông vua tranh hùng với

Lệ hỏi rằng: Tiên sanh lấy một giác ngủ mà thu cái hỗn độn của trời đất, lấy hồi tỉnh thức mà phá cái vắng lại ở xưa nay. Hay thay ! Nói vậy cái ngủ cũng có Đạo sao?

Trả lời: Có chớ! Người phạm ngủ thì trước ngủ con mắt, sau ngủ cái tâm. Còn ta ngủ thì trước ngủ cái tâm, sau ngủ con mắt. Ta tỉnh thì trước tỉnh con mắt, sau tỉnh cái tâm. Con mắt tỉnh nhờ đó mà thấy tâm, cái tâm tỉnh chẳng thấy đời, chẳng thấy đời lại chẳng thấy tâm. từ có vũ trụ đến nay, kể trị đời lấy huyền khuê (15) mà thưởng, lấy bạch thăng (16) mà khoe; kể tu hành cõi huỳnh hạc (17) mà bay, cõi thanh ngư (18) mà vượt, kể dạy đời đem xích tử (19) mà suy, đem lục đồ (20) mà vẽ. Ta đều vô tâm không tưởng đến đó, ngủ cũng vô tâm, thức cũng vô tâm.

Lệ hỏi rằng: Tôi muốn học cách vô tâm, phải làm sao mới trúng.

Trả lời: Đối cảnh chớ nhìn tâm, đối tâm chớ nhìn cảnh. Như vậy đó là xong rồi, đâu biết cái chi khác nữa.

Khi tỉnh không biết gì, tâm càng thêm rối. Cười thay người trần thế chẳng biết chiêm bao là chiêm bao.

(11) Linh quân là vua Linh Đế đời Đông Hán, hoặc gọi là Hậu Hán, không trị được trong cung nên sanh giặc loạn hoài hoài.

(12) Nguyên Lượng là người "lở bề giúp nước, lại lui về cày"

(13) Thái Khưu là tên xứ. Đời Đông Hán, Ông Trần Thiệt tự Trọng Cung, làm đầu trong xứ ấy, xử đoán rất công bình. Nay người ta lấy tên xứ mà làm tên Ông.

(14) Phạm Bằng tự là Mạnh Bác, cũng người Đời Đông Hán, có chí an bang tế thế, sau bị phe hoạn quan giết chết.

(15) Huyền khuê là thẻ ngọc sắc đen. Đen là màu trời. Vua Võ có công lớn, nên Vua Nghiêu thưởng huyền khuê.

(16) Thăng là món trang điểm trên đầu của đàn bà. Bạch thăng là món nữ trang màu trắng.

(17) Huỳnh hạc là con hạc vàng. Đức Lữ Đồng Tân cõi huỳnh hạc mà bay đi, ở tại lầu cũng gọi là lầu Huỳnh Hạc.

(18) Thanh Ngư là con trâu xanh. Đức Lão Tử cõi thanh ngư mà vượt qua sông Lưu Sa. đi về hướng Tây.

(19) Xích tử là con nít mới đẻ, da thịt còn non đỏ.

(20) Lục đồ là hà đồ, vì chữ màu lục nên kêu là lục đồ.

Bạch Tấn Lão Nhơn nói rằng:” Tâm tĩnh không thấy đời thì đủ thấy người chấp trước theo cảnh đều là ở trong giấc chiêm bao cả”.



30- QUỈ

Người tu bị quỉ dẫn mê tâm,
Tham lợi mê danh khiến lạc lầm.
Nếu biết quỉ tâm và định tánh;
Diệt tà phục chánh sửa âm thầm.

Âm thầm tìm mối Đạo vô vi,
Tri giả bất ngôn, ngôn bất tri,
Tâm tánh động hoài ma quỉ bắt;
Đạo đời bại hoại có ra chi.

Chi hơn học Đạo thoát tình đời,
Phân biệt quỉ thần tánh chẳng lời.
Đem tánh về tâm minh chánh Đạo,
Theo tình bỏ tánh đọa thân rồi.

x x x

Con người bị quỉ dẫn mê hết phân nữa, còn lại phân nữa bị người khác vu hoặc, quỉ với người tranh nhau mê hoặc cơ hồ đã khắp cùng thiên hạ.

Bực cao minh (hạng trí thức) lấy lời phải cứu họ mà họ không nghe theo, còn người trên trước (hạng cầm quyền) lấy pháp luật mà cấm họ, nhưng cũng không dứt nổi. Tà thuyết càng ngày càng hưng, càng ngày càng thịnh, không biết rồi sẽ đến đâu là cùng.

Quỉ làngười chết rồi, người là quỉ chưa chết. Người đời nay đều là người thuở xưa kia vậy.

Khắp trong khoảng trời đất, chẳng có chỗ nào là không có quỉ thần. Chẳng những ở trong giữa khoảng trời đất có quỉ thần, mà ở trong thân mình con người cũng có quỉ thần nữa. Làm

sao mà biết ?

Bốn tánh con người bởi khí dương sanh, còn hình thể do khí âm thành. Hễ dương thì làm thần, còn âm thì làm quỷ Dẫn tình đem về tánh là Đạo của thần giữ,, thuận tình cho tán tánh là việc của quỷ làm.

Tục ngữ nói rằng Người còn một phần dương chẳng thành quỷ, còn một phần âm chẳng thành tiên. Lời này phải lắm.

Vả chẳng con người là âm dương giao kết, là quỷ thần hội hiệp mà thành. Bỗng nhớ đến lành là thần mở trí cho, thoát toan làm dữ là quỷ khiến xui vậy. Người quân-tử dè dặt chỗ một mình mình " biết và nghe (21) chánh là xét coi cái cơ lành dữ, hiện rõ cái đạo quỷ thần đó."

Bạch Tẩn Lão Nhơn nói rằng:" Dẫn tình đem về tánh, không cầu thần lại là thần. Thuận tình cho tán tánh, chẳng dè quỷ mà ra quỷ. Xin chư quân chọn lựa trong hai điều đó," (22)

31-THẦN

Thần là giàn máy ở trong mình,
 Ấy thiết sinh cơ của tánh linh.
 Biết phép ngừng thần trừ vọng niệm,
 Khí thần diệu hiệp đắc trường sinh.

Sinh thời thần khí bị tiêu hao,
 Biết Đạo ở đâu, vào ngõ nào ?
 Vào Đạo phải nhờ "Thần" mở nẻo;
 Công phu thứ lớp có đuôi đầu.



(21) Sách Trung Dung nói rằng: Mạt hiện hồ ẩn, hiển hồ vi. Có quân-tử thận kỳ độc dã. Nghĩa là: Khgông có gì hiện ra hơn là chỗ u-ám, không có gì bày rõ hơn việc tế vi. Cho nên người quân-tử dè dặt chỗ một mình mình (biết và nghe)

(22) Đây nói trong chỗ u-ám (trong tâm), những việc tế vi, tuy dấu tích của nó chưa lộ dạng, mà cái khởi niệm của nó đã động rồi. Người khác nay chẳng biết mà một mình ta được biết, biết một cách rõ ràng mình bạch lắm vậy.

Đầu bài tu luyện phép vô vi,
 Thần thiết "Nguyên Thần" Tánh tự tri,
 Dứt niệm quy tâm, Thần ở lại,
 Tâm hay vọng động, thần ra đi.

X X X

Chơn tánh của người tức là nguyên thần của người. Vì nó linh minh khôn lường, diệu ứng vô hạn, cho nên gọi là thần. Còn chữ nguyên ở trước là để phân biệt với cái thần tư lự vọng niệm thuộc về hậu thiên. Thần lại nhập vào thân thì người sống, thần đi lìa khỏi thân thì người chết.

-Sao mà biết thần lại ? Niệm dứt thì có thần lại.

-Sao mà biết thần đi ? Niệm động thì là thần đi.

Hình là nhà của khí, khí ở thì hình chẳng suy. Khí là mẹ của thần, khí còn thì thần chẳng tán.

Người làm lành thì thần tụ mà linh, người làm dữ thì thần tán mà tối. Kẻ có bệnh thì thần lìa hình mà chẳng chịu đau khổ. Kẻ mắc nạn thì thần đi trước mà chẳng bị họa ương. Một hơi thở của người mà không có thần, thì hơi thở đó chẳng đến.

Con người có ba cái hang (Tàu gọi là cốc), trống không như động trong kẹt đá, Thần ở trong đó, cho nên gọi là cốc thần.

Ở trên thì kêu thiên cốc, là nê hoàn cung, làm thiên căn là bổn cung của thần (như phòng buồng). Cho nên thần ở thiên cốc thì tinh hóa khí, khí thượng thăng, chính năm thiên cung đầy đủ, thì thiên môn bởi đó mà khai thông.

Ở giữa thì kêu ứng cốc, là giáng cung, làm minh đường thuộc về bố chánh (như chỗ làm việc nước). Cho nên thần ở ứng cốc thì lỗ tai mới nghe, con mắt mới thấy, ngũ quan đều lo chức vụ, thì toàn thân thể do đấy mà từng lịnh.

Ở dưới thì kêu linh cốc, là đơn điền, làm nhà kín để ẩn thân tu hành (như am thất) Cho nên thần ở linh cốc thì mắt thấy trở lại, tai nghe lộn về, thần khí gìn giữ lấy nhau, thì đình phách (hồn phách) nhờ vậy mà bảo nhứt (dính một không rời).

Bạch Tẩn Lão Nhơn nói rằng: "Hai chữ nguyên thần giải rất rõ ràng. Bằng không vậy, chắc có người nhìn lầm thần tư lự,

KINH PHÁP CÚ

Phẩm Song Yếu

1-Trong các pháp (1) tâm dẫn đầu, tâm làm chủ, tâm tạo tác tất cả. Nếu ta nói hay làm với tâm ô nhiễm thì khổ não sẽ theo ta như bánh xe lăn theo con vạt kéo xe (2).

2-Trong các pháp, tâm dẫn đầu, tâm là chủ, tâm tạo tác tất cả. Nếu ta nói hay làm với tâm trong sạch thì hạnh phúc sẽ theo ta như bóng theo hình.

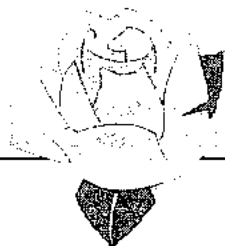
3-"Người kia lăng mạ tôi, đánh đập tôi, phá hại tôi và cướp đoạt của tôi" Ai còn ôm ấp tâm niệm ấy, thì sự oán giận không thể nào dứt hết.

4-"Người kia lăng mạ tôi, đánh đập tôi, phá hại tôi và cướp đoạt của tôi." Ai bỏ được tâm niệm ấy, thì sự oán giận tự nhiên san bằng.

Lời Phát dạy trong Kinh Pháp Cú

(1) Pháp tức là Dhamma. Ở đây chỉ về pháp bất thiện, trong câu thứ hai chỉ về pháp thiện.

(2) Nguyên văn: Cakkam Va Vahato Padam
dịch là: "Như bánh xe lăn theo chân con thú kéo xe."



Dưỡng Chơn Tập (tiếp theo trang trước)

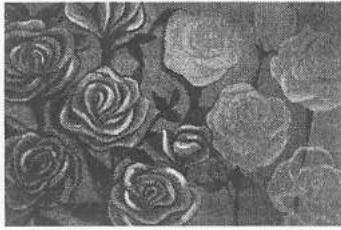
thuộc về hậu thiên, mà cho là thần. Câu:"

Niệm dứt thì thần lại niệm động thì thần đi " , lại là lời khẩu khuyết hạ thủ rất hay.

Còn câu: Người có bệnh thì thần lìa hình mà chẳng chịu đau khổ, kẻ mắc nạn thì thần đi trước mà chẳng chịu họa ương, chẳng phải là bực thoát thai thần hoá rồi, quyết chẳng thốt ra chỗ huyền diệu của thần hoá đó được.

Kể thế thường hay luận thần, mà là thấy chiêm bao biết mấy."

(còn tiếp)



CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

-Hội Thánh Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ Tòa Thánh Tây-Ninh-Việt-Nam

-Quý Chức Sắc, Chức Việc cùng quý Huynh Tử Đệ Muội,

-Ban Cai-Quản, Ban Lễ Nhạc, Đồng Nhi, Ban Đạo Tỷ Thánh-Thất Hiệp-Ninh, Toà-Thánh Tây-Ninh.

-Hiền Huynh Giáo-Hữu Thái Cẩm Thanh, Seattle, Washington và Hiền Huynh Giáo-Hữu Thượng Ngọc Thanh, San Jose, CA.

-HH Hiền Tài Nguyễn Văn Xã, Q. Khâm Châu Châu Đạo California.

-HH Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ, Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

-HH Hiền Tài Nguyễn Đăng Kích, Ban Thế Đạo Bắc California.

-HH Hiền Tài Bùi Văn Nho, Ban Thế Đạo Nam California.

-HH Hiền Tài Nguyễn Chánh Giáo, Q. Đầu Tộc Thánh-Thất New South Wales, Úc Châu.

-HH Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu, Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu.

-HH Hiền Tài Mai Văn Tim và Ban Quản Trị Hội Thánh-Thất Cao-Đài Seattle, Washington.

-HTỷ Lễ Sanh Hương Muội cùng BCQ Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Mountain View, Dallas, Texas.

-HH CTS Nguyễn Văn Cọ, hương đạo Renton, bang Washington.

-Ô.Ô Bùi Đức Ly, Trần Đình Tạc, Hội Đền Đức Thánh Trần Hưng Đạo Seattle, Washington.

-Quý HH, HTỷ Bùi Đắc Quang và cùng quý thân hữu ở Long-Hoa, Tây-Ninh.

-Gia-đình quý bằng hữu : Nguyễn Ngọc Dũ, Nguyễn Văn Cầu, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Văn Quan, Nguyễn Văn Thanh Nguyễn Thành Nghiệp (Úc Châu) Dương văn Ngừa, Bùi Văn Nho, Huỳnh Long Vân, Trần Văn Ân, Trần Văn Lào, Phạm Văn Chiêu, Võ minh Tá, Trịnh Thị Nhan, Chung Hữu Thiện và Trịnh Văn Giai.

-Quý thông gia ,họ hàng nội ngoại đã điện thoại, đăng báo phân ưu, đến cầu siêu, phúng điếu, tế lễ và tận tình giúp đỡ, cũng như tiễn đưa linh cữu Cha, Ông Ngoại chúng tôi là cố đạo hữu:

VÕ VĂN XUYÊN

Hưởng Thượng Thọ 102 tuổi

Qui vị ngày 17 tháng 07 năm Tân Tỵ (nhằm ngày 04 tháng 09 năm 2001) tại Thánh Địa Tây-Ninh, Việt-Nam.

Trong lúc tang gia bối rối, cúi mong xin quý vị niệm tình tha thứ mọi việc sơ suất.

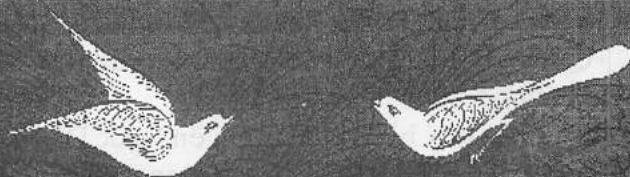
Tang gia đồng bái tạ.

Trưởng nữ: Võ Thị Ngà cùng con cháu (Việt-Nam).

Thứ nữ: Võ Thị Trường, Chồng Nguyễn Ngọc Bạc cùng con cháu (Việt-Nam).

Thứ nữ: Võ Ngọc Diệp, Chồng Trần công Bé cùng con cháu (Washington & Texas).





Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Hiền Tài Nguyễn Long Châu và phu nhân ngụ tại San Jose, California báo tin lễ Thành Hôn của con là:

NGUYỄN MINH MÃN

Trưởng Nam

sánh duyên cùng con của Bà Quả Phụ Nguyễn Nghệ nữ danh Tôn Nữ Vịnh ngụ tại Concord, California, là:

NGUYỄN LAN HƯƠNG

Út nữ

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 12 giờ trưa Thứ Bảy ngày 01 tháng 12 năm 2001 (nhằm ngày 17 tháng 10 năm Tân Ty) tại tư gia số 1601 Frisbie Ct, #6, Concord, California.

Chúng tôi xin thành thật chia vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

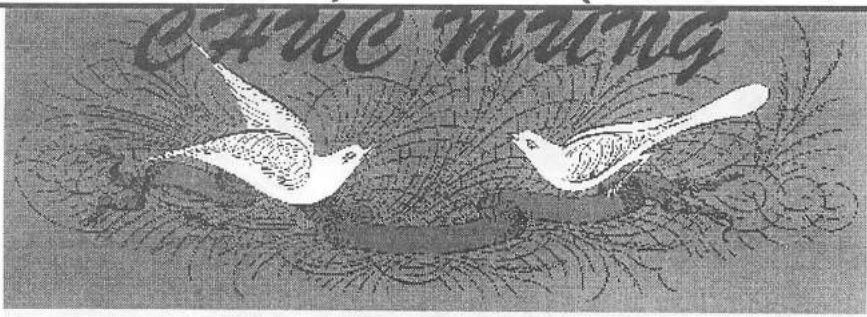
TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
& Tập-San Thế-Đạo

Ban Thế Đạo Bắc California

Ban Thế Đạo Nam California.

Ban Đại Diện Ban Thế-Đạo Hải Ngoại tại bang Washington.



Nhận được hồng thiệp của Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo, Q. Đầu Tộc Tộc Đạo San Diego, Châu Đạo California và phu nhân là Hiền Tài Lê Ngọc Tuyết, ngụ tại Chula Vista, California báo tin lễ Vu Quy của Thứ Nữ là:

NGUYỄN THUỶ MAI

Hiền Tài Dự Phong Ban Thế Đạo Hải Ngoại

sánh duyên cùng Trưởng Nam Ông Bà Nguyễn Tiến Tường, ngụ tại San Diego, California, là:

NGUYỄN TIẾN SĨ

Hôn lễ được cử hành vào lúc 10 giờ sáng ngày Thứ Bảy 01 tháng 12 năm 2001 (nhằm ngày 17 tháng 10 năm Tân Ty) tại Chula Vista, California

Chúng tôi xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và xin chúc Cô Dâu, Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

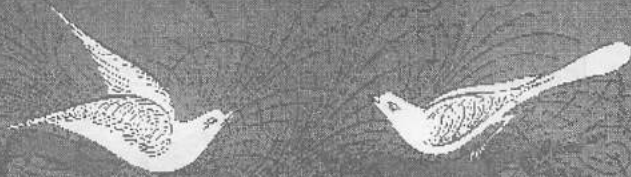
Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập-San Thế Đạo.

Ban Thế Đạo Bắc California

Ban Thế Đạo Nam California.

Ban Đại Diện BTĐHN tại Washington, USA.

Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc Châu.



Chúc mừng

Nhận được hồng thiệp của HH Nguyễn Văn Đông và HTỷ CTS
Huỳnh Diêu Ngọc báo tin lễ Vu-Quy của :

NGUYỄN NGỌC LINH

Thứ Nữ

Sánh duyên cùng con của Ông Bà Nguyễn Văn Nghiên là:

NGUYỄN XUÂN QUANG

Thứ Nam

Hôn lễ được cử hành vào ngày 20-10-2001 (nhằm ngày 04
tháng 09 Tân Tỵ) tại tư gia số 10892 Ranney Ave, Garden Grove,
CA 92843.

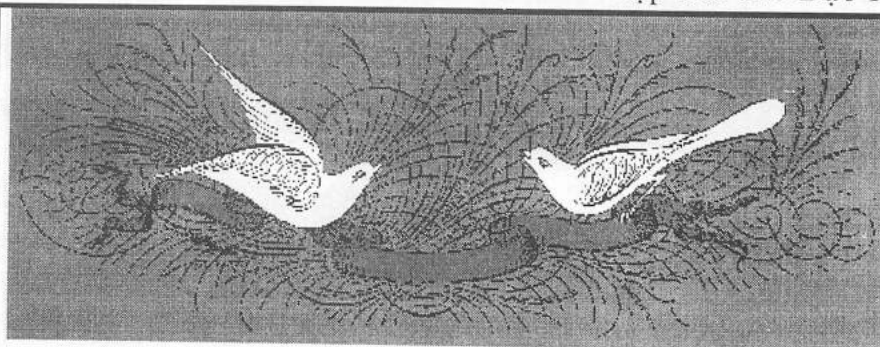
Lễ hôn phối cử hành vào lúc 11 giờ ngày 20 tháng 10 năm 2001
(04-09-Tân Tỵ) tại Thánh-Thất Orange, đường Chestnut,
Westminster, California.

Xin thành thật chia vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH-PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại &
Tập-San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Nam California.

Châu Đạo California
Tộc Đạo Orange. và
Chức Việc BTS ThánhThất
và Điện Thờ Phật Mẫu Orange



Chúc Mừng

Chúng tôi nhận được hồng thiệp của:

Bạn

NGUYỄN NGỌC LINH

báo tin thành hôn cùng:

Anh

NGUYỄN XUÂN QUANG

Lễ hôn phối sẽ được cử hành tại Thánh Thất Orange, Westminster, California vào lúc 11 giờ ngày 20 tháng 10 năm 2001 (04-09-Tân Tỵ).

Chúng tôi Anh Chị Em Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Tỉnh Hội California thành thật chung vui cùng hai bạn và chúc hai bạn Linh Quang:

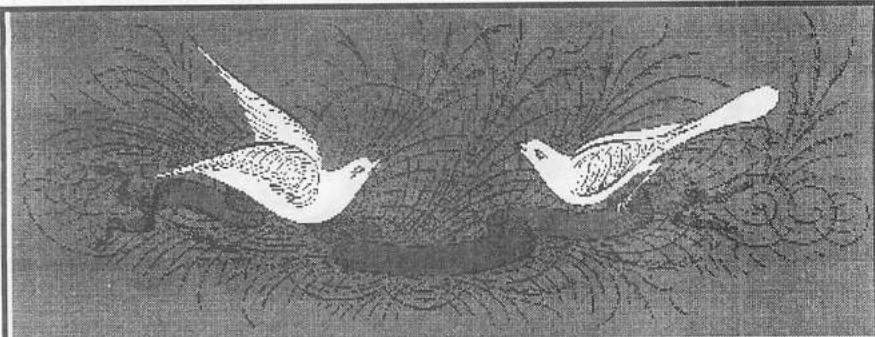
TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

TM. Ban Chấp Hành

Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Tỉnh Hội California

Hội Trưởng, Ngô Thiện Đức

Ngô Thiện Đức



Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Hiền Tỷ và Hiền Huynh Hiền Tài Bùi Văn Nho, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California, báo tin lễ Thành Hôn của Quý Nam là:

Bùi Kim Tuấn

sánh duyên cùng Thứ nữ Ông Bà Trần Văn Hoạt, ngụ tại Santa Ana, California, là:

Trần Tố Trâm

Hôn lễ được cử hành vào lúc 10 giờ sáng ngày Thứ Sáu 07 tháng 09 năm 2001 (nhằm ngày 20 tháng 07 năm Tân Tỵ) tại Fountain Valley, California.

Chúng tôi xin thành thật chung vui cùng Hiền Tỷ và Hiền Huynh Bùi Văn Nho và chúc Cô Dâu, Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập-San Thế Đạo.

Ban Thế Đạo Bắc California

Ban Thế Đạo Nam California.

Ban Đại Diện BTĐHN tại Washington, USA.

Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc Châu.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc được tin :
Cựu Chánh Trị-Sự

VÕ ĐÔNG CHÂU

Phó Quản-Tộc Điện Thờ Phật Mẫu San Jose

Đã qui vị vào lúc 8.30 PM ngày 19 tháng 10 năm 2001 (nhằm ngày
03 tháng 09 năm Tân Tỵ)

Hưởng Thọ 80 tuổi.

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng tang gia quý quyến và thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cựu Chánh Trị-Sự Võ Đông Châu sớm được về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại

& Tập-San Thế Đạo

Ban Thế Đạo Bắc California.

Ban Thế Đạo Nam California.

Châu Đạo California.

Tộc Đạo Santa Clara

Chức Việc BTS Thánh Thất

San Jose

Điện Thờ Phật Mẫu San Jose

Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Santa Clara.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn thân phụ Cô Thái Thị Hạnh là:

Ông

THÁI BÁ ĐIỀU

Nguyên Tổng Thư-Ký Hội-Đồng Tỉnh Tây-Ninh (1970-1974)

đã quy vị tại Tây-Ninh vào ngày 03 tháng 10 năm 2001 (nhằm ngày 17 tháng 08 năm Tân Tỵ).

Hưởng thọ 82 tuổi

Lễ an táng theo nghi thức Cao-Đài sẽ được cử hành vào ngày 06 tháng 10 năm 2001 tại Thánh-Địa Tây-Ninh.

Xin thành thật chia buồn cùng cô Thái Thị Hạnh và tang quyến và nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Đức Phật Mẫu và các đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho linh hồn Ông Thái Bá Điều sớm được về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu,

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
& Tập-San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Nam California

Châu-Đạo California
Tộc Đạo Orange
& Chức Việc BTS Thánh-
Thất, ĐTPM Orange.

Tây-Ninh Đồng Hương Hội
Đại-Đạo Thanh-Niên Hội California.

PHÂN ƯU

Chúng tôi nhận được tin buồn trẽ:

Bác Sĩ

PHẠM THÀNH CHI

đã qui vị tại Smyrna, Georgia.

Xin chia buồn cùng Bác Sĩ Trần Nhật Đông và các cháu.
Nguyện cầu hương linh Bác Sĩ Phạm Thành Chi sớm an nghỉ nơi
Tiên Cảnh

Ban Thế Đạo Hải Ngoại Tây-Ninh Đồng Hương Hội
và Tập-San Thế-Đạo

Gia-đình Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose, California
Gia-đình Huỳnh Văn Mãng, Garden Grove, California.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thân phụ Hiền Tỷ HTDP Võ Ngọc Diệp, Bellevue , bang WA, Hoa-Kỳ,

Nhạc phụ HTDP Trần Công Bé, Bellevue, bang WA, Phó Hội-Trưởng Nội-Vụ ,Hội Thánh-Thất Cao-Đài bang Washington, Hoa-Kỳ,

Ngoại tổ HTDP Trần Công Minh, Bellevue , bang WA, Hoa-Kỳ,

HTDP Trần Ngọc Thảo, Bellevue, bang WA, Hoa-Kỳ

HTDP Ngô Văn Thanh Tú , Bellevue , bang WA, Hoa-Kỳ

HTDP Trần Ngọc Trang, Forthworth, bang TX, Hoa-Kỳ,

HTDP Nguyễn Sơn, Forthworth, bang TX, Hoa-Kỳ,

là:

Cụ Ông:

VÕ VĂN XUYÊN

qui vị ngày 04-09-2001 (nhằm ngày 17-07-Tân Ty) tại Thánh-Địa Tây-Ninh, Việt Nam.

Hưởng thượng thọ 102 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng gia-đình Hinh Tỷ HTDP Trần Công Bé và HTDP Võ Ngọc Diệp và nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Đức Phật Mẫu và các đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho linh hồn cụ Ông Võ Văn Xuyên sớm được về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu,

San Jose, ngày 12 tháng 09 năm 2001

TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại : HT Nguyễn Ngọc Dũ.

TM Ban Thế Đạo Bắc California : HT Nguyễn Đăng Kích.

TM Ban Thế Đạo Nam California: HT Bùi Văn Nho

Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc châu: HT Nguyễn Kim Triệu.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

1- Thân phụ của Hiền Tỷ Võ Ngọc Diệp tức Nhạc phụ của hiền huynh Trần Công Bé, Phó Hội-Trưởng Nội-vụ Hội Thánh-Thất Cao-Đài Washington, USA là:

Đạo hữu

VÕ VĂN XUYÊN

đã qui vị ngày 04 tháng 09 năm 2001 (nhằm ngày 17 tháng 07 năm Tân Ty) tại Thánh-Địa Tây-Ninh.

Hưởng thọ 102 tuổi

2- Thân mẫu của Hiền Huynh Trương Văn Thì, Ban Lễ Vụ Thánh-Thất Seattle là:

Đạo hữu :

ĐỖ THỊ NGỌT

đã qui vị ngày 02 tháng 06 năm 2001 (nhằm ngày 11 tháng 04 nhuận năm Tân Ty tại Thánh-Địa Tây-Ninh,

Hưởng thọ 87 tuổi.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng gia-đình Huynh Tỷ Trần Công Bé & Võ Ngọc Diệp , gia-đình Hiền Huynh Trương Văn Thì và cầu nguyện Đức Chí Tôn , Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho linh hồn cố đạo hữu Võ Văn Xuyên, cố đạo hữu Đỗ Thị Ngọt sớm được siêu thăng Cực Lạc.

Thành kính phân ưu.

** Toàn thể Chức Sắc, Chức Việc và Đạo hữu Thánh thất Seattle, Tiểu Bang Washington, Hoa-Kỳ.*

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động khi nhận được tin buồn:
Ái nữ của Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu, Trưởng Ban Đại Diện Ban
Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu,
Bào tử của cháu Nguyễn Kim Thế Vinh là:
Cô

NGUYỄN KIM TRINH

đã qui vị vào lúc 2.50 ngày Chủ Nhật 26 tháng 08 năm 2001
(nhằm ngày 08 tháng 07 năm Tân Ty) tại Bệnh viện Braeside,
Fairfield, bang New South Wales, Australia.

Hưởng dương 46 tuổi.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn
Kim Triệu, cháu Nguyễn Kim Thế Vinh cùng tang quyến.
Nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng
ban hồng ân cho hương linh cô Nguyễn Kim Trinh được sớm về nơi
cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.
Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại.
Ban Thế Đạo Bắc California.
Ban Thế Đạo Nam California.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Washington,
Hoa-Kỳ.

VƯỜN THƠ

Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng phụ trách



NGÀY ẤY

Ra đi ngày ấy ! thắm đau lòng !
Đất khách quê người lẳng đục . . . trong.
Khắc khoải trường đời luôn dấy động
Âu lo cơ Đạo biến chia dòng.
Tha bang hành sử chưa thuần nhất
Quốc nội cam go thế cậy trông.
Phai lợt Thánh Tâm luôn khảo đảo,
Gìn tròn Chơn Đạo vững gia phong.

Nhật Tân

Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng
Fontana- California



Bach Liên Ân đáp họa:

Nhà tan nước mất cảnh đau lòng !
Kẻ ở người đi mãi nhớ trông.
Biền biệt dặm ngàn nơi đất khách
Trời Nam ai biển nước chia dòng.
Xứ người ấm lạnh chưa tường nhất,
Quê mẹ khó nghèo mãi đợi trông.
Khẩn nguyện quê hương qua khảo đảo
Mưa hòa gió thuận rạng vân phong.

Bach Liên Ân

Thi đàn Vườn Huệ Trắng
Dorchester- Massachusetts

VẠN HỘI RỒNG MÂY

Lòng nghe trĩu nặng u hoài,
 Nỗi niềm thương nhớ bao ngày cách xa.
 Ngẫm ra từ trẻ đến già,
 Có gì vui cõi trần la nhộn nhàng.
 Đường về nguồn cội thên thang
 Máy ai thức tỉnh chọn đường tiến tu.
 Thiên cơ trước đã vận trù,
 Nam Bang khai hội vạn thù quy nguyên.
 Trên Thượng Phụ giữ mối giềng,
 Ban trao Tân Luật Chánh Truyền bản căn.
 Lúc khởi đầu có khó khăn,
 Nên xui ra cảnh cách ngăn tách rời.
 Lần theo vận nước nổi trôi,
 Thăng trầm bao thuở chứa hồi vinh quang..
 Những mong sau cuộc tương tàn,
 Sẽ không còn cảnh lằm than trái lòng.
 Thế gian sao mãi long đong,
 Thiên tai chiến họa khó mong thái hòa.
 Làm sao dứt cuộc phong ba,
 Làm sao kết hợp chung nhà đệ huynh.
 Đêm dài còn đợi bình minh,
 Khổ đau mong chóng thái bình thượng nguơn.
 Thiên thơ định mấy tuần hườn,
 Đạo Trời mở hội Thiên Nhơn hiệp đồng.
 Vạn thù nhất bản cộng thông,
 Quy nguyên hiệp một chơn tông Cao-Đài.
 Cho dù trải lấm chông gai,
 Cho dù vào cuộc trần ai bảo bùng.
 “Loạn ly rõ mặt anh hùng,
 Đạo nguy mới biết hiếu trung thế nào.”(1)
 Việt Nam đã được ban trao,
 Lập nền Đạo cả Đài Cao tại trần.
 Thế gian để có mấy lần,
 Nghìn năm khó được hồng ân thế này.



(1) Trích Thánh Giáo Đức Mẹ Diêu Trì Kim Mẫu.

May duyên nương bóng Cao-Đài,
Luyện trao tâm hạnh đức tài lập công.
Ngươn hội mới, chuyển đại đồng,
Tình thương mở rộng mệnh mông mới là.
Vì chưng chung một Trời cha
Chung nguồn chung cõi Đại La giáng trần.
Vô thường kiếp tạm nương thân,
Nhưng nguyên linh vẫn rạng ngần chói chang.
Thanh cao hưởng thượng thiên thang,
Đừng cho giả cuộc buộc ràng hồn linh.
Vì đại cuộc dám quên mình,
Gương xưa Tiên Phật hi sinh độ đời.
Chung nhau cùng một kiếp người,
Gắng tu hành sẽ xa chơi cõi ngoài.
Bụi hồng gặp hội rỗng mây,
Hiển dăng sẽ được an bài hồi quy.

Bùi Đông Phương (Úc Châu)



ĐÊM TRĂNG

Ẩn hiện xa xa vệt bóng đò,
Lao xao sóng gợn nước xô bờ.
Lung linh trăng sáng sông huyền ảo,
Vần vũ mây che đất mập mờ.
Tiếng quốc kêu thương đau dạ khách,
Hò ai gọi nhớ chạnh hồn thơ.
Vắng nghe chuông đổ hồi ly biệt,
Ôm mối sầu tư chợt thoáng mơ.

Lưu Quốc Minh

Holliday, Florida.



MÙA SEN

Tam Thanh

Đông Xuân nhuần luyện khối tinh anh,
Nắng hạ giao duyên lộ giáng hình.
Lá biếc lung linh màu nguyệt thẹn,
Đóa hồng mơn mớn hướng lương sanh.
Gót bùn vô nhiễm Trời ban tánh,
Đài ngọc an nhiên nước gợn tình.
Cõi tạm thương đời khi ẩn hiện,
Tâm cao Phật vị đón tâm thành.

Phụng họa:

Sắc hương muôn thuở loại tinh anh,
Thọ khí âm dương hiện bóng hình.
Bông trắng ngời ngời mầm Phật trở,
Lá xanh lồng lộng giống Trời sanh.
Tiếng đời chẳng bận muôn ca ngợi,
Danh Đạo không như một chút tình.
Ai biết” Hoa Đàm” vô hệ lụy,
Minh tâm kiến tánh Đạo viên thành.



Orange County, 06-10-2001
Tiểu Thành Tử.

Lời Toà-Soan: Tập-San Thế Đạo có nhận được nhiều bài hoa của Tiểu Thành Tử và Huệ Anh Minh, Chúng tôi sẽ đăng lần lần trong Vườn Thơ này.

Xin thành thật cảm ơn sự góp phần vun quén Vườn Thơ Tập-San Thế-Đạo và rất mong được nhận thưởng xuyên những vần thơ của nhị vị đạo huynh Tiểu Thành Tử và Huệ Anh Minh cũng như quý đọc giả gần xa.

CHIỀU ĐẤT KHÁCH

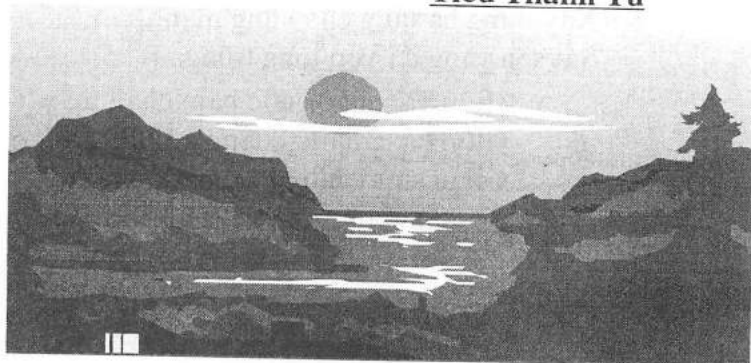
Lưu lạc thặng trầm đã trải qua,
Chiều hôn vắng lặng cõi lòng ta.
Hiu hiu gió thổi lay cành lá,
Lát phát sương rơi đọng mái nhà.
Đất khách kuter vong thương cố quận,
Quê người phiêu bạt nhớ làng xa.
Kiếp đời tị nạn bao buồn tủi,
Lỗi hẹn đời trai với quốc-gia.

Lưu Quốc Minh
(Holliday, FL)

PHUNG HOA

Đã mấy thập niên sống trải qua,
Quê người , đất khách, nhớ quê ta.
Trần ai vay trả, ai rằng chắc,
Ảo ảnh phù du, tạm gọi nhà.
Sớm nắng mây bay trời đất lạ,
Chiều vàng gió lạnh nước non xa.
Mong sao cuộc thế mau xây chuyển,
Quốc Đạo hưng thời lập Quốc Gia.

Tiểu Thành Tử



HIỀN TÀI

Cánh bèo trôi giạt tận ngàn phương,
 Cũng nhớ gọi nhau mới lạ thường.
 Bởi chữ "Hiền Tài" chung một khối,
 Ven trời góc biển vẫn còn vương. . . .
 Cho dù lặn độn kiếp bèo trôi,
 Ước nguyện ngày Xuân đã phủ rồi. . .
 Hai tiếng "Hiền Tài" lưu Đạo sử,
 Gắng làm nên phận hời người ơi !
 Vẫn biết bèo mây lấm dị đồng,
 Nhưng vì "bổn phận" mãi với trong.
 "Hiền Tài" chung sức tô nền Đạo,
 Đoàn-kết thương yêu quyết một lòng. .
 Chần chờ chi nữa hỡi "Hiền Tài"
 Hai gánh Đạo Đời hằn nặng vai.
 Vật chất đầy kho đâu giữ mãi,
 Con đường "đạo-đức" mới lâu dài.
 Sao chưa nhập cuộc hỡi "Hiền Tài"!
 Thế Đạo bây giờ biết cậy ai !
 "Hội-Thánh" lâm nguy chờ "cứu giá"
 Nữ lưu dầu thẹn có râu mày. . !
 Một người nhập cuộc bốn người không,
 Nghi kỵ lẫn nhau bởi tại lòng. . !
 Dị biệt dị đồng luôn cố chấp,
 Hoặc vì tư ý cố ngăn sông.
 Anh ơi chị hỡi hãy ngồi chung,
 Hiệp lực đồng tâm giúp "Cứu Trùng"
 Xây dựng hạ tầng cho vững mạnh,
 Sắt son vàng đá vẹn lòng trung. . .
 Hiền Tài nhập cuộc bám chân thầy,
 Giữ vẹn câu thề chẳng đổi thay !
 Gièm siểm thị phi . . . , ai đó biết. . !
 Xin làm rạng rỡ chữ "Hiền Tài" .

Kim Minh

(Thu buồn)

PHỤNG HỌA Bài “Hiền Tài” của Kim Minh

Hiền Tài trở mặt tận ngàn phương,
 Bốn biển hội nhau mới lạ thường.
 Vốn thật con Thầy cùng gốc Đạo,
 Huỳnh lương tỉnh giấc chẳng còn vương,
 Vương mang một kiếp cánh bèo trôi,
 Nghiệp quá đa mang, đã phủ rồi.
 Vun quén “Tài Hiền” công quả Đạo,
 Nêu danh hậu thế hỡi người ơi (!)
 Người ơi chăm bón cội” Hiền Tài”
 Gánh Đạo vào Đời dẫu nặng vai,
 Đã có Phật Tiên vừa giúp sức,
 Linh-hồn thoát tục khổ lâu dài.
 Dài lâu” Thế Đạo” vị “Hiền Tài”
 Chức sắc, môn đồ, ai kém ai (?)
 Toà-Thánh tâm linh luôn hiển hách;
 Nữ lưu hợp sức với râu mày.
 Mây râu, thực nữ, chẳng ngồi không,
 Kính cẩn trang nghiêm, lòng hiệp lòng.
 Phàm tánh dẹp rồi tăng phẩm cách,
 Chèo thuyền Bác Nhã kịp sang sông.
 Sông mê bể khổ độ nhau cùng,
 Tín hữu ngoại bang lập Cửu Trùng,
 Tô nét vàng son nơi sử Đạo,
 Cao-Đài cứu thế tận kỳ trung.
 Trung kiên hành Đạo dưới chân Thầy,
 Khó nhọc thế nào chẳng đổi thay.
 Chí quyết độ đời thăng thánh triết,
 Mới mong rạng rỡ phẩm “Hiền Tài”

Huệ Anh Minh

Westminster ngày 07-10-2001

SUY TƯ

Đạt Thông Dương văn Ngừa

Con người trên thế gian đều mong ước loài người được sống trong cảnh thái bình và mọi người được một cuộc sống yên ổn làm ăn. Nhưng hơn 60 năm qua, từ ngày mở mắt chào đời đến nay, tôi chưa hề thấy loài người ngưng nghỉ tàn sát lẫn nhau.

Phải chăng Tạo hóa sanh ra loài người để tàn sát lẫn nhau? như người ta chơi trò đá đẽ, đá gà . . v . . v . .

Thiết nghĩ không ai nghĩ như thế, nhưng tại sao loài người vẫn cứ tàn sát, bắt nhốt, dày dọ và giết chóc lẫn nhau không kể ngày đêm.?

Mọi giáo điều, giáo luật các tôn-giáo trên thế-gian đều dạy con người phải thương yêu, đoàn-kết tương thân, tương ái giúp đỡ nhau, làm điều phải điều lành.

Từ đâu xuất phát các tôn-giáo ấy?

Kẻ vô thần thì cho rằng tôn-giáo là sản phẩm của loài người. Vì thấy loài người tàn sát lẫn nhau nên mới phát sinh ra Tôn giáo để kiềm chế bớt tánh hung hãn của con người lại và mục đích cũng muốn kiến tạo một sự hòa bình cho thế gian.

Người trong tôn-giáo thì tin rằng các Đấng Giáo-Chủ thay Trời (Đấng Thượng-Đế cầm quyền càn-khôn vũ-trụ) mở Đạo để dạy người tuân hành theo luật Trời Đất mà ăn ở sao cho phải Đạo (làm phải làm lành). Mục đích cũng muốn kiến tạo một sự hòa bình cho thế-gian.

Vậy Tôn-giáo dù là sản-phẩm của con người hay do Trời thì mục-dịch cũng là tạo sự hòa-bình cho thế-gian.

Nhưng rồi hết tôn-giáo nầy đến tôn-giáo khác xuất hiện trên thế-gian, con người vẫn tàn hại nhau ngày càng khốc liệt hơn, chớ chẳng giảm chút nào. Mà ngay trong các tôn-giáo cùng có chung mục-dịch là kiến tạo hòa bình cho thế-gian lại cũng xung đột lẫn nhau, tàn hại lẫn nhau không chút xót thương. Rồi chính trong lòng của một tôn-giáo lại

cũng chia rẽ nhau, xem nhau như thù địch. Tại sao? Tại sao vậy?

Cái gì làm cho con người không thể sống hòa thuận cùng nhau?

Nhìn qua cuộc sống thiên nhiên, cây cỏ tuy có cao có thấp, mạnh ai nấy sống, tự vươn mình để tìm ánh dương quang, tự khoe hương sắc khi chúa Xuân ngự trị! Đến loài thú, có giống ăn cây cỏ để sống, có giống ăn thịt các loài thú khác để sống, nhưng chúng chỉ sát hại loài thú khác khi chúng đói mà thôi. Khi no chúng không sát hại một cách vô cớ, nhất là không sát hại và ăn thịt đồng chủng.

Còn loài người thì sao?

Ăn không hết thì để dành! Để dành nhiều quá đến nỗi hư thúi thì đem đổ xuống sông, xuống biển chớ không chia sớt cho người khác ăn. Thậm chí có kẻ điên cuồng còn ăn gan uống máu quân thù (đồng chủng). Thật là quá tàn nhẫn!

-Loài súc sanh khi đói đi kiến ăn, săn mồi, khi no nằm nghỉ, hoặc vây đoàn trứng giỡn, vui chơi.

-Con người thì sao?

Lúc no cũng như lúc đói đều tìm cách tích trữ để dành, thành ra kẻ có nhiều người có ít (giàu nghèo khác nhau). Kẻ giàu thì trăm phương ngàn kế để bảo vệ tài-sản của mình. Kẻ nghèo thì muốn giựt của cải kẻ giàu có.

Theo định luật "Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu" những kẻ giàu cấu kết nhau để tạo thành sức mạnh để bảo vệ tài sản của mình. Những kẻ nghèo cũng thế, họ cấu kết nhau để tranh đoạt của cải của đám người giàu. Từ đó bất hòa giữa hai hạng giàu nghèo phát sinh.

Nếu như không có sự để dành như loài thú kia thì sự bất hoà đâu có lý do để sanh ra! Tại sao phải để dành? Vì lưỡi biếng muốn không phải làm mà vẫn có ăn, chớ không như con thú, khi nào đói mới đi săn mồi. Từ sự thích để dành mà phát-triển ra lòng tham cho nên Lòng Tham là đầu mối của sự bất hoà giữa con người với nhau. Người ta quen sách có câu: "Thiên sanh nhơn hà nhơn vô lộc, địa sanh thảo hà thảo vô căn" (nghĩa là Trời sanh ra con người đều có ban cho lộc

để hưởng đồng đều nhau, không có ai mà không có. Đất sanh cỏ thì cỏ nào không có rễ để rút các chất nuôi thân trong đất.)

từ cái lòng tham nó sanh ra các thứ mưu mô xảo quyệt để lừa gạt, bắt chẹt, áp bức, bóc lột, cướp của giết người . . . để thỏa mãn lòng tham. Người ta ví lòng tham là một cái túi không đáy dầu dòn hết của cải trên thế-gian này cũng không đầy.

Vậy tham để làm chi? tham cho ai? Ai là chủ thể của lòng tham?

Phải chăng là thân xác con người do tứ đại hợp thành chỉ giới hạn trong vòng trăm năm?

Nếu là thân xác hữu hình có thể sờ mó, trói buộc được thì lòng tham cũng phải có hình tướng như kho chứa, như bao đựng. Nhưng lòng tham đâu ai thấy được nó bao lớn, dài ngắn rộng hẹp thế nào? Mà không thấy được tức là nó vô hình. Vậy thì thân xác con người không thể là chủ thể của nó vậy..

Con người gồm có 3 thể, thứ nhất là xác thân, thứ hai là Chơn thần, thứ ba là chơn linh mà chơn thần và chơn linh là vô hình vậy chơn thần và chơn linh thể nào là chủ thể của lòng tham?

Chơn linh là chiết thân của Thượng-Đế trọn lành, đại từ bi, đại bác ái, đại công bằng thì chắc chắn không phải là chủ thể của cái lòng tham rồi. Vậy thì chủ thể của lòng tham chính thị là Chơn Thần rồi vậy..

Chơn thần do đâu mà có? Chơn thần do Phật Mẫu dụng Kim Bàn sây chuyển xuất tích một khối Linh Quang gọi là Thần.Linh Quang ấy được phối hợp với ngũ khí (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ) rồi Phật Mẫu thêm một chất nữa là Âm Quang để tạo nên hình tướng (vô hình với người phàm) gọi là Chơn Thần, ban cho Chơn Linh điều khiển xuống trần. Khi Chơn Thần đến đệ nhứt xác thân, Chơn Thần điều động xuất tích ra một Linh Quang vi chủ ấy là Nê hườn Cung (bộ óc) đồng thời khống chế 6 nơi khác để điều động xác thân (Điển lược 7 nơi trong cơ thể quay tròn như bánh xe nên Phật Giáo gọi là 7 luân xa. Bảy nơi đó là thất phách liên hệ với xác thân.

- Phách cực dương ở Nê Hườn cung.
- Phách Thượng Đỉnh ở chính giữa 2 chơn mày.
- Phách trung đđình ở đầu cuống họng và đầu cuống phổi.
- Phách cung hỏa ở tim.
- Phách trung ương ở thận.
- Phách hạ đđình (hạ đđơn đđiền) ở rún.
- Phách cực âm ở xương cụt (cuối xương sống).

Mỗi phách có một điển lực dương xoay chuyển không ngừng và rất mau lẹ, do đó tiết ra một sắc hào quang và hấp dẫn điển lực âm ở gần nó phải xây theo nó. Người ta còn gọi 7 phách là 7 oan nghiệt.

Tóm lại chơn thần là một thể linh của Phật Mẫu tạo ra, Vai trò của chơn thần là đến với xác thân để khai hóa cho con người theo linh của chơn linh. Nhưng bản chất của chơn thần là âm quang nên thường dung túng cho thể xác, hành-động phù hợp với chất xanh của thể xác là Thú chất.

Trong mỗi người đều có thất tình lục dục, những tình dục ấy phát sanh ra do nơi lục phủ, ngũ tạng, nhưng chủ của nó là chơn thần. Khi chơn thần không kèm chế nổi xác thân thì lục dục thất tình dấy động(làm loạn) làm cho chơn khí (1) tiết ra một chất ô trược khiến chơn thần không đến đặng mà chế ngự xác thân. Nhưng chơn thần phải luôn luôn theo sát với thể xác để thừa dịp mà giáo-hóa, tuy rằng không chiếm được Nê hườn cung (bộ óc).

Thí dụ khi một người khởi làm điều ác, họ nghe như có tiếng nói vô hình khuyên họ không nên làm, mà người ta thường gọi là lương tâm cắn rứt. Tiếng nói ấy là của chơn thần vậy. Song người ấy cố tâm làm điều quấy mãi thì họ không

(1) **Chơn khí**: Xác thân là vật hữu hình, được nuôi dưỡng bằng Chơn tinh. Chơn tinh bốc ra một chất hơi gọi là Chơn khí. Chơn khí là một điển quang của thể xác bốc ra, nó là trung gian tiếp điển của Chơn thần do Phật Mẫu tạo và Chơn linh do Đức Chí-Tôn. Khi thể xác ô trược thì Chơn Khí có một chất làm cho Chơn thần không tiếp được Nê hườn cung tức là nơi phát sinh ý chí. Còn như ý chí xao động thì Chơn khí phải xao động làm cho lạc điển của Chơn thần tiếp xuống.

còn nghe được tiếng nói ấy nữa, vì chơn khí ô trước ngăn cản chơn thần.

Một kẻ tội lỗi khi được một người có đức hạnh khuyên nhủ, kẻ tội lỗi ấy nghe như có tiếng nói vô hình bảo phải vâng lời. Thoảng như kẻ tội lỗi kia (thể xác) định tỉnh tức là chơn khí không còn tiết ra trước chất nữa, chơn thần liền nhập vào Nê hườn cung mà chế ngự luôn lục dục thất tình mà cải thiện cho thể xác ấy, tiếng thường gọi là Giác ngộ đó.

-Chơn linh là vị tổng tư lệnh luôn ở tại hậu phương cõi Tam Thập Lục Thiên điều động chơn thần bằng một sợi dây từ điển như vị Tổng Tư-Lệnh điều khiển Tư-Lệnh chiến trường bằng điện thoại hay văn-thư.Chơn thần hay vị Tư Lệnh chiến trường mới là người điều khiển trực tiếp thân xác hay các đơn vị tác chiến đang giáp mặt với đối phương.Khi thân xác không nghe lệnh chơn thần nữa mà làm theo bản năng xác thú thì cũng như các đơn vị tác chiến không nghe lời vị Tư-Lệnh chiến trường là chiếm mục tiêu để hoàn thành nhiệm-vụ, lại lo hà hiếp dân chúng chiếm đoạt tài-sản của dân, đến nỗi không hoàn thành được nhiệm-vụ thì chơn thần hay vị Tư-Lệnh chiến trường cùng chịu chung trách nhiệm.

Chơn thần thì luôn bám theo thân xác để tìm cơ hội kềm chế, dẫn về nẻo phải đường ngay.Còn vị Tư-Lệnh chiến trường phải theo dõi sát các đơn vị tác chiến, đôn đốc sao cho hoàn thành được nhiệm-vụ.

Khi thân xác chết đi (mất sự sống) thì điển âm dương trong thể xác bốc ra nhập với chơn thần.Nếu thân xác trong sạch thì khí dương (tử khí) của thể xác hợp với Chơn thần và bay về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống (cõi Thiên Đàng, Cực Lạc Niết Bàn), nhập vào Chơn linh, đến Ngọc Hư Cung lãnh công phong vị .Nếu thân xác ô uế thì khí âm (tử khí) của thể xác nhập vào Chơn thần thì chơn thần ấy nặng trước phải giáng xuống cõi thích hợp 2) (thú cầm, ngựa quỳ, địa ngục..). chờ ngày đầu thai để trả quả theo định luật nhân quả luân hồi của Trời đất.

Như trên đã nói thất tình lục dục do nơi lục phủ ngũ tạng của con người phát sinh ra và chủ của nó là Chơn thần , mà chơn thần do nơi Phật Mẫu ban phát để làm chủ điều khiển xác thân

khiến xác thân mà thôi.

Tại sao chơn thần lại là chủ của thất tình lục dục?

Vì bản chất của Chơn thần là âm quang, một khối dục nhưng cái dục của chơn thần là "Dục tranh" nghĩa là ham muốn làm những điều tốt, còn Dục của thể xác là "Dục trược" tức là muốn thỏa mãn cho bản thân mình thôi, không cần biết đến ai cả, dù có làm cho người khác đau khổ cũng mặc.

Tại sao không cho chơn linh là sự sáng suốt của Thượng-Đế trực tiếp dạy xác thân mà phải mượn khối chơn thần làm chi để bị cái dục trược của xác thân lôi kéo mà làm điều tội lỗi khiến cho cả chơn thần và chơn linh cũng bị tội lây. Bởi vì từ ngàn xưa đã có những câu: "Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu", "Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã" hoặc câu: "Trong nhà có quân tử thì trước ngõ có quân tử tới, trong nhà có tiểu nhân, thì ngoài sân có tiểu nhân đến". Trong một bàn toàn là dân nhậu thì không thể có một nhà tu chơn chánh nào ngồi chung, nếu như có một người không phải là dân nhậu nhưng có thể uống được chút ít rượu và chuyện bàn với dân nhậu thì mới có thể tham gia bàn nhậu được.

Vô vi, hữu hình đồng nhất lý cho nên muốn tiếp cận dạy dỗ xác thân trần trược thì chơn linh không thể tiếp xúc được với xác thân mà phải mượn chơn thần vậy bởi vì :

- tế bào cấu tạo xác thân có 1 điện tử dương và 9 điện tử âm.
- tế bào cấu tạo chơn thần có 1 điện-tử dương và 3 điện-tử âm.
- tế-bào cấu tạo chơn linh chỉ có 1 điện-tử dương và 1 điện-tử âm.

Còn Thái Cực chỉ có một điện-tử dương mà thôi.

(2) Theo kinh nghiệm của người xưa có câu thiệu: Đánh Thánh; Mất xanh Trời; Tim người; Ngạ quỷ, bụng; Bằng sanh, đầu gối; Địa ngục thì bàn chân. Nghĩa là khi người ta chết thì tử khí thoát ra sáu chỗ: Người đác Thánh không còn luân hồi nữa thì tử khí nhẹ nhàng thoát ra nơi đánh đầu, kể đến tử khí thoát ra ở Mất thì linh hồn chứng về cõi Trời (cõi Hạ Thiên) Tử khí xuất ra ở Tim thì trở lại làm Người . . v..v. . Tử khí thoát ra nơi nào, chỗ ấy lạnh cuối cùng.

Chơn thần chứa "dục thanh", xác thân chứa "dục trước". Dục thanh hay dục trước cũng là dục. Người uống rượu nhiều, người uống rượu ít cũng là người uống rượu. Nhưng người uống rượu nhiều thường bị say, người uống rượu ít thì ít bị say. Nhưng chúng ta thường thấy có người muốn khuyên can những người uống rượu nhiều bắt buộc họ phải biết uống chút ít mới nhập bọn được với họ để khuyên can họ, lại nhiều khi vì không quen nên dễ bị say, hơn nữa bợn nhậu thường hay nài ép, nếu không tự chủ và khôn khéo thì dễ bị say lắm.

Chơn thần là người uống rượu ít đó, nếu không khéo thì sẽ bị xác thân (bợn nhậu) đốc xúi, nài ép rồi bị say thì quên hết bốn phận mình! Trong lúc đờ' bần nhậu chỉ còn là dân nhậu, tha hồ chúng la lối, ăn tục, nói phét, nếu người kia còn tỉnh chút ít để lời khuyên can, bợn nhậu liền khiến người kia đi chỗ khác để chúng được tự do bữa bãi mà không bị ai quấy rầy chúng.

Chơn thần hay dung túng cái dục trước của xác thân đến khi bị dục trước chế ngự rồi thì Chơn khí tiết ra một chất "độc" làm cho chơn thần không còn tiếp xúc được Nê Huồn Cung (bộ óc). Lúc đó chơn thần chỉ vẫn vơ theo xác bằng 6 sợi từ khí kia để chờ xác thân "hết say" mà nhào vô khuyên can dạy dỗ.

-Xác thân là vật hữu hình, nó được nuôi dưỡng bởi chơn tinh (tủy), chơn tinh là vật hữu hình nên tế bào nó vẫn là một điện-tử dương và 9 điện-tử âm. Khi chơn tinh bốc ra một chất hơi (như nổi nước sôi vậy), chất hơi thoát ra bao bọc cơ thể (hào quang) (3) do bảy chỗ oan nghiệt là 7 luân xa đó. Cái hơi của chơn tinh gọi là chơn khí bởi bây giờ nó là khí chất nhẹ nhàng hơn vật chất nên nó chỉ còn 1 điện tử dương và 3 điện tử âm như chơn thần vậy. Chơn thần và chơn khí kết hợp lại thành cái vía.

Người ta thường gọi 7 vía vì chơn khí thoát ra khỏi bằng 7 nơi vậy. Mỗi chỗ có một phận sự khác nhau. Thí dụ ở Nê Huồn cung thì là cực dương (sáng suốt nhất), ở xương cụt là Phách cực âm, Phách trung ương ở thận là trung hòa, nửa dương nửa âm mới có 2 trái thận, thận hỏa và thận thủy.

(3) Hào quang này tùy theo sự thanh trước của chơn khí mà biến đổi ra màu sắc, nên các Đấng nơi cõi Hư Linh thấu triệt được

-Chúng ta thường thấy ở trên đời ai cũng ca tụng quý mến con người đạo-đức, mà học làm người có đạo-đức thì ít ai chịu làm, trái lại người tự cao tự đại ai cũng chán ghét thế mà nhan nhản trên khắp mặt địa-cầu này ở đâu cũng có. Người vừa mới biết đọc chữ lo chê những người chưa biết đọc chữ là dốt. Đưa mới bước qua trung-học xem mình là núi Thái Sơn còn đám đang ở tiểu học là gò nổng. Có người nghe ngóng người ta nói chuyện, rồi lấy đó làm sự biết của mình, mà không biết rằng câu chuyện kia có đúng hay không, rồi đi sao chuyện đó ra để tỏ ra là mình biết được nhiều chuyện rồi dùng câu nói "không có lửa làm sao có khói" để ngụy biện cho mình. Thậm chí nghe ai đó nói xấu người nào, rồi ôm trong dạ, chờ dịp để tung ra, để tỏ ra ta là người hiểu nhiều biết rộng. Than ôi! cũng vì vậy mà sanh ra nhiều chuyện bất hòa.

Đời này là cõi nhị nguyên đối đãi cho nên điều gì người ta hằng cho là chân-lý đi nữa thì nó cũng chỉ là chân-lý tương đối mà thôi. Chuyện mình cho là chân-lý rồi bắt người khác cũng tin như mình, nếu không thì cho rằng người ta sai trái, rồi tìm cách phê phán, nói xấu người ta, hóa ra mình là kẻ độc tài, tự tôn tự đại. Nhưng nghe nói ai độc tài, tự cao, tự đại thì lại không tiếc lời thóa mạ người ta. Như vậy có bất công không? Thế mà tự cho là mình công bằng!

Đạo hay là Chân Lý thì chỉ có Một. Tôn-giáo thì nhiều vì tôn giáo chỉ là phương tiện để con người nương theo đó mà trở về với Đạo, với Chân-Lý. Con người phải biết thực hành những lời dạy (giáo thuyết, giáo qui) để cải sửa tâm hồn mình sao cho chí thiện chí mỹ để trở về với Đạo. Cũng như phương tiện thì nhiều nhưng mình không biết sử dụng nó thì rốt cuộc mình cũng không đến đâu, các phương tiện cũng vô dụng mà thôi.

Chúng ta hãy nghĩ xem. trong một con người có ba thể:

-Thể xác

-Chơn thần.

-Chơn linh.

Nhiệm-vụ của mỗi thể được phân định dành rành:

1- Nhiệm-vụ của Thể xác:

a-Đôi với cơ thể là phải tiếp nhận thực phẩm để nuôi cơ thể. Nếu chỉ biết tiếp nhận các thực phẩm ô uế, trược chất thì nó sẽ tạo thành một khối chơn tinh ô trược, và nó sẽ tạo ra một chơn khí cũng ô trược. Nếu chơn khí ô trược không thăng hoa (từ một điện tử dương và chín điện tử âm thăng hoa lên còn một điện tử dương và ba điện tử âm) để tiếp nhận lời dạy dỗ của Chơn thần thì thể xác kia chỉ là xác của loài thú mà thôi.

Còn như thể xác biết tiếp nhận những thực phẩm trong sạch để tạo ra một khối chơn tinh tinh khiết và cho ra một chơn khí thăng hoa đến Nê hườn cung để được sự dạy dỗ của Chơn thần và nhập với chơn thần làm ra thể phách bảo vệ xác thân.

b-Làm những việc hữu ích cho người, cho đời. Tuân theo lời dạy dỗ của chơn thần để thể xác luôn được thanh khiết và khỏe mạnh.

2-Nhiệm vụ của chơn thần.

Dạy dỗ thể xác làm những việc hữu ích cho đời, hướng đến điều thiện lành để nhập lưu trên con đường tiến hóa theo luật Trời (Đạo).

3-Nhiệm- vụ của Chơn linh

Gìn giữ, nhắc nhở và khuyên bảo chơn thần thúc giục thể xác làm việc lành để tạo công nghiệp trên đường tiến hóa. Bởi vì chỉ có thể xác mới hành động tạo được công nghiệp mà thôi.

Khi nào xác thân trọn vâng lời chơn thần, ẩm thực thanh khiết, làm nhiều công nghiệp cho đời thì khi phần cận bã của thể xác tan rã trở về long đất, phần tinh túy của thể xác là chơn khí trong sạch nhập vào chơn thần, và chơn thần trở về quê cũ là Diêu Trì Cung, nơi đây xét công nghiệp nếu đủ đầy thì được rút bớt phần âm khí để chơn thần được thăng hoa (từ một điện tử dương và ba điện tử âm thăng hoa còn một điện tử dương và một điện tử âm) nhập vào chơn linh để thăng lên cõi Thượng Thiên (Tam thập lục thiên hay còn gọi là chốn Thượng Đỉnh là quê hương của chơn linh) để nhận lấy ngôi vị.

Trái lại nếu xác thân quà đăm mê điều dục trược thì khi chơn tinh bốc hơi hóa ra chơn khí thì chơn khí cũng không được trong sạch thanh cao mà vẫn còn mang nhiều tánh trược của

thể xác (chơn tinh). Trường hợp nầy ví như đứa con ngỗ nghịch không biết nghe lời cha mẹ dạy bảo, hễ không vừa lòng là bỏ nhà ra đi du thủ du thực và khi gặp tai bay vạ gió thì mới trở về khóc lóc với cha mẹ. Cha mẹ nào cũng thương con và luôn luôn bỏ lỗi cho con và tiếp tục dạy dỗ cho con nên người.

Chơn khí chính là con” ngựa non háo đá”, là con gà trống choai, là “ếch nằm đáy giếng”, được thăng hoa từ nơi chơn tinh tức là từ một điện-tử dương và chín điện-tử âm thăng hoa lên còn một điện tử dương và ba điện tử âm, tổng mình ngon lành lắm, hiu hiu tự do, khi trên để dưới, là cái mầm loạn trên đời. Ai làm điều gì trái ý là nổi giận, muốn hành hạ đối phương. Hành hạ không được thì dùng những từ ngữ khó nghe để mắng nhiếc sỉ vả , nói móc, nói khoé , chê bai, khinh bỉ và nếu chơn thần khuyên nhủ thì lập tức chiết ra một chất độc tố để chơn thần không tiếp xúc được mà khuyên răn. Chơn khí bây giờ mang cả hai thứ lục đục thất tình, một thứ trực của thân xác (chơn tinh) và một thứ thanh của chơn thần, cho nên hay khoe khoang cái thanh của mình với mọi người và giấu diếm cái trực ác của mình . Nếu như nó chỉ khoe cái hay cái giỏi thật sự của nó và giấu đi cái dở của mình thì đâu có chuyện gì xảy ra. Trái lại nó tự cho mình là nhất thiên hạ ai thuận với ta là đúng, không thuận với ta là sai, triệt hạ người trên, chà đạp kẻ dưới và đó chính là “NGÃ”

Muốn cho thiên hạ được thái bình, người tu hành đạt được đạo thì nhất định phải triệt hạ cho bằng được cái “Ngã”. Vì thế cho nên đạo Phật chính là đạo “Diệt ngã”. Câu nói của Đức Thế Tôn:” Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn” là chính Đức Thế Tôn muốn nói đến cái ngã nầy. Trên 2500 năm người đời không hiểu ý Ngài.

Cho đến nay nhờ Thượng-Đế sử dụng cơ bút để khai mở Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ. Trên hết do Thượng-Đế chứng quản, dưới có Tam Giáo điều hành cõi vô vi. Kế đến có Tam Trấn thay mặt cho Tam Giáo điều hành trực tiếp hữu vi. Ngoài ra các hàng Thần Thánh Tiên Phật giảng cơ dạy dỗ như sanh. Nên ngày mùng 6 tháng giêng năm Ất Tỵ, ngọ thời, tại Trúc Lâm Thiển Điện (Vĩnh Long) Đức Thích Ca giảng cơ giảng dạy về cái Ngã:

“ Thích thị tâm trung đắc nhưt không,
Ca trù chánh pháp nguyện hư không,
Như phùng đẳng giác vô thành hữu,
Lai ngộ kim thân sắc thị không.
Tây vút huỳnh liên vi hữu tướng,
Phương Nam bạch tự đắc chơn không.
Giáo điều Phật pháp phù di-Lạc,
Chủ thị Cao-Đài tá thế trung.

Diễn Ca

Đạo pháp không, do tâm thị hiện,
 Lãng lòng trần, yết kiến đặng Như Lai.
 Buổi Hạ Ngươn mặt kiếp, Đạo hồng khai,
 Hội Tam Giáo lập Cao-Đài cứu thế.
 Vạn pháp thù đồ, qui nhưt thể,
 Thiên kinh yếu lý, hiệp Tam tông.
 Ngũ trước đưng vương bện nơi lòng,
 Bèn đắc A Nậu Đa La Tam Diệu.
 Phật tánh giả, nhưn nhưn tự hữu,
 Muội tâm hề, đẳng giác ứng vô.
 Lành thay chư thiện môn đồ.
 Bốn sư ban ân lành tất cả.
 Bốn sư nhắc những lời vàng đá:
 “Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn”
 Ngã là mầm mống căn bản của sự mê hôn,
 Tham, sân, si, chấp tướng, độc tôn hữu sắc,
 Chư thiện tín phải hiểu tường mạch lạc.
 Vượt ra ngoài khuôn khổ dị tông,
 Đặt mình lên cơ hội Đại-Đồng,
 Tâm chánh pháp, đi đến ngày Long-Hoa Đại-Hội.”

Đức Phật Thích Ca đã xác định rõ ràng rằng:

Ngã là mầm mống căn bản của sự mê hôn,
 Tham, Sân, Si, Chấp tướng, độc tôn, hữu sắc.

Ngã đây chính là cái chơn khí, một cái thể trung gian giữa thể xác và chơn thần cho nên nó “lộng giả thành chơn”



tiếm quyền đoạt vị, thay mặt cho cả thể xác lẫn tâm hồn (chơn thân) làm đảo điên thiên hạ, lôi kéo con người vào chốn bùn nhơ tội lỗi, thất thế với Trời, chuyển luân nơi lục đạo luân-hồi. Chính là cái chơn khí của con người mà cũng chính nó có thể đưa con người lên phẩm Thần Thánh Tiên Phật.

Bài này đến đây tạm ngưng và sẽ tiếp tục trong những bài sau nói về các sở hành của chơn khí và làm thế nào để chế ngự chơn khí.

Bài suy tư này không phải là một bài nghiên cứu cho nên xin quý vị đọc giả đừng chấp nhứt phần bố cục. Xin cảm ơn. muôn vàn.

HẾT

ĐỌC & CỔ-ĐỘNG TẬP-SAN THẾ-ĐẠO

DANH-SÁCH CƠ-SỞ ĐẠO và ĐỒNG ĐẠO

yểm trợ việc in ấn Tập-San Thế Đạo và Thánh Ngôn Hiệp
Tuyển

(từ ngày 01-08-2001 đến ngày 22-11-2001)

<u>Cơ-sở/ Đồng đạo</u>	<u>USD</u>
01-Châu-Đạo California, Westminster, CA	150.00
02- Tộc-Đạo San Diego, CA	200.00
03-Thánh Thất Seattle, WA	100.00
04- Đồng đạo Thánh-Thất Seattle, WA	230.00
05- Thánh Thất Đường Nhơn Seattle, WA	50.00
06-Chức Việc Bàn Trị-Sự Thánh Thất Đường Nhơn Seattle, WA:	
-CTS Dương Thanh Liêm	10.00
-Phó Trị-Sự Phan Như Mỹ	10.00
-Thông Sự Nguyễn Hồng Phước	10.00
-CTS Nguyễn Thị Sen	10.00
-Phó Trị-Sự Dương Thị Hai	10.00
-Thông Sự Lê Thị Nhanh	10.00
-HTỷ Trần Thu Mai	10.00
-HH Huỳnh Trung Ngôn	10.00
-HH Bùi Thanh Khiết	10.00
-Nguyễn Văn Thơ	10.00
07- Đại-Đạo Thanh-Niên Hội, WA	100.00
08- Nguyễn Thị Đẹp, San Jose, CA	60.00
09- Vincent Chế Nghiệp, Corona, CA	20.00
10- Phạm Thị Minh, DDS, San Jose, CA	100.00
11- Thông sự Nguyễn Văn Bé, San Jose ,CA	20.00
12- Dương Văn Vàng, Tampa, Florida	20.00
13- Lê Văn Tiền, San Diego,CA	10.00
14- Nguyễn văn Dể, Garden Grove, CA	10.00
15- Lê Tú Vinh, Fountain Valley,CA	30.00
16- Ng. thái Khanh& Trịnh T. Liêng, San Jose CA	20.00

17-CTS Nguyễn Văn Hai và gia-đình, Wichita, KS	30.00
18- Nguyễn Phô, San Jose, CA	10.00
19- Từ Bửu Long, Everett, WA	50.00
20-Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA	40.00
21 Đặng văn Ra, Riverside, CA	20.00
22-Đoàn văn Thảo, San Jose, CA	40.00
23- Trần văn Bén, Westminster, CA	30.00
24- Nguyễn văn BỂ, Garden Grove, CA	10.00
25- Phan Thị Coi, Riverside, CA	30.00
26- Hồ Văn Dân, Garden Grove, CA	20.00
27- Trần văn Nhiều, Anaheim, CA	20.00
28-Đỗ Thị Lanh, College Park, GA	20.00
29 Ô.B Nguyễn Thanh Hương, Norco, CA	100.00
30-Đặng K. Toàn và Lê T. Lệ, San Jose, CA	20.00
31- Lê Sáng Huệ, St Louis, MO	50.00
32- Hiệp Huỳnh, Brooklyn, NY	50.00
33- Lê Văn Hiếu, San Jose, CA	30.00
34- Võ Văn Đình, Garden Grove, CA	20.00
35-Lê Ngọc Huệ, San Diego, CA	20.00
36-Nguyễn Văn Nhữ, Lawrenceville, GA.	60.00
37- Huỳnh Văn, San Jose, CA	20.00
38- Nguyễn Minh Triết, Sacramento, CA	40.00
39-Huỳnh Ngọc Lễ, Garden City, KS	20.00
40-Nguyễn Ngọc Tiên, Garden Grove, CA	20.00
41- Đỗ Đức Thượng, Carrollton, TX	50.00
42- Nguyễn Ân Hồng, Kettering, OH	50.00
43- Phạm Văn Ngọt, Fort Smith, AR	30.00
44- Nguyễn Văn Phú, San Diego, CA	20.00
45- Huỳnh Văn, Champaign, IL	10.00
46- PTS Đỗ Danh Dự, San Jose, CA	20.00
47- Lưu Quốc Minh, Holiday, FL	50.00
48 Võ Phụng & Trần T. Quang, Irving, TX	400.00
49- Vương Kim Huệ, Tucker, GA	30.00
50- CTS Nguyễn Kim Ngọc, Garden Grove, CA	20.00
51- Nguyễn Thành Công, Forest Park, GA	30.00

52-Ô. B CTS Lê Quang Giai & các con, San Diego, CA	120.00
53- Nguyễn Đức, Sunnyvale, CA	10.00
54- Đỗ Văn Tâm, Syracuse, NY	20.00
55- Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	40.00
56- Lý Trường Thọ, Houston, TX	50.00
57- Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA	20.00
58- Nguyễn Thanh Tân, San Jose, CA	40.00
59- Dương quang Lên, Oakland, CA	50.00
60- Lâm Nguyệt, San Jose, CA	20.00
61- Cao Hòa Thuận, San Diego, CA	20.00
62- Nguyễn Thị Neo, San Jose, CA	20.00
63- Nguyễn Thị Bích Thuỷ, San Jose, CA	20.00
64- Nguyễn Hùng Trấn, San Jose, CA	20.00
65- Nguyễn Thành Bá & Phạm Thị Thanh-Tâm Austria	20.00
66- Nguyễn Quốc Hưng, San Jose, CA	100.00
67- HT Nguyễn Văn Cầu & HT Nguyễn Thị Lửa, San Jose, CA	40.00
68- HT Lê Văn Nghiêm, Stone Mountain, GA	50.00
69- HT Nguyễn Văn Mộc, San Diego, CA	30.00
70 HT Phan Kỷ Niệm, Garden Grove, CA	10.00
71- HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	40.00
72- HT Hồ Văn Hoàng, Anaheim, CA	20.00
73- HT Trần Quang Nghị, Fort Smith, AR	25.00
74- HT Mai Văn Tim, Seattle, WA	220.00
75- HT Nguyễn Tấn Khoa, Marrero, LA	50.00
76- HT Bùi đức Tài, Sacramento, CA	20.00
77- HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA	20.00
78- HT Ng. Đăng Khích & Hh Thị Huệ, SJ, CA	50.00
79- HT Trần Thị Kim Phụng, Everett, MA	50.00
80 HT Ngô Văn Vội, Austin, TX	20.00
81- HT Nguyễn Văn Chính, fontana, Ca	40.00
82- HT Trần Văn Hữu, San Diego, CA	20.00
83- HTDP Trần Công Bé, Bellevue, WA	40.00

84- HTDP Ngô v. Tú & HTDP Trần Ngọc Thảo Bellevue, WA	20.00
85- HTDP Trần Công Minh, Bellevue, WA	10.00
86- HTDP Nguyễn Sơn & HTDP Trần Ngọc Trang Forthworth , Texas	60.00
87- HTDP Trần Văn Tấnh, Morrow, GA	60.00
88- HTDP Trần Văn Lào, Seattle, Wa	40.00
89- HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	20.00
90- HTDP Huỳnh Long Vân & HTDP Phan Thị Thu Hồ , Fountain Valley, CA	220.00
91- HTDP Nguyễn Văn Qui, San Jose, CA	50.00-
92- San Jose Auto Repair, Painting and Body Work 60 Stockton Ave, San Jose, CA	200.00
93- Trần Minh Khiết, DDS, Sandy Dental PC 1672 Mac Kee Road, San Jose, CA	400.00
94 Ng. Hữu Tường, DDS & Tô Mỹ Huệ, DDS T&N Dental Care, Inc,số 125 N. Jackson Ave suite 104, San jose, CA.	250.00
95- HTDP Lê Tấn Tài & Nguyễn T. Đổm, NSW Úc Châu	50.00
96-Võ Thành Tuấn, Montreal , Canada	60.81
97- CTS Lâm Đức Sum, Toronto, Canada	60.89
98- TS Lê Đăng & Trần xuân Hương, Toronto, Canada	623.10
99- Lê Thanh Nhã, Toronto, Canada	60.91
100-Nguyễn Chí Hiền, France	20.00
101-Gia-đình HT Ng.Trung Đạo, San Diego, CA	100.00
102-Gia-đình Huyền Linh, San Diego, CA	100.00
103-Trần Văn Đất, Santa Ana,CA	50.00
104-Đặng Văn Ra, Riverside, CA	10.00
105- Nguyễn Triệu, San Diego, CA	30.00

Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin thành thật cảm ơn sự yểm trợ quý báu và tích cực của quý đồng đạo và thân hữu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại



Việc Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Thế-Đạo Hải-Ngoại, Ban Thế-Đạo Bắc California, Ban Thế Đạo Nam California và Tập-San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

1-Liên Lạc với Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1.1 Địa-chỉ : 3076 Oakbridge Dr, San Jose , CA 95121.

1.2 : HT Nguyễn Ngọc Dũ

Phone & Fax # 408-238-6547.

Email : dutani@juno.com

1.3 HT Nguyễn Văn Cầu.

Phone # 408-262-4209, Fax# 408-262-2948

Email : nguyencau@hotmail.com

1.4 HT Mai Văn Tâm

Phone # 206-723-3864

Email : TIMMAI@juno.com

2-Liên lạc với Tập-San Thế Đạo :

Tập-San Thế Đạo

3076 Oakbridge Dr , San Jose , CA 95121

Đại-Diện Tập-San Thế Đạo tại Nam California:

HT DP Huỳnh Mãng , Phone# 714-539-8051

Đại-Diện Tập-San Thế Đạo tại Seattle, WA :

HT DP Trần Công Bé Phone# 425-747-2183

Đại Diện Tập-San Thế Đạo tại Úc Châu:

HH Nguyễn Tấn Võ , Phone# 2-9604-3258

Đại-Diện Tập-San Thế Đạo tại Atlanta,GA

HT DP Trần Văn Tánh, Phone#678-422-8784

3-Liên lạc với Đại-Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại :

3.1 Liên lạc với Đại-Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Texas, Hoa-Kỳ:

HT Lâm Hoàng Minh Phone#281-575-0277

3.2 Liên lạc với Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Miền Đông và Đông Nam Hoa-Kỳ

HT Nguyễn Thừa Long Phone#504-831-3152

3.3 Liên lạc với Ban Đại-Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Seattle, bang WA, Hoa-Kỳ :

HT Mai Văn Tim, Phone 206-723-3864.

Email: TIMMAI@juno.com

3.4 Liên lạc với Ban Đại-Diện Ban Thế-Đạo Hải Ngoại tại Úc-Châu:

HT Nguyễn Kim Triệu, Phone#02-97269684

4-Liên lạc với Ban Thế Đạo Bắc California

HT Nguyễn Đăng Khích Phone#408-924-0763

email : to_nguyen@juno.com

5-Liên lạc với Ban Thế Đạo Nam California:

HT Bùi Văn Nho Phone#909-687-0962

Fax# 909-687-0962

6-Yểm Trợ tài-chánh:

6.1 Yểm trợ Ban Thế-Đạo Hải Ngoại:

Chi phiếu hoặc money order yểm trợ, xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121

Nhiệm-vu Ban Thế-Đạo:



Nhiệm-vụ Ban Thế-Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo-lý hướng dẫn nhưn sanh trở về nguồn cội Đạo, tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

Nội Luật Ban Thế-Đạo

TIN BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

1-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu:

Như tin đã loan từ Tập-San Thế Đạo số 12 , nay Ban Thế-Đạo Hải Ngoại xin thông báo thành phần của Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc châu như sau:

- Trưởng Ban: Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu
- Từ Hàn kiêm Thủ quỹ: Hiền Tài Lê Văn Ngộ.

Tưởng cũng nên nhắc lại là sau hơn một năm vận động và với quyết tâm của tất cả quý vị Hiền Tài tại Úc Châu, nay Ban Đại diện đã được thành lập và Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu đã được bầu lên với 9 phiếu thuận (9/12) trong một phiên họp tại Thánh thất New South Wales dưới sự chủ trì của Hiền Tài Nguyễn Chánh Giáo, Quyền Đầu Tộc và sự hiện diện của Hiền Tỷ Lê Thị Hồng Ngọc, Q. Nữ Đầu Tộc và quý HH, HTỷ Chức việc Bàn Trị-Sự Thánh thất NSW.

Hiện nay Ban Đại Diện đang sắp xếp ngày để làm lễ minh thế nhận lãnh trách-nhiệm.

Tập-San Thế Đạo kính chúc Ban Đại diện tại Úc Châu gặt hái nhiều thành quả trong việc phục vụ Đạo.Và riêng chúc HH Triệu luôn luôn khỏe mạnh.

2-Pháp nhân Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Trong hơn một năm qua, Ban Thế Đạo đã cật lực làm các giấy tờ để có đầy đủ tư cách pháp-lý liên quan đến việc miễn thuế của liên bang và tiểu bang. Đến nay Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã là một Hội tôn-giáo bất vụ lợi được miễn thuế liên bang và tiểu bang.

3-Hiền Tài Dự Phong

Theo tin chúng tôi nhận được vào đầu tháng 12-2001, Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẽ công bố tiếp danh sách Hiền Tài dự Phong đợt 2 và nhân số đợt này vào khoảng dưới 10 vị. Như vậy đến cuối năm 2001, tổng số Hiền Tài Dự Phong được công bố khoảng trên 30 vị.

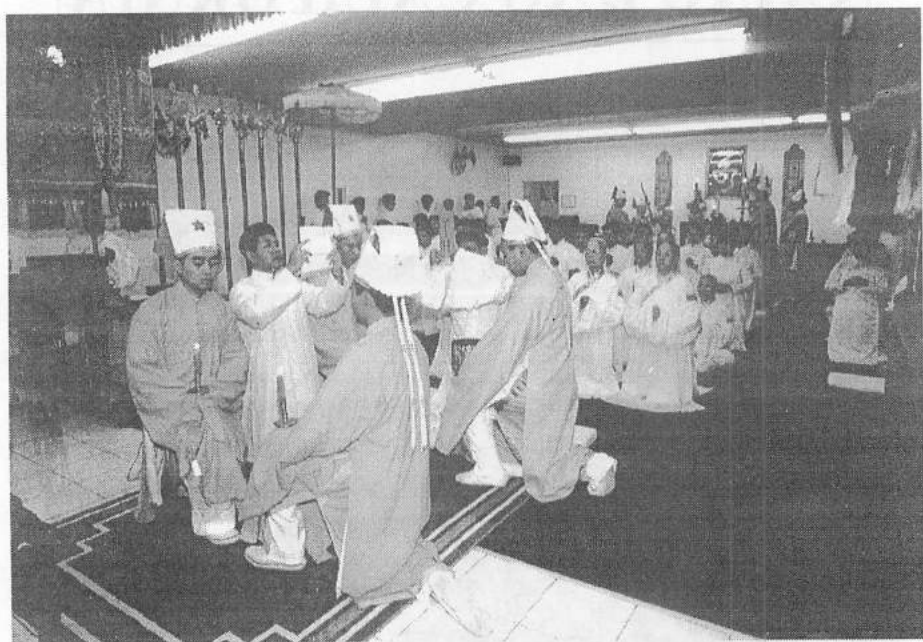
Đây là con số rất đáng khích lệ và mong con số này sẽ tăng lên mãi.

HÌNH ẢNH SINH HOẠT ĐẠO SỰ CHÂU ĐẠO CALIFORNIA



1-Rằm Trung Nguyên Tân Ty

Vào ngày rằm tháng 7 năm Tân Ty, khoảng 80 đồng đạo tập trung về Thánh Thất Orange cúng rằm và cầu nguyện vong linh thân nhân quá vãng sớm siêu thăng tịnh độ. Sau thời cúng Đức Chí-Tôn thời dậu và dâng sớ xong ở Chánh điện, đồng đạo ra sau hậu điện cúng cửu huyền thất tổ và tế chiến-sĩ trận vong.



2- Lễ Kỷ-Niệm Hội Yến Diêu-Trì

Lễ Kỷ-Niệm Hội Yến Diêu Trì năm nay 2001 đã được Châu Đạo California tổ-chức vào ngày rằm tháng 8 Tân Tỵ tại Thánh-Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Orange, thành phố Westminster, California với sự tham dự của khoảng 120 đồng đạo từ các city và county và đặc biệt là phái đoàn từ San Diego về tham dự lễ rất đông do Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo, Q. Đầu Tộc San Diego hướng dẫn.

Sau khi tham dự cúng Đức Chí-Tôn thời dậu nơi Chánh Điện, đồng đạo qua Điện Thờ Phật Mẫu cúng Phật Mẫu và cử hành lễ Kỷ-Niệm Hội Yến Diêu Trì.

Buổi lễ đã cử hành thật trang nghiêm với đầy đủ nghi thức Đạo.





3-Cùng nhau học Giáo-Lý

Hằng tháng Châu Đạo California có tổ-chức lớp “ Cùng nhau học Giáo-Lý” tại Thánh-Thất Orange, đường Chestnut, thành phố Westminster, California

Vào ngày Chủ Nhật 20-10-2001 sau khi cúng Đức Chí-Tôn và Phật Mẫu thời ngo xong, đồng đạo ra hậu điện dùng cơm chay và ở lại tham dự lớp Cùng học Giáo-Lý. Đúng 1.30 PM lớp học bắt đầu với 35 người về đề tài:” Tìm hiểu ý nghĩa bài kinh Ngọc hoàng Thượng-Đế” do Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo, Q. Đầu Tộc Tộc Đạo San Diego thuyết trình.

Bài kinh Ngọc Hoàng Thượng-Đế viết bằng chữ Nho do đó muốn hiểu được lý của bài kinh thì thật là khó, nếu không hiểu thì làm sao “ đọc kinh cầu lý được”. Biết được điều này thuyết trình viên đã dịch từng chữ , từng câu từ Hán ra Nôm để lớp học được thông suốt.Trong khi thuyết trình, thuyết trình viên đã trích dẫn trong Thánh Ngôn, trong Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống của Đức Hộ-Pháp để đào sâu nhận thức của học viên về đề tài.

Giờ giáo lý thường khô khan làm cho lớp học nhàm chán, nhưng với sự chịu khó học hỏi, nghiên-cứu và kinh nghiệm nhiều năm trong việc thuyết trình, thuyết trình viên đã làm cho cả lớp chú tâm theo dõi.

Sau phần thuyết trình ,những thắc mắc được nêu lên và tất cả tham dự viên tham gia vào việc giải thích, trả lời.Những câu hỏi về “Du hành bất tức” “ Oát tiền vô biên” đã được HT Phạm Văn Khảm và HH Hà Vũ Bằng giải thích bằng Dịch Học làm cho mọi người hiểu biết thêm và rất thích thú.

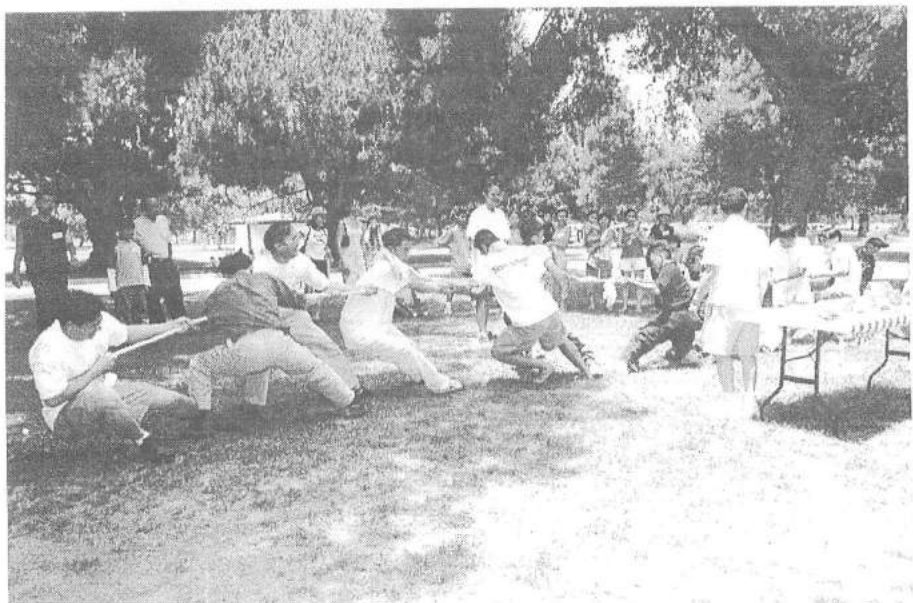
Lớp học đã được chấm dứt sau hơn hai tiếng đồng hồ trong không khí vui tươi hẹn nhau lớp học tháng tới.

M.V.H

Tây-Ninh Đồng Hương Hội



PICNIC HÈ 2001 (04-07-2001)



HẢI ĐẠO TAM KỶ ĐỨC ĐẠO

TÒA-THÁNH TÂY-NINH

THÀNH-THẤT CAO-ĐÀI NEW ORLEANS

2049 Broadway Ave Harvey, LA 70058 Phone: (504) 340-5618

New Orleans ngày 10 tháng 10 năm 2001

Kính thưa: - Quý Chức-Sắc, Chức-việc.
- Quý đồng Đạo, quý Đạo tâm thân mến.

Hôm nay chúng tôi xin gửi đến quý vị cuốn phim Video này để tường trình một cách cụ-thể, qua hình ảnh sự tiến-triển thành đạt của chúng tôi trong công-trình tạo-đạt nở thờ phượng Đức-Chỉ-Tôn mà quý-vị hằng để tâm theo dõi và đóng góp công quả.

Sau một năm rưỡi, từ ngày khởi công xây-cải Thánh-Thất New Orleans dựa theo kiểu mẫu số 3 của Tòa-Thánh Tây-Ninh, anh chị em đồng đạo ở nơi đây cùng nắm tay nhau đóng một lòng quyết tâm thực hiện công tác. Chúng tôi biết rằng công việc xây cất này vô cùng khó-khăn về mặt nhân sự, và nhất là về tài chánh, vì số tiền đó khổng lồ là bao. Dấu hiệu được tình cảnh khó-khăn, nhưng anh em chúng tôi vẫn phải chọn, vì "Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông". Chính vì có cùng chung một chí hướng, chúng tôi cùng đồng tâm hiệp sức làm việc liên tục mỗi cuối tuần, các ngày Lễ, các ngày "vacation"; đến nay đã sắp hoàn thành giai-đoạn 2 (tức phần dựng sườn, lợp mái và làm vách).

Xem qua cuốn phim, chắc hẳn quý-vị cũng thấy được là trong số anh em chúng tôi đều không có ai là thợ chuyên môn cả, vì chưa bao giờ xây-cải nhà, lại càng không có ông Kiến trúc sư hay Kỹ sư nào đứng ra điều-khiển, mà chúng tôi tự đảm đang hết phần nhân-công "đem trí lực tạo nên hình".

Kính thưa quý Chức sắc, Chức việc, quý đồng đạo, và quý đạo tâm thân mến.

Với một công trình lớn lao này, số tiền và công sức mà anh em chúng tôi tận dụng, vì muốn hoàn tất giai đoạn 3 theo đúng thời gian dự liệu (hoàn chỉnh diện nước và trang-trí bên trong...) phải cần mua một số lớn vật liệu; nên chúng tôi tha-thiết kêu gọi nơi quý vị sự giúp đỡ trong khả năng "cố gắng", hoặc có thể cho chúng tôi mượn tạm để hầu cho Thánh-Thất nơi này được hoàn thành, chẳng phải riêng cho New Orleans mà còn là "Ngôi Nhà Tâm Linh" chung cho toàn Đạo ở Hải ngoại.

Chúng tôi thành tâm mong đợi sự đáp ứng của toàn thể quý vị và nguyện cầu Đức-Chỉ-Tôn, Phật-Mẫu luôn hộ-trì và ban nhiều hồng-án cho quý vị và gia đình.

Q. Đầu Tộc Đạo
[Signature]
HT Nguyễn Văn Đông



Nay kính,
Ban xây cất
[Signature]
HT Nguyễn Tấn Khoa



ĐẠO ĐẠO TAM-KY PHO-ĐO

(Thập thập lục niên)

TÒA-THÀNH TÂY-NINH

THÀNH-THẤT NEW ORLEANS

Non-profit Organization, FIN# 72-1081893

P.O. Box 644 - Harvey, Louisiana 70059

PHIẾU CÔNG QUẢ

Ngày _____, tháng _____ năm 2001

Phiếu ủng hộ tiền mặt vào quỹ xây-cát **THÀNH-THẤT NEW ORLEANS, LOUISIANA** theo kiểu mẫu Thánh-Thất bên Việt Nam, tại địa điểm 2049 State Avenue, Harvey, Louisiana 70058.

Họ và tên: _____

Địa chỉ: _____

Số điện thoại: (_____) _____

Tôi xin đóng góp công-quả một số hiện kim như sau:

___ \$ 50.00	___ \$ 500.00	___ \$3,000.00
___ \$100.00	___ \$1,000.00	___ \$5,000.00
___ \$300.00	___ \$2,000.00	___ \$ _____

/ Đóng góp một lần.

/ Đóng góp mỗi tháng \$ _____ trong vòng _____ năm.

- Số tiền đóng góp trên \$500.00 sẽ được khắc tên vào "Bảng Vàng" lưu lại Thánh-Thất.
 - Số tiền đóng góp trên \$5,000.00 sẽ được khắc tên vào "Viên gạch danh dự" (chỉ có 12 viên gạch dành cho 12 vị đóng góp đầu tiên) đặt trước cửa võ, xung quanh bức Tượng Tam Thánh.
- Tất cả ngân phiếu ủng hộ xin gửi về tên và địa chỉ như sau:

CAO DAI TEMPLE OF NEW ORLEANS
P.O. BOX 644
HARVEY, LA 70059

Người cho ký tên

* Tiền đóng góp cho **THÀNH-THẤT N.O.** sẽ được cấp giấy chứng nhận để khai miễn thuế.

THƯ MỜI

BAN TỔ CHỨC HỌP MẶT THƯỜNG NIÊN CỰU HỌC SINH
TRUNG HỌC LÊ VĂN TRUNG - ĐẠO ĐỨC HỌC ĐƯỜNG
&
THÂN HỮU TÂY NINH

Thân gửi: Toàn thể Anh, Chị, Em cựu Học Sinh :

Trung Học Đạo Đức Học Đường - Trung Học Lê Văn Trung
và Thân Hữu Tây Ninh.

Theo thông lệ, hàng năm cứ vào cuối năm dương lịch, anh chị em Liên Trường
và quý thân hữu Tây Ninh, chúng ta dành 01 ngày sống bên nhau với những kỷ niệm
thời xa xưa của mỗi học trò và những buồn vui trên đất khách.

Năm nay, theo truyền thống này và nhất là để giữ vững mối dây ràng buộc với
nhau bằng tình đồng môn thấm sâu đến chúng ta cùng nhau tìm về sum họp tại Hội
Trường Châu Đạo California, tọa lạc số 14072 Chestnut st - Westminster - CA 92683.
Điện thoại số (714) 891-9304.

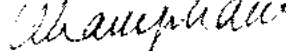
Thời gian: Ngày 22 tháng 12 năm 2001 từ 10 giờ sáng đến 6 giờ chiều.

Đặc biệt trong cuộc họp mặt này, chúng ta sẽ kể cho nhau nghe những kỷ niệm
ngày xưa, cùng hát bên nhau để vui tuổi già và nhất là dùng với nhau 2 bữa cơm trưa,
chiều ấm áp.

Thân ái và mong mau đến ngày họp mặt.

Westminster ngày 2 tháng 9 năm 2001

TM Ban Tổ Chức



PHẠM VĂN KHÂM

Ban Liên Lạc:

Huỳnh Văn Mãng (714) 539 - 8051

Nguyễn Văn Hải (714) 265 - 5133

Hồ Văn Hoàng (714) 527 - 6828

Phạm Văn Khâm (714) 839 - 5109

TIN về việc Ấn Hành Kinh Sách

1- Ban Thế-Đạo ấn hành Quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển:

Trong tháng 12-2001, Ban Thế-Đạo Hải Ngoại sẽ phát hành quyển "Thánh Ngôn Hiệp-Tuyển" toàn bộ (Quyển 1 và 2). Sách dày khoảng 280 trang.

Trân trọng thông báo cùng đọc giả Tập-San Thế-Đạo và thân hữu xa gần và nếu quý vị có nhu cầu về sách nêu trên xin liên lạc địa-chỉ:

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Điện thoại hoặc Fax # 408-238-6547

Chúng tôi sẽ gửi sách đến quý vị.

Trân trọng thông báo.

2- Điện Thờ Phật Mẫu San Jose ấn hành Quyển Tiểu-Sử và Lời Thuyết Đạo của Đức Thượng-Sanh Cao Hoài Sang.

Trong tháng 12-2001, Điện Thờ Phật Mẫu San Jose sẽ phát hành quyển "Tiểu-sử và Lời Thuyết Đạo của Đức Thượng-Sanh Cao Hoài Sang". Sách dày khoảng 300 trang.

Đây là một công trình sưu tầm và biên tập công phu trong nhiều năm của Hiền Tài Hồ Xưa và Hiền Tài Mai Văn Tim.

Tập-San Thế-Đạo trân trọng giới thiệu cùng đọc giả Tập-San Thế-Đạo và đồng đạo và nếu có nhu cầu về quyển sách vừa nêu trên, xin quý vị liên lạc theo địa-chỉ sau:

Điện Thờ Phật Mẫu San Jose

1489 South White Rd

San Jose, CA 95127

Điện-thoại : 408-258-9496

Chi-phiếu hoặc ngân phiếu yểm trợ, xin đề:

Điện Thờ Phật Mẫu San Jose.

Chuyện Xã-Hội:

TÌNH NGƯỜIcủa Minh Hoàng

(tiếp theo)

Người đời thường nói “Phước bất trùng lai, họa vô đơn chí” gia đình ông cả dường như đến lúc “vận suy”, chỉ ngót mười năm mà đứa con trai duy nhất chẳng chịu về nhà, bà cả đã vĩnh biệt cõi trần không thấy mặt con! Ông cả đau nằm liệt giường hơn hai tháng qua, thuốc thang chạy chữa tận tình nhưng không thuyên giảm, Lành quyết định đưa ông cả đi Sài Gòn tìm “Docteur” giỏi để trị liệu, nhưng ông cả không bằng lòng, Lành đành phải vâng theo, Lành nhờ người rước Thầy hay nổi tiếng, nhưng khổ nỗi, ông Thầy nào cũng vậy cứ đầu thang thì bệnh có phần thuyên giảm, thang thứ hai thứ ba lại trở bệnh! Lành quýnh quán cả lên, thay đổi Thầy liên liền, gặp ai cũng hỏi thăm, nhờ chỉ Thầy tìm thuốc, rốt cục chẳng có kết quả gì, ông cả vẫn mê nhiều tĩn ít! Lành ngày đêm túc trực bên giường, chăm sóc từng ly từng tý, miếng ăn thức uống thật là tươm tất, tắm gội lau mình lau mẩy thường xuyên. Một hôm mặt trời lên cao, không khí ấm áp, ông cả tỉnh hẳn, ông muốn tắm gội và ăn chút cháo, Lành quá đổi vui mừng, sau khi Lành dứt ông ăn được ít nước “soupe”, ông tỉnh táo khỏe khoắn rất nhiều, Lành vui mừng khôn sao kể xiết, ông kêu Lành ngồi kế bên:

- Con, Ba biết không còn sống được nữa.
- Thôi Ba, Ba đừng nói vậy, bệnh uống thuốc rồi cũng phải hết mà Ba, Ba đừng nói con sợ!
- Ba biết trong người của Ba lắm!
- Con xin Ba đừng để con một mình nghe Ba, Ba gắng uống thuốc và ăn nhiều lên con sẽ lo cho Ba mà!
- Con đừng ngắt lời ba, hãy nghe cho kỹ. Khi ba nhắm mắt rồi, con hãy vì ba má mà quan tâm đến thằng Quan, chồng con.

Nước mắt Lành rướm rướm:

- Da, con biết rồi ba,

- Ruộng nương, vườn tược, đất đai có gì cần con nên hỏi

Ba con.

Lành ràn rụa nước mắt:

- Dạ, con hiểu.

- Vạn bất đắc dĩ, hoặc làm ăn có thất bại, hay có điều gì đáng tiếc xảy ra, con cũng đừng bao giờ bán miếng đất nhỏ chạy dài từ khu nhà bếp dính liền với mộ phần của Ba Má, miếng đất này là khu mã mồ, có họa đồ riêng, để tỏ lòng hiếu thảo của con đối với ba má, và cũng để ngày ngày ba má được gần gũi với con đôi chút, ba yêu cầu con hãy tự tay chăm sóc, vun xới, trồng trĩa, hoa màu trong khu vực này, nên nhớ ba không thích con thuê mướn hay nhờ bất cứ ai thay thế cho con, con có dám hứa với ba không?

Lành đau xót tái tê như đứt từ đoạn ruột.

- Ba, con tuyệt đối nghe lời ba chỉ dạy! Ba cứ an lòng.

- Vàng vòng, cà rá, hột xoàn, đồ quý giá ba để ngăn trên cùng, tiền bạc dành dụm ngăn dưới, còn ngăn giữa bên ngoài để tiền chi xài hàng tháng, bên trong có hộc kín đựng tất cả giấy tờ: nhà đất ruộng vườn, ổ khóa số, con nhớ xoay mũi tên ngay số 0, rồi vặn hai vòng phải, hai vòng trái, một vòng phải, một vòng trái, con hãy nhớ lấy. Chìa khóa tủ sặc dưới lư hương bàn thờ của má con, con nhờ bà con lo ..lo..đám..Đạo..vĩnh..vĩnh..c..o..n!

Ông cả đã đứt hơi, Lành khóc thét lên, bao nhiêu xót xa, đau đớn luyến thương chất chứa trong lòng mặc sức tuôn trào tiếng khóc đơn côi da diết ai nghe cũng mũi lòng..!

Nhờ Tá Điền, bà con hàng xóm nhất là Chức Việc Ban Tri Sự cùng Đồng Đạo xa gần, chung tâm hiệp sức tổ chức tang lễ và tống táng ông cả rất long trọng, mọi việc đều tươm tất, kể cả mã mồ cũng đắp xây yên đẹp!

Biến cố dập dồn, mới mấy tháng mà Lành gầy hẩn đi, người chồng trên danh nghĩa không về, mẹ chồng ra đi, rồi nay ba chồng lại cũng ra đi vĩnh viễn! Nỗi bất hạnh trùng trùng, ngôi nhà hoàn toàn vắng lạnh, Lành cần môi đìm tiếng nấc trong nghẹn ngào:

Mím môi mà lệ cứ trào
 Cấn răng mà ruột cứ đau như dần
 Thương người mà cũng thương thân
 Thân ơi! Thân biết mấy ngàn bi thương!
 Tuổi xuân sao lấm đoạn trường
 Tình này cảnh ấy vấn vương ngút ngàn
 Ngậm ngùi giọt lệ chứa chan
 Kẻ còn người mất mấy ngàn viễn khơi
 Tư duy tan tác bởi bởi
 Hỡi tâm tâm thấy rõ rời chẳng tâm..!

Mười ngày sau khi ông cả mất, Lành đang đốt nhang cúng cơm trưa ông bà cả, Quan bước vô nhà:

- Cô là ai?

- Tôi là con dâu ông bà cả.

- Là dâu ông bà cả mà sao tôi không biết? Bộ nhận bữa để chia của hả? Đừng có hồng, thủ phận người ăn kẻ ở đi, chớ có đèo bông. Tiền bạc, vàng vòng để đâu?

Lành nhìn thẳng vào mặt Quan không thềm trả lời, Quan ngỡ Lành không muốn đưa tài sản của ông bà cả ra, nổi nóng định tỏ thái độ vũ phu, Lành tĩnh bơ như không thấy việc gì sắp xảy ra. Quan càng lồng lộn hơn, Lành mím cười nhẹ nhàng:

- Anh Quan, tôi rất đau lòng khi nghe anh mở miệng hỏi những câu đầu tiên chẳng thuận tình lý tý nào, đáng lẽ anh chưa nên vội vàng như thế! Nhưng anh nôn nóng muốn biết thì tất cả đều nguyên vẹn trong tủ sắt đó.

- Thôi thôi, tôi không có thì giờ tranh luận vu vơ, vậy chìa khóa đâu?

- Dưới lư hương của má.

Quan đi thẳng đến bàn thờ lật cả hai lư hương lên mới lấy được chìa khóa, Quan mở tủ sắt lấy hết nữ trang, tiền bạc bỏ vô "cartable",

- Giấy tờ bất động sản đâu?

- Trong đó.

- Sao không thấy, đến lấy coi?

Lành từ từ mở khóa lấy tất cả giấy tờ nhà cửa, ruộng đất đưa cho Quan, Quan bỏ luôn vô "cartable".

- Tôi nói cho cô biết, ba hôm nữa cô phải ra khỏi nhà này.
- Lành ngó Quan nhưng vẫn không nói gì.
- Tôi bán tất cả, tự liệu đi.
- Quan nói dứt câu, bỏ ra khỏi nhà.

Hôm sau trời vừa rạng sáng, sương mai còn đọng lóng lánh trên cành cây ngọn cỏ, đàn chim lìa tổ, đang tung tăng bay lượn ca hát líu lo như đón chào buổi bình minh tươi đẹp hồn nhiên của đất trời, thì Quan lại đưa ba người khách lạ về nhà, Quan mở “cartable” lấy tất cả giấy tờ nhà cửa, bằng khoán ruộng đất và họa đồ đưa cho ba người khách lạ xem, họ thảo luận và cuối cùng đi đến quyết định; một người mua nhà, một người mua ruộng và một người mua đất (Thổ cư), sau khi xem qua Bằng Khoán và Họa Đồ, họ không cần đi xem xét tận nơi mà bắt đầu mặc cả về giá cả. Lành tiên đoán mọi việc sẽ xảy ra, chỉ không ngờ nó đến quá sớm! Tuy nhiên Lành cũng chẳng lấy gì bở ngỡ,

Lành thấy đến lúc phải lên tiếng:

- Cậu Hai, tôi có lời đề nghị.

Quan ngó Lành phản đối nên gắt gỏng:

- Việc gì?

Thái độ rất ung dung, không màng của cải, nói rành rọt từng câu:

- Thứ nhất: Tôi đề nghị Cậu xem lại, thật sự có nên, hoặc Cậu cần phải bán hết tài sản của cha mẹ để lại hay không?

- Điều này tôi đã quyết, khỏi cần chen vào.

- Thứ hai: Nếu Cậu đã quyết, tôi không còn lời để nói, tôi chỉ đề nghị: Cậu không nên bán thỏi đất nhỏ từ nhà bếp chạy dài đến mồ mã, để có nơi thờ phượng nhang khói ngày ngày cho ba má, miếng đất này có bằng khoán và họa đồ riêng, vả lại chỉ là một khoảnh mã mồ, Cậu có bán cũng chẳng được bao nhiêu mà tiếng đời sẽ dị nghị: làm con bán mã mồ cha mẹ! Lời đã cạn, tùy cậu.

Ông khách nhận mua phần thổ cư, nghe Lành nói vội vàng tìm Bằng Khoán và Họa Đồ đem ra đối chiếu, thấy đúng như lời Lành nói, ông nghĩ đâu dại gì đi mua đất có phần mộ để làm gì! Ông trở vô nhà:

- Ông Quan à, cô này nói đúng lắm, miếng đất quá nhỏ lại có mã mồ, huê lợi chẳng là bao, thôi ông để lại đi, tôi không mua đâu!

Quan thấy ông khách từ chối, cầm giấy tờ thả lên bàn:

- Đây, thí cho cô đó.

Lành thấy môi khô miệng đắng, nghẹn ngào trong tiếng nấc:

Sương gió phủ phàng nổi quanh hiu,

Bức tranh “vân cầu” mới tiêu điều!

Mẹ cha tiên đoán nay đã đã,

Tài sản thôi rồi sự nghiệp tiêu..!

—XX—

Chiều thứ Bảy, Vũng Tàu đông nghẹt khách nhàn du và người ra tắm biển. Quan cho xe chạy chậm chậm từ chợ Vũng Tàu thẳng Bãi Trước, cập bờ biển vòng quanh núi Lớn rồi đến Bãi Sau, ngừng trước quán “Hải Phương”, sáu người ào ào bước xuống, thoăn thoắt thay quần áo tắm, LyLy dẫn đầu chạy tuôn xuống nước, chỉ còn “Kiên Gà Tô” và Quan không biết bơi phải chờ mướn phao. Khi hai người xuống tới nơi thì bốn người kia đã bơi thật xa rồi, dần dần chỉ còn bốn chấm đen khi khuất khi hiện tùy theo con sóng. Quan đứng ôm chặt chiếc phao, mắt đăm đăm nhìn biển cả, lòng phập phồng lo sợ, e có sự rủi ro cho LyLy! “Kiên Gà Tô” đeo chiếc phao ngang hông, hai tay hai chân đập liên hồi làm nước văng tung tóe, phủ lên đầu lên mặt làm Quan khó thở giận bỏ lên ngôi bí xí trên bãi cát! Dù vậy mắt vẫn hướng tận ngoài xamạc “Kiên Gà Tô” chọc gheo thế nào cũng chẳng thèm trả lời, Quan chờ mãi, chờ mãi rồi những chấm đen cũng tái hiện trong tầm mắt trở dần rõ dần nét mặt của Quan mới tươi tỉnh đôi chút! Ly Ly bước lên bãi miệng cười thỏa thuê, tay bốc cát chọi tứ tung, cả bọn xúm nhau đùa giỡn, kẻ rượt người chạy, quên mất hai người bạn nầy giờ còn trên bãi, mãi đến khi “Kiên Gà Tô” soạt cẳng ngang chân LyLy bổ nhào, nằm sóng soài trên cát, thấy thế cả bọn cùng nhau công kênh LyLy đi vòng vòng miệng hô: “Nữ chúa kiêu diễm muôn năm, muôn

năm”. Đùa giỡn chán chê, khi cảm thấy bụng đói cồn cào mới sức nhớ tới Quan, cả bọn: thôi trả “Nữ Chúa” lại cho Hoàng Tử “Xích Lông Đe” đi, nói xong đem LyLy đặt lên vai Quan. LyLy kẹp hai bắp chân nõn nà sát mặt Quan, tay nắm hai lỗ tai giật giật “họ nè, họ nè..., toóc toóc” Thấy Quan không phản ứng gì cả, LyLy một tay bợ cầm một tay đặt trên đầu vặn cổ cho Quan ngó ngược lên còn mình cúi mặt sát xuống giọng thật quyến rũ:

- Bộ giận người ta rồi hả? Cái gì kỳ vậy? Vui mà!

Quan vẫn làm tỉnh, LyLy từ từ tuột xuống quì gối, áp ngực sát vào lưng Quan, tay bợ cầm xoay mặt Quan ra sau:

- “Thôi mà đền cho nè!”

Một cái hôn thật dài, thật kêucả bọn vỗ tay la lối om sòm, làm Quan đỏ mặt tía tai..!

- Ai biểu bơi giỏi mà không cho người ta biết chi!?

- Ah! Bộ sợ người ta chết đuối hả?

- Còn phải hỏi, đừng thấy người ta thương rồi làm tới nha!

- Biết rồi, thôi xuống tắm với LyLy đi, nhớ LyLy là rồng biển, đừng sợ gì cả!

Vừa nói LyLy vừa kéo Quan đứng dậy chạy ào xuống nước, cả bọn ùng ùng chạy theo. LyLy tập cho Quan bơi ngửa, Quan chẳng chú tâm chi cả, chỉ lợi dụng thời cơ ôm choàng cổ LyLy hôn lấy hôn để, như chưa bao giờ được hôn, hai người xoắn lấy nhau chìm sâu dưới nước, các cặp kia cũng chẳng khác gì, họ ghì sát, quyến cứng, ngụp lặn như mùa “cóc hội”.

Trời đã xế bóng, LyLy mặc áo tắm màu xanh sậm, sải tay nằm dài trên cát. Quan chống tay ngồi nghiêng bên cạnh, say sưa nhìn thân hình nở nang đều đặn, da thịt trắng phau, đôi má đỏ hồng vì nắng thắm. Suối tóc trải ngoằn ngoèo tạo nên một nét đẹp liêu trai kỳ diệu. Lồng ngực căn phồng nhấp nhô theo từng nhịp thở, đôi mắt khép hờ, làn môi mọng đỏ, eo nhỏ thon thon, mông to hấp dẫn, chân dài thườn thượt nửa vùi trong cát nửa hở mặn mòi. Càng nhìn Quan càng say mê đắm đuối, làm xao xuyến xoi xói con tim. Trước vẻ đẹp kiều sa giống như thần vệ nữ, cho dù danh sư cũng không thể nào tạc được một bức tượng hoàn mỹ như thế! Quan tưởng chừng lạc bước non tiên, ngất ngây như người say rượu. Quan mãi mê trong khoái cảm

phiêu bổng, hạnh diện có người yêu đẹp tuyệt vời, hạnh phúc vô biên thế gian hy hữu, tự hứa với lòng: Tất cả cho LyLy vì Ly Ly, dâng hiến cuộc đời và quyết giữ LyLy trong vòng tay mãi mãi! Giấc điệp đang triển miên, bỗng Quan giật mình vì tiếng “Kiên Gà Tổ” vang dội:

- Eh! Tụi bây ơi, sóng biển nguy hiểm, người ta treo cờ đen rồi kìa!

LyLy choàng dậy, quả thật lá cờ đen đang phấp phật trên cột cờ.

- Thôi không tắm nữa được, lên tắm nước ngọt rồi đi ăn cơm.

Cả bọn xúm ngồi quanh bàn tròn, mỗi người đòi ăn một thứ gây ồm tỏi, giống như đám giặc chòm! Bồi bàn không làm sao ghi được món ăn! Juliette Hương gào lên:

- Im đi, im đi. Hôm nay “Quan Xả Láng” đãi để “rửa” chiếc xe “Traction Quinze” mới mua, thôi để anh ấy kêu đi.

Cả bọn:- Đồng ý, đồng ý.

LyLy: - Quan kêu đi.

- Không, hay LyLy kêu dùm Quan đi.

- Vậy mỗi người kêu một món nha?

- Làm theo ý LyLy được rồi.

Sáu món ăn lần lượt bung lên bày la liệt trên bàn, nào cua ran muối vàng rơi thật là hấp dẫn. Tôm hùm sốt “mayonnaise” và “beurre” béo ngậy. Gỏi sứa dấm mỗi nhậu lai rai khai vị, lươn um với bún thật là ngon miệng. Canh chua đầu cá bông lau to tướng mỡ dươm vàng rơi thơm phức, lại thêm cá rô kho tộ đậm đà nhìn qua nhỏ dãi. Cả bọn vừa tắm lên bụng đói, đua nhau ăn hùn hạp mà rượu, thức ăn vẫn ê hề..!

Khi mọi người không nuốt trôi nữa, Tony Sơn:

- Bộ hôm nay ra đây chỉ có vậy thôi sao, Quan Xả Láng?

- Các bạn muốn gì nữa nào?

LyLy nheo mắt thì thầm:

- Tụi nó đòi quây nát “piste” vũ trường “Cirnos” ở bãi trước đó.

- LyLy thích sao, cứ nói cho các bạn rõ.

- Được rồi, đêm nay “bao đàn” cho các bạn tùy tiện làm

mưa làm gió, vừa lòng chưa?

Petite Nhung:

- Chưa, chưa cuối màn còn bánh bèo “Nhị Trưng” nữa cơ.

LyLy:- Tưởng gì to tát, cái đó nhằm nhè gì “xả láng” luôn Quan nhỉ?

— XXX —

Ông bà cả mất đi, Quan bán hết tài sản, tình hình thay đổi quá đột ngột, Lành cảm thấy hụt hẫng vô cùng, mặc dầu lối xóm, tá điền cũ, nhất là ông bà Dân ba má Lành lúc nào cũng sát cánh bên con, ai ai cũng chân tình khuyên nhủ, an ủi và tận tình giúp đỡ nhưng không một ai có thể cải biến được hoàn cảnh khốn đốn của Lành, ông bà Dân nhìn con mà ngậm ngùi thương xót, ông bà khuyên Lành đời bàn thờ ông bà cả sang nhà ông bà để cùng nương tựa đùm bọc lẫn nhau như thuở nào, nhưng Lành cương quyết không ưng, Lành không muốn chời hoang mã lạnh, nên xin được tự lập và nhất định trú ngụ trong căn nhà bếp, để thờ phượng, chăm sóc mã mồ ba mẹ chồng cho tròn đạo dâu con. Lành tận dụng từng tấc đất, trồng trọt liên tục các loại hoa màu phụ, tùy thời vụ canh tác đúng lúc đúng thời, mức thu hoạch rất là khả quan, nhờ vậy mà chỉ trong một thời gian ngắn ngủi Lành có thể sống đắp đổi qua ngày. Ốc sáng tạo và sự cần cù chăm chú canh tác đã đem lại thành quả tốt đẹp, nên chẳng bao lâu, những đói khó, những thiếu thốn không còn làm khó dễ được Lành nữa, mọi người xung quanh đều nể nang kính phục trước sự kiên trì và lòng quả cảm cùng đức tin của Lành. Nhiều khi vì lao động vất vả quá sức, Lành mệt nhoài rời rã tâm tư, tay chân rũ rịch, tưởng chừng ngã quỵ thì lời trấn trối của cha chồng lại âm vang lồng lộng đầu dây và ngay cả trong trái tim rỉ máu của mình, giúp Lành tăng thêm nhựa sống, nguồn sinh lực sung mãn luân lưu trong cơ thể, ý chí muốn sống, hy sinh vì người khiến Lành chỗi dậy như Thiên Thần, bất khuất trước mọi gian lao vất vả! Một hôm ráng chiều dần dần lịm, chỉ còn vài đóm vàng hoe thoi thóp trên ngọn cây. Lành đang lui cui chỉnh trang mấy dòng hoa huệ, mà hồi còn sinh tiền ông cả để trọn tâm cơ trồng trước mồ bà cả. Có một khóm huệ dù vun bón bao nhiêu

vẫn còi hơn các khóm khác, Lành không muốn đổi thay di tích mang đầy kỷ niệm của cha chồng, nhưng cuối cùng nàng quyết định cũng phải thay. Nàng nghĩ nên đào lỗ thêm sâu, thêm rộng để dễ dàng đổ chất bồi và đạm cơ cho bông mau phát triển. Nàng dùng cái xẻng nhỏ xới xung quanh rồi mới đào sâu xuống, bất ngờ nghe tiếng “rảng” vật cứng đụng vào cái xẻng làm tay nàng tê buốt, Lành hiểu ra, vì có cục đá chấn ngang nên khóm huệ khó tươi tốt được! Nàng cố sức đào để lấy nó lên cho bằng được, cục đá khá to, Lành đào vòng vòng chỗ nào cũng nghe cụp cụp, phải vất vả lắm nàng mới đem cục đá và khóm huệ lên được khỏi mặt đất! Mãi lui cui chăm chú vì công việc mà trời đã nhá nhem hồi nào không hay, Lành vội vàng nhổ khóm huệ để dọn dẹp vào một nơi, không ngờ bứt không rời nhổ chẳng lên, thật là khốn đốn! Phần trời đã tối nhìn không rõ, Lành ngồi xuống mò mẫm, móc moi thì ra không phải là cục đá, mà ông già đã trồng khóm huệ trong bồn kiếng. Lành thấm mệt, chân chừ dợm ngưng, nhưng bản tánh không muốn bỏ dở dang công việc nên tiếp tục dùng xẻng nạy làm tróc gốc bụi huệ ra. Lành xem kỹ mới thấy đó là cái nổi đồng, ông cả dùng thay thế chậu kiếng! Lành muốn đem vô nhà để sử dụng nên lật úp cái nổi đổ đất ra, nhưng chỉ có một phần đất văng ra ngoài, còn bao nhiêu vẫn bám cứng đáy nổi. Trời lại tối Lành đành mang nguyên cái nổi còn gân đầy đất vô nhà để cạo rửa. Khi vô nhà mới thấy mệt mỏi làm sao, bụng lại đói cồn cào khó chịu, Lành tắm rửa, cơm nước xong dọn dẹp tươm tất rồi mới kỳ cọ đến cái nổi. Nàng dùng mũi dao nhọn xoi xoi nạy đất, một lớp deo deo bật lên, nàng nhìn sững sờ không chớp mắt. Trời không rét mà run, dòng lệ nóng hổi tuôn dài. Nàng không tưởng tượng, dưới lớp sáp ong toàn vàng ròng óng ánh. Lành soạn sờ xem xét cẩn thận, thấy còn một cái lọ nhỏ miệng đổ sáp ong bịt kín, bên trong có mảnh giấy:

- Lành, con dâu thương yêu nhất của ba má, đây là phần con đáng có, ba hy vọng từ nay con sẽ tìm lại được thi vị cuộc sống, có đầy đủ ý nghĩa. Thương con tuổi đời non dại phải chịu nhiều khổ lụy...! Dù ở đâu, Ba má cũng sẽ hộ trì cho con!

Ba

Đọc mấy dòng quá thân thương Lành không sao cầm được nước mắt. Nàng khóc mùi mẫn, khóc vì cha mẹ chồng, khóc vì mình. Duyên phận vừa bén, tình đang nồng thì cha mẹ chồng ly trần âm dương đôi ngã. Bây giờ nàng mới thấy cha mẹ chồng đã nghĩ trước những điều mà nàng chưa hề nghĩ đến, khiến nàng vô cùng cảm khái và xót thương những bậc làm cha mẹ phải héo sầu khoắc khoải âu lo vì con cái, nàng ngậm ngùi:

Thương nhớ bơ phờ thương nhớ ôi..!
Tim con vụn vỡ đã lâu rồi,
Mẹ cha tức tưởi khi lia xác..!
Vĩnh biệt dương trần lệ sục sôi..!

Tuổi dẫu sáu mươi cũng chưa già
Cớ sao cha mẹ vội lia xa?
Để con tan tác sầu cô quạnh,
Đôi ngắm vắng dương bóng nguyệt tà!

Cửa đây người đâu hỏi đất trời!?
Thương cha nhớ mẹ lệ sầu rơi,
Con dâu của Mẹ và Ba đó
Xúc cảm lời trao khó cạn lời..!

Sau khi định tĩn Lành nhất từng thổi vàng để lại trong nồi, rồi đem ra trước mộ ông bà cả Lành thành khẩn khẩn vái, xin vong linh ông bà phò trì cho Lành điều đình chuộc lại tài sản được thuận lợi.

Trước lòng hiếu thảo cao đẹp của Lành, sự điều đình tế nhị và khéo léo của ông Dân, những người mua tài sản của ông cả cũng thông cảm, nên Lành đã chuộc lại được tất cả ruộng đất không mấy khó khăn. Tá Điền nghe Lành trở lại làm chủ, họ vui mừng không sao kể xiết! Từ trắng tay, nay Lành nghiễm nhiên trở thành sở hữu chủ mấy trăm mẫu ruộng vườn, tuy nhiên nàng vẫn tiếp tục trực canh mảnh đất bé nhỏ và vẫn ở tại căn nhà bếp.

Lành đã lấy lại tinh thần, nàng đưa ra một kế hoạch mới,



SỰ THƯƠNG YÊU

“Thầy đã dạy, Thầy chỉ một lòng mơ ước cho các con biết thương yêu nhau trong Thánh Đức của Thầy, Sự thương yêu là chìa khoá mở Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh. Kẻ nào ghét sự thương yêu, thì chẳng hề qua khỏi cửa luân hồi. Có câu nầy nữa:”Mọi sự khó khăn Thầy gánh vác, chỉ cậy các con thương yêu gắng công độ rồi”.

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển

nhằm canh tân cải tiến phương pháp cấy cày, giống má, phân tro, nhất là nước nôi. Giúp Tá Điền khai thông những trở ngại mà từ trước đã trở thành cố hữu, đồng thời gia tâm biến cải phần đất bé nhỏ của mình trở thành vườn hoa và cây ăn trái. Nàng nhất quyết phải làm sao có đủ tiền, để chuộc lại ngôi nhà cha mẹ chồng trong thời gian ngắn nhất! Vì đây là tâm huyết của ông bà cả! Ý đã định nên ngày ngày nàng không hề lãng phí phút giây nào, để hết tâm cơ vào việc trồng hoa tươi kiểng, thăm viếng Tá Điền quan sát tiến độ ruộng vườn, bổ sung khiếm khuyết cho nông dân. Lành đem chân tình của mình trang trải khắp nơi, cuộc sống hòa đồng bình dị, xóm láng diềng càng mến thương kính nể.

Ông cả lúc sinh thời muốn tìm cây bông giấy nhiều màu sắc sỡ, trồng trước phần mộ bà cả nhưng chưa có. Lành muốn hoàn thành tâm nguyện cho cha chồng nên bỏ công tìm kiếm mãi đến sáng nay mới có loại bông giấy có nhiều màu tuyệt đẹp, Lành dự kiến sẽ trồng làm “Cổng Tam Quan”, rồi bắc dàn uốn cong, lượn vòng ra sau che hai ngôi mộ cho mát.

Còn tiếp

CÔ GÁI VIỆT và NGƯỜI CHIẾN BINH MỸ

Truyện dài tình cảm xã-hội

(tiếp theo)

CĂN NHÀ TÔI TÀN TRONG XÓM LAO ĐỘNG

Ông bà Ký Thân đã dời nhà sang qua xóm Trường Tiền ở phía sau Sở Công Chánh, Gia Định, tức là xóm nhà cất tạm bợ nằm san sát với nhau dọc theo bờ con rạch nhỏ chảy ra sông Cầu Bông.

Nhà quá chật, phân nửa trước cất trên bờ được trảng xi măng, nhưng vì xi măng quá mỏng nên bị hư bể nhiều nơi phải vá lại từng lổm từng lổm. Còn phân nửa nhà sau thì cắm cọc trên con rạch và lót sàn ván. Mái nhà thiếc lợp đã cũ, rỉ sét và vách thì đóng sơ sài bằng những tấm gỗ thùng thông ghép lại. Hầu hết những người cư ngụ trong xóm này đều thuộc giới bình dân lao

TÓM TẮT CÁC KỶ TRƯỚC: Quỳnh Chi, nữ sinh Gia Long về quê ở Gò Chai, Tây Ninh nghỉ hè. Vô tình phát hiện Bill, người chiến binh Mỹ bị thương nằm trong mảnh vườn của cô, và đang bị địch truy lùng. Vì lòng nhân đạo cô giúp đỡ băng bó vết thương, che giấu, đồng thời tìm cách đưa ra khỏi vùng nguy hiểm. Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa mở cuộc hành quân và Bill được giải cứu. Do việc làm ấy, cô và cha mẹ phải bỏ nhà cửa ruộng vườn ra thành lánh nạn. Trong lúc khốn khổ lại bị tên Năm Trốn người cùng quê, trước đây vì hỏi cưới không được đã tìm đến bêu xấu. Bill về Mỹ nhờ Sang, nhân viên Sứ Quán VNCH dạy tiếng Việt để trở lại Việt Nam tìm cô gái ân nhân...

động nghèo khổ.

Con rạch sau nhà thì nước đen ngòm quanh năm, là nơi phế thải cặn bã mọi thứ; lúc nước lớn rác rến dơ bẩn nổi lều bều đầy mặt nước, và khi nước ròng rút hết ra ngoài sông thì để lại bãi sinh đen, mùi hôi xông lên nồng nực. Đây là một trong nhiều xóm nhà ở Sài Gòn, Gia Định mà người ta thường gọi là “khu nhà ổ chuột”!

Căn nhà tồi tàn chật chội không thua gì căn nhà cũ bên hẻm đường Âu Cơ, Phú Thọ lúc trước, nhưng có lợi điểm hơn là gần đó có cái “Chợ Chiều”, nhóm ngay trên con đường đá sỏi dẫn vào trong xóm nhà lao động ở cạnh bên. Tuy mang danh là “chợ” nhưng ở đây chỉ bán lật vật chút ít đồ tươi rau cải, bởi dân chúng trong xóm nầy họ thường đi chợ Bà Chiều, hoặc chợ Đakao Đất Hộ phía bên kia Cầu Bông. Lúc đầu những người buôn gánh bán bưng, chỉ để có vài ba cái gánh hàng bông bán cho người qua lại vào buổi trưa, nhưng dần dần về sau số người mua bán một ngày một đông nên biến thành Chợ Chiều luôn.

Hằng bữa cứ 4 giờ khuya, Quỳnh Chi thức dậy sớm quấy gánh trên vai đi bộ ra đường Chi Lăng đón xe “lam” đi Ngã Tư Bảy Hiền. Rồi sang xe khác lên Bà Queo mua một gánh rau cải đem về, và đến 1 giờ trưa khi chợ chiều nhóm thì đem ra bán. Vì thân gái yếu đuối cô gánh nhiều không nổi, nên chỉ gánh ít hơn so với các bà các cô mạnh khỏe khác, rồi cứ thế từ hơn hai năm nay hằng ngày đã nuôi sống 3 người trong gia đình, với các bữa ăn đơn giản như hầu hết dân nghèo tại đây. Cô và ông bà Ký Thân đã quen dần với cuộc sống mà đa số người dân lao động chân tay nghèo khổ phải chấp nhận, và suốt mấy năm không có chuyện gì rắc rối xảy ra, cũng không thấy mặt tên Năm Trồn léo hánh đến quấy phá nữa.

Hôm nay là ngày 30 Tết, Quỳnh Chi đi bán về sớm hơn mọi bữa, vì đặc biệt buổi chợ chiều cuối năm bắt đầu nhóm từ khi mới tảng sáng và tan lúc 1 giờ trưa. Người mua kẻ bán ai ai cũng phải về lo cúng kiến “rước ông bà”, một lễ cúng truyền thống mà hầu hết mọi người dân Việt Nam theo đạo thờ cúng tổ tiên đều giữ tập tục nầy.

Về tới nhà vừa buông gánh xuống là Quỳnh Chi liền tiếp

tay với mẹ lo nấu nướng cho kịp cúng kiến, vì giờ nầy ở xa cũng có, ở gần cũng có đã bắt đầu nghe những tràng pháo nổ vang, tức là họ đang cúng rước ông bà. Đến khoảng 2 giờ chiều thì nấu nướng xong, thức ăn được dọn lên bàn thờ ở nhà trước, ông Ký Thân cũng đã ăn mặc chỉnh tề, tay cầm mấy cây nhang khấn vái nho nhỏ trong miệng... Quanh đây tiếng pháo đã nổ nhiều hơn, dù rằng Tết năm nay đã có lệnh cấm đốt pháo từ hai tháng trước.

Trừ những người vì công việc làm ăn quá bận rộn, chứ không thì giờ nầy nhà ai cũng đã qua lễ cúng rước ông bà. Riêng gia đình ông Ký Thân cũng vậy, sau khi cúng và ăn uống dọn dẹp xong, xem đồng hồ đã 4 giờ chiều, Quỳnh Chi chuẩn bị đi lễ Lăng Ông, bởi cô đã có xin phép cha mẹ trước từ hôm bữa trước.

Hằng ngày giải nắng dầm mưa, áo quần lam lũ, mái tóc luôn luôn phải quấn gọn trên đầu, giờ đây sắp sửa đi lễ, tóc mây dài được xõa xuống và cô dùng chiếc khăn tay màu đỏ chui buộc lại thả ra đằng sau lưng. Chiếc áo dài trắng có phù hiệu "Gia Long" của thời đi học ngày nào, phù hiệu được gỡ ra và cất kỹ trong thùng giấy. Mấy năm nay theo thời gian chiếc áo đã cũ dần, nhưng hôm nay cô đem ra mặc lại nó vẫn vừa vặn như xưa, và khi sửa soạn lại xong, trông hình dung vóc dáng cô vẫn đẹp như thuở nào.

Thấy con mình đẹp như tiên, bà Ký Thân nói:

- Con gái của mẹ hôm nay đẹp quá! Đi lễ xong nhớ về sớm kẻo mẹ trông nghe con.

- Dạ xin mẹ an lòng, con sẽ về nhà trước khi trời tối.

Ông Ký Thân cũng căn dặn con:

- Nghe nói chiều nay ngoài Lăng Ông người ta đông lắm, con đi nhớ cẩn thận, như là đừng có chen lấn, nếu thấy đông người quá thì hãy đợi khi bớt người ta rồi mới đi vào lăng nhé!

- Con vâng lời cha! Con sẽ cúng lạy cầu an cho gia đạo mình.

Đâu đó xong xuôi Quỳnh Chi chào cha mẹ, cô lần theo ngõ hẻm đi thẳng ra đường Lê Văn Duyệt, hướng về Lăng Ông Bà Chiểu. Từ xa đã thấy thiên hạ tấp nập ở cổng, cô cũng nhập

vào dòng người đi vào Lăng, đang nghi ngút khói hương trong khung cảnh tưng bừng của chiều 30 Tết...

LĂNG ĐỨC TỬ QUÂN LÊ VĂN DUYỆT

Lăng Ông Bà Chiểu là một thắng cảnh nổi tiếng, được nhiều du khách trong và ngoài nước đến viếng, và người dân sống quanh vùng Gia Định cũng đến lễ bái rất đông. Khuôn viên Lăng Ông chiếm một khu đất rộng, tọa lạc ngay trung tâm Thị Xã Gia Định. Nếu đi từ miền Đông thì nơi đây chỉ còn hơn một cây số là đến Cầu Ông, nơi giáp ranh Sài Gòn, Thủ Đô của Việt Nam Cộng Hòa trước 1975.

Được xây cất vào thế kỷ thứ 19, nhưng mãi đến năm 1949-1950 chiếc cổng khá đẹp mới được dựng lên, đồng thời hàng rào tường cũng được xây luôn vào thời gian đó.

Lăng thờ Đức Tử Quân Lê Văn Duyệt, một vị công thần Triều Nguyễn mà người dân vùng Gia Định tôn kính và xem như ông đã hiển Thánh. Tuy rằng Đức Tử Quân là người Việt, nhưng cũng có rất nhiều người Hoa đến lễ bái, có lẽ các người Tàu nhờ làm ăn mua bán giàu có khá giả, nên sinh ra lễ nghĩa và đi cúng đáp tạ nhiều, do đó Lăng Ông khói hương nghi ngút quanh năm. Đặc biệt vào những ngày rằm lớn, hoặc ngày Tết thì có thể nói rằng “chen chân không lọt” vì có quá đông người đi cúng lễ.

Sở dĩ Lăng Ông Bà Chiểu có nhiều người đi lễ cúng như vậy, bởi xưa kia Lăng Ông có tiếng linh thiêng một thời. Theo lời các bô lão kể lại thì Đức Tử Quân Lê Văn Duyệt có người con nuôi tên Lê Văn Khôi làm phản, nên mặc dù ông đã chết rồi vẫn còn phải chịu hình phạt, bị Triều Đình Nhà Nguyễn “xiềng ngôi mộ lại”. Do đó ông rất hiển linh, mọi sự thể thốt lúc bấy giờ rất ứng nghiệm, đến đổi những người gian dối không dám lại Lăng Ông để thề.

Mãi về sau Vua Thành Thái ban chiếu chỉ xóa bỏ tội và đích thân đến lăng mộ mở sới dây xiềng ra, với hình thức là cởi

trời cho ông! Kể từ đó ông “thăng” luôn và không còn linh thiêng nữa, nhưng mọi sự tôn kính sùng bái vẫn được người dân thực hiện đều đều...

*

* *

Sau một năm dài vật lộn với cuộc sống vốn đã nhiều vất vả của người dân Việt Nam, chiều nay mọi người mọi nhà đều hân hoan mừng vui hơn hử để đón xuân, bởi không còn mấy tiếng đồng hồ nữa là bước sang năm mới.

Bill ăn Tết lần này ở Việt Nam là cái Tết thứ 3, chàng thấy không khí các ngày cận Tết có phần đặc biệt hơn nhiều, so với những ngày giáp đầu năm dương lịch ở Mỹ. Chợ Tết được dựng lên ngay trên những con đường cạnh các chợ trong Đô Thành; chợ hoa với vô số mai, lan, cúc, trúc v.v... cũng chiếm các con đường chính: Tổng Đốc Phương trong Chợ Lớn và Nguyễn Huệ ngoài Sài Gòn. Riêng các ngày cận Tết thì những cánh mai vàng tràn ngập trên các con đường này.

Từ hơn 10 ngày trước người ta đã bày bán la liệt những hoa quả, trà mứt, bánh kẹo và hầu hết các chợ người đi mua tăng gấp đôi gấp ba. Kẻ bán cũng không bỏ lỡ cơ hội, họ gia tăng số lượng hàng hóa vừa đáp ứng nhu cầu “Ăn Tết” của bà con, lại vừa kiếm thêm... tiền bỏ túi.

Cả tuần nay Bill thấy thiên hạ mừng vui chuẩn bị đón xuân Giáp Dần, nhưng riêng chàng, người cựu chiến binh Hoa Kỳ xa xứ thì dường như đang lạc lõng ở nơi đây vậy! Bill chẳng thấy vui vẻ chút nào mà lại còn buồn thêm, bởi hơn 2 năm tìm kiếm rồi mà hình bóng người con gái chàng muốn gặp đã biệt vô âm tín.

Từ căn gác trọ trong hẻm có nhiều trại mộc làm đồ gỗ, Bill lội bộ ra đường lộ lớn, lần bước hướng về phía bên kia Cầu Kiêu, rồi đi dài theo các dãy phố dọc con đường Trần Quang Khải. Thấy chàng đi một cách thong thả người ta tưởng đâu chàng Mỹ nào đó đi dạo mát, chứ riêng Bill thì không có ý định là đi đâu hết, cứ đi cho có đi mà thôi! Chàng thẳng đến ngã tư

đường Lê Văn Duyệt gân rạp chiếu bóng Casino Đakao, rồi tà tà lên Cầu Bông. Đến khoảng giữa của chiếc cầu, cậu dừng lại nhìn xuống sông thấy dòng nước đen như bùn đang cuộn chảy, rồi nhớ lại câu hát mà thỉnh thoảng có nghe trẻ nhỏ trong xóm và đôi khi có cả người lớn nữa, họ thường hay hát: *Ai đang đi, trên Cầu Bông, té xuống sông...*

Lúc này thì Bill đã nghe và hiểu tiếng Việt khá rành, luôn cả về văn hóa Việt Nam nữa, nên khi đi ngang Cầu Bông chàng nhớ lại câu hát đó thì cười trong bụng, và nói thầm nếu con sông này mà rút xuống thì... hết đi đầu thai!

Bữa nay người đi bộ qua cầu rất đông, nếu đứng lâu ở đây sẽ gây trở ngại cho sự qua lại của thiên hạ, nên Bill chỉ dừng chân nhìn dòng sông một chút rồi xuống dốc cầu thả dài theo đường Lê Văn Duyệt. Lúc vừa qua khỏi văn phòng Xã Bình Hòa, thấy thiên hạ hội tụ rất đông ở sân rộng trước cổng Lăng Ông Bà Chiểu. Chàng cũng đi về hướng lăng và đứng xa chiếc cổng để xem chứ không lại gần, bởi ở đó người ta đứng chật ních để chờ vào lăng.

Số người đi lễ phần đông là các ông bà đứng tuổi và giới trẻ, đặc biệt phụ nữ chiếm hơn 90 phần trăm. Riêng các cô gái trẻ phần lớn mặc áo dài với đủ các màu vàng, xanh, đỏ, tím v.v... Thôi thì có dịp tha hồ cho các cô ăn mặc, hôm nay sao cô nào cô nấy cũng đẹp và xinh tươi hết! Nét tươi vui hiện hẳn trên khuôn mặt của từng người, các cô vừa đi vừa cười cười nói nói...

Bill mãi miết đứng nhìn dòng người ra vô lăng không biết chán, hết lớp này đến lớp khác nườm nượp đi vô. Bỗng chàng hơi giựt mình vì nhìn thấy phía đường Lê Văn Duyệt, chen lẫn trong những nhóm người đang đi vào có một cô gái mặc chiếc áo dài trắng, cô đi riêng rẽ một mình và sắp sửa đến cổng lăng. Sau cái giựt mình đó tự nhiên Bill “đánh trống ngực”, hoa mắt một vài giây, nhưng rồi cậu cố lấy sự bình tĩnh trở lại nhìn xem cô gái có khuôn mặt và hình dáng hơi quen kia, có phải là người mà mình đã tìm kiếm bấy lâu nay không? Và sau giây phút bất chợt ấy có lẽ vì quá đột ngột, nên đã vài phút trôi qua rồi mà Bill cũng chỉ đứng ngó chứ chưa kịp phản ứng gì hết, thì cô gái kia cũng vô tình không buồn chú ý đến ai, đã theo dòng người lọt vào bên trong cổng cùng với lớp người đang đi

vô lăng.

Giờ đây thì Bill đã trấn tĩnh lại được và cô nhìn theo cô gái, cậu thấy rõ mái tóc dài óng ả ở sau lưng của cô được buộc bằng chiếc khăn tay màu đọt chuối, không khác chi chiếc khăn cậu từng thấy Quỳnh Chi thường dùng trước đây. Do chiếc khăn này mà Bill cố chen với đám đông để đi theo, nhưng chàng không thể nào tiến đến gần cô ta được bởi một rừng người! Chưa nghĩ ra cách phải làm gì đây để biết cô gái kia có phải là Quỳnh Chi hay không, thì cô đã biến mất trong đám đông.

Lăng quá rộng có rất nhiều ngã đi, biết cô ở nơi đâu để tìm? Phải chi như ngày thường có ít người đi lễ, cậu đi nhanh hơn một chút là sẽ bắt kịp, hoặc đi tìm giáp vòng cũng có thể gặp. Nhưng hôm nay đông như ngày hội với số người đi lễ quá đông như vậy, muốn di chuyển một đoạn đã thấy khó khăn rồi thì làm sao đi khắp lăng để tìm kiếm? Bill tức mình đổ mồ hôi hột, nhưng cuối cùng chàng tìm ra được một cách là cứ đứng chờ gần nơi cổng, bởi cậu nghĩ sau khi đã cúng lễ xong thì thế nào cô ấy cũng phải trở ra đây để đi về.

Nghĩ ra được phương sách ấy, Bill có hơi an lòng và tin tưởng rằng cô gái kia sẽ là người mà chàng đã dày công tìm kiếm hơn 2 năm nay, chứ đâu có thể lại có người giống y như cô Quỳnh Chi vậy? Chàng đi lùi trở lại cách 5, 6 thước bên trong cổng lăng gần lối đi ra, bởi nơi đây là chỗ dễ nhìn thấy nhất. Bill kiên nhẫn đứng đợi và mắt thì luôn luôn chăm chú vào số người đi trở ra mà thôi.

Bill đoán chẳng sai, không đầy một tiếng đồng hồ chờ đợi thì cô gái khi nãy xuất hiện chung với nhóm người đang đi trở ra, và cũng như lúc đi vào cô chẳng chú ý đến ai cả. Tim Bill lại đập mạnh lần nữa, hồi hộp chờ thêm cho đến khi cô gái vừa đi ngang mặt chỉ cách có vài thước thì... Bill liền nhanh chân nhập vào dòng người đang đi trở ra ấy, mắt chăm chăm nhìn chiếc khăn tay màu đọt chuối đang buộc trên mái tóc dài của người con gái đi phía trước. Đến lúc ra khỏi cổng lăng thì số người có hơi thưa bớt, Bill tiến lại được gần hơn và không dám rời xa thêm chút nào sợ cô đi mất.

Riêng cô gái từ trong lăng đi ra, vô tình không để ý là có một người đang chăm chú theo dõi mình, cô tự nhiên ra khỏi

cổng đi trở lại hướng đường Lê Văn Duyệt để về nhà.

Bill theo bên gót đằng sau và lấy hết can đảm kêu:

- Quỳnh Chi!

Nghe có tiếng người gọi đúng tên mình, cô gái quay lại thì thấy rất nhiều người đang đi phía sau, chen lẫn trong đó có một người Mỹ. Nhìn qua cô không thấy ai quen, cũng không nghe ai nói gì thêm sau tiếng kêu ấy nên cô quay lại phía trước và tiếp tục đi.

Phần Bill sau khi gọi tên Quỳnh Chi, cậu thấy nhiều người đi trong đám đông trước mặt mình, chỉ duy nhất có cô gái chàng để ý là quay mặt lại mà thôi, còn những người khác thì họ cứ tự nhiên đi thẳng. Do đó cậu gần như chắc chắn cô ta chính là người mà mình đã khổ công tìm kiếm, kể từ ngày sang Việt Nam lần thứ hai đến giờ.

Vì quá phập phồng chưa kịp nói thêm hay hỏi han gì hết, lại thấy cô gái đã quay về phía trước đi tiếp tục nên cậu vội vã kêu tên lần nữa:

- Quỳnh Chi ! Quỳnh Chi!

Nghe gọi tên mình thêm tới hai lần mà tiếng kêu thì lại rõ và lớn hơn, cô gái nói thầm: Đúng là có người gọi mình đang đi ở đằng sau! Cô quay lại lần nữa và cũng vẫn đám đông có người Mỹ khi nãy đang đi phía sau lưng chứ không ai khác hơn. Có điều là người Mỹ rất dễ nhận thấy bởi anh ta hơi cao hơn một chút, nhưng cô không hề để ý đến người Mỹ này mà ngờ đâu một người Việt Nam nào đó vừa gọi mình. Cô đứng lại lắng nghe xem có ai nói gì với mình không, thì người Mỹ mà cô không để ý kia đã đi đến gần và dừng bước trước mặt cô.

Lấy làm lạ tại sao người Mỹ này lại đứng ngay trước mặt mình, trong khi đám người Việt mà cô nghi ngờ họ vừa gọi thì lại đi luôn! Vậy ai là người đã kêu tên mình đây? Cô thắc mắc nhìn lên anh ta và cũng không tài nào nhận ra người Mỹ đang đứng trước mặt, lại là người chiến binh hồi mấy năm trước bị thương nằm trong bụi chuối ở làng Gò Chai, được cô săn sóc giúp đỡ và che dấu cho đến khi có cuộc hành quân của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa vào giải cứu.

Ngạc nhiên trước thái độ có hơi kỳ lạ của người Mỹ này, Quỳnh Chi hỏi bằng tiếng Mỹ:

- Có gì ông nhìn tôi?

Tuy cô gái hỏi tiếng Mỹ, nhưng anh ta không trả lời câu hỏi của cô mà hỏi ngược lại bằng tiếng Việt:

- Có phải cô tên Quỳnh Chi không?

Lại càng ngạc nhiên thêm vì người Mỹ này biết nói tiếng Việt và lại còn biết luôn tên của mình nữa! Anh ta là ai? Mình có quen không? Cô nghĩ trong bụng là không, và bây giờ thì cô trả lời bằng tiếng Việt:

- Ông biết nói tiếng Việt à! Ông là ai, sao lại biết tên Quỳnh Chi?

Nghe cô gái trả lời úp mở và tuy cô chưa xác nhận, nhưng nghe tiếng nói cùng đôi môi mấp máy khi nói chuyện, Bill đã nhận ra chính là cô gái ân nhân năm xưa. Cậu quá mừng trong bụng, lên tiếng hỏi lại lần nữa và giới thiệu mình luôn:

- Có phải cô là Quỳnh Chi không? Tôi là Bill đây!

Bây giờ cô gái mới thật sự nhìn ngay mặt người Mỹ, chứ nãy giờ cô chỉ nhìn thoáng qua không dám nhìn thẳng. Hôm nay anh ta mặc thường phục, thành ra cô chỉ nhớ mang máng chứ không nhận được liền. Rồi cô nhìn kỹ một chút thì nhận ra ngay là Bill, người chiến sĩ Hoa Kỳ đã từng được cô ra tay cứu giúp.

Cô bàng hoàng nhớ lại bao nhiêu cay đắng xảy ra cho cuộc đời mình, cũng do người Mỹ nầy mà ra cả! Hình dung lại trước đây từ một nữ sinh sắp học lớp 12 trường Gia Long, cô đã trở thành một người bán buôn cực khổ không có một tương lai nào hết! Và không phải chỉ riêng một mình cô mà luôn cả cha mẹ cũng phải cùng chịu khổ sở! Trước ngày xảy ra sự việc, thân sinh cô nhà cửa đàng hoàng, gạo lúa đủ ăn quanh năm, thế mà giờ đây thân sinh cô cũng đành ở nhà thuê mướn chật hẹp, vất vả chạy gạo từng ngày. Thời gian mấy năm cô tưởng đâu là mọi việc đã qua đi, và người Mỹ mà cô đã giúp đỡ chắc sẽ không bao giờ có dịp nào gặp lại cô nữa. Vậy mà bỗng nhiên hôm nay anh ta lại đến đứng ngay trước mặt mình, cô biết nói gì với người Mỹ này đây để trút bớt đi nỗi khổ?

Mấy năm nay gian nan cơ cực đau buồn đã quen dần, thời gian cũng đã quên đi mọi sự, nhưng giờ đây nó sống lại trong lòng cô! Bất giác trên đôi mắt đen nhánh đã lấp lánh đôi giọt lệ! Cô tự hỏi: Mình khóc gì đây? Nước mắt gì đây? Giọt

lệ tủi buồn hay giọt lệ hờn giận? Nhưng nhiều hơn hết có lẽ là giọt lệ than thân trách phận mình sao bạc phước, tự dưng phải nhận lãnh bao nhiêu điều tủi nhục đắng cay chua xót! Rồi bây giờ lại gặp đúng ngay con người đã vô tình gây cho cuộc sống của cô, của gia đình cô bi đát như ngày hôm nay.

Thấy cô chưa trả lời mà lại khóc, Bill nói:

- Tôi đi tìm cô Quỳnh Chi, có phải là cô không? Nếu phải xin cô xác nhận, tôi là Bill đây!

Giờ đây cô gái mới trở lại thực tại, chứ nãy giờ tâm trí cô đã nhớ về đâu đâu, cô gạt nước mắt trên chiếc khăn tay màu đọt chuối và nói:

- Phải! Tôi là Quỳnh Chi, kính chào ông!

Quá mừng rỡ, Bill áp úng nghẹn lời, nói lấp vấp:

- Cô Quỳnh Chi... tôi vui mừng quá!... Tôi trở lại Việt Nam hơn 2 năm qua và đã đi tìm cô khắp nơi.

Vừa hết ngạc nhiên lại đến bất ngờ, bởi câu nói quá lạ của Bill, Quỳnh Chi nói:

- Sang lại Việt Nam tìm tôi trên 2 năm à! Để làm chi?

- Đúng như vậy đó cô Quỳnh Chi! Khi chia tay lên trực thăng, chỉ vài ngày sau tôi được đưa về Mỹ điều trị, sau đó một thời gian không lâu thì giải ngũ, và tôi trở lại Việt Nam vào năm 1971.

- Ông trở lại để làm việc và luôn tiện tìm tôi à?

- Không có làm việc gì cả! Tôi trở lại Việt Nam chỉ mục đích duy nhất là tìm cô mà thôi.

Lại càng bất ngờ hơn, cô gái nói:

- Chỉ tìm tôi mà thôi! Nhưng ông tìm tôi có việc gì?

- Cô là người đã cứu sống giúp đỡ tôi lúc lâm nạn, tôi thọ ơn cô rất nhiều nên phải tìm cho gặp để hậu tạ, nếu ngày nào chưa gặp được cô thì ngày đó tôi không thể an lòng.

Nghe Bill nói một câu đầy tình cảm cũng như tình lý, Quỳnh Chi hơi cảm động và một điều nữa mà cô không thể ngờ được là Bill nói tiếng Việt trôi chảy. Tuy rằng tiếng nói không được mềm dẻo như người Việt nhưng rõ ràng và rất dễ nghe, thay gì mấy năm trước tại bụi chuối ngoài ruộng giữa cánh đồng làng Gò Chai, anh ta chỉ nói tiếng Mỹ. Cô đâu có

biết rằng thời gian sau đó Bill đã được Sang dạy cho một số căn bản tiếng Việt ngay từ bên Mỹ, và thêm hai năm rưỡi trời sống tại Việt Nam, chàng ta lại thuê nhà ngay trong xóm lao động, nơi có nhiều trại mộc làm đồ gỗ ở Phú Nhuận. Ở đó mấy người thợ mộc họ vừa làm vừa trò chuyện với nhau, Bill nghe mỗi ngày mỗi giờ và thỉnh thoảng cũng hòa nhập vào tiếp xúc với họ, nên hôm nay cậu đã nghe cũng như nói rành không khác chi người Việt vậy.

Cô thắc mắc anh ta học tiếng Việt hồi nào? Chắc là phải học lâu lắm mới đối đáp được như thế này, cô hỏi:
- Sao hôm nay ông nói tiếng Việt rành quá vậy? Tôi nhớ là mấy năm trước dường như ông không hề nói tiếng Việt, và lúc đó tôi chỉ nói tiếng Mỹ với ông mà thôi!

- Đúng vậy! Lúc được cô cứu giúp ở đám chuối trong ruộng vùng Tây Ninh, tôi chưa biết một tiếng Việt nào, nhưng sau đó vài tháng thì tôi bắt đầu học ngày học đêm và ngay bây giờ vẫn còn học.

- Vậy là ông học kể từ khi....

Bill tiếp lời cô gái:

- Từ khi còn bên Mỹ!

- Học ngay khi còn ở bên Mỹ à?

- Vâng! Tôi học tiếng Việt hơn một năm cho có căn bản rồi mới trở lại Việt Nam lần thứ hai, kể từ đó đến nay tôi tiếp xúc thường xuyên với người Việt nên mới nói được như vậy.

- Nhưng ông học tiếng Việt với mục đích gì? Để đi làm việc ở Việt Nam phải không?

- Tôi đã nói với cô hồi nãy, tôi học tiếng Việt chỉ một mục đích duy nhất là đi tìm cô mà thôi, tìm cô gái mà tôi đã từng mang “ơn sâu nghĩa nặng”!

Nghe Bill nói luôn cả câu thành ngữ Việt Nam nữa, Quỳnh Chi khâm phục trong lòng và cô tin rằng những lời nói của Bill vừa rồi là sự thật, nhưng bây giờ cô biết phải nói làm sao đây để từ giã anh ta? Bởi thấy này giờ đứng nói chuyện với một người trai có hơi lâu, hơn nữa lại là một người ngoại quốc, rất dễ gây chú ý cho hầu hết người qua kẻ lại, họ đang đổ mắt nhìn về cô và Bill đứng nói chuyện ở đây.

Quỳnh Chi nhìn thẳng Bill rồi nói:

- Nói chuyện lâu tôi thấy nhiều bất tiện, tôi là gái Việt Nam và phong tục tập quán của người Việt chắc ông cũng đã biết qua, mong ông thông cảm cho tôi! Xin chào ông nhé!
Nói vừa dứt câu Quỳnh Chi gật đầu chào, cô vừa day qua định bước đi thì Bill kêu tên cô rồi nói với giọng tha thiết:

- Cô Quỳnh Chi! Tôi tìm cô mấy năm nay, vừa mới gặp lại cô nữ bỏ đi liền hay sao?

Tội nghiệp cho anh chàng Mỹ này đã nói lên câu mà nghe qua làm cô cảm động, Quỳnh Chi bối rối chưa nghĩ ra thế nào để giải quyết chứ không lẽ đứng đây nói chuyện mãi, cô còn phân vân thì Bill nói tiếp:

- Hay là cô vui lòng cho địa chỉ để hôm khác tôi lại nhà, xin cô cho phép vì tôi có nhiều việc để hỏi thăm và để nói.

Quỳnh Chi do dự không biết có nên cho địa chỉ hay không, thì Bill móc trong túi áo trên lấy ra chiếc khăn tay màu đỏ chổi đã hơi cũ rồi nói:

- Chiếc khăn tay kỷ niệm này tôi luôn luôn giữ nó ở bên mình nhiều năm nay đó cô!

Thấy màu xanh đỏ chổi, Quỳnh Chi nhớ lại liền chiếc khăn tay mà trong lúc cấp bách không có dụng cụ băng bó, cô đã dùng để buộc vết thương cho Bill. Nó dính đầy máu và anh ta đã xin giặt đồng thời giữ luôn.

Một vài giây xúc cảm cô xao xuyến trong lòng, nghĩ bụng người Mỹ này đã có quá nhiều cảm tình với mình, nên cô không còn ngần ngại và gật đầu đồng ý. Không có giấy viết cô ngó loay hoay và Bill hiểu ý, cậu lấy cuốn sổ tay nhỏ cùng cây bút trao cho cô.

Quỳnh Chi viết nhanh địa chỉ và trả cuốn sổ lại:

- Đây là địa chỉ của tôi, nhưng tôi yêu cầu ông chỉ khi nào có điều gì cần thiết lắm thì mới đến mà thôi, mong ông thông cảm nhiều và hiểu rõ cho hoàn cảnh tôi.

- Vâng, tôi biết, cảm ơn cô!

Quỳnh Chi bước đi, Bill chậm chậm đi theo một đôi, rồi đứng lại nhìn cho đến khi bóng dáng cô gái đã khuất vào con hẻm ở xóm nhà phía bên kia đường Lê Văn Duyệt...

(còn tiếp)



SANDY DENTAL P.C.

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Lacay, giữa 101 & đường King)

(408) 272-3999

Fax: (408) 272-2202 • E-mail: SandyDenta@aol.com

SANDY DENTAL P.C., hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tin nhiệm của đồng đảo đồng bào từ năm 1987, do nhiều BS Nha Khoa Việt Nam đến 10 năm kinh nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện, trung tâm thành phố San Jose, gần Fwy 101, 280, 680, toa-lạc giữa 1 vườn cây, khu thị-lũ, góc đường với parking rộng-rãi.

Trang thiết bị tối tân và vệ sinh tối đa

Nước dùng thật tinh khiết.

• 1 bộ dụng cụ riêng cho mỗi bệnh nhân.

Đặc Biệt:

• Pokémon Game cho trẻ em và Cable TV

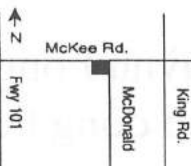
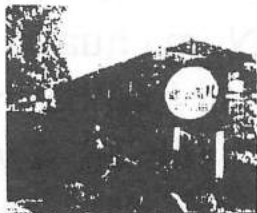
• Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75

• Thay các trám chỉ để hợp màu với răng

• Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

Tiếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã. Có vườn cây, suối nước, cà vàng và nhạc êm dịu.

** Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng



Happy New Year!

NHẬN MEDICAL
BẢO HIỂM
VISA - MASTER CARD

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Lacay, giữa 101 & đường King)

(408) 272-3999

COUPON

\$1

• Khám Tổng Quát

• X-rays

• Tham khảo và chương trình điều trị

Giá trị thường \$31

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Lacay, giữa 101 & đường King)

(408) 272-3999

COUPON

\$25

• Khám Tổng Quát

• X-rays

• Làm Sạch Răng (Cleaning)

Giá trị thường \$51

Giá trị cho bệnh nhân đến khám lần đầu

BÁNH MÌ SỐ 1

B.B.Q RESTAURANT

Đủ các món ăn Á-Đông

Chuyên sản xuất

Paté , Thịt nguội ,
Bò viên, đủ loại Giò chả
Nem chua.

Các loại bánh cuốn tươi
Thanh Trì sĩ và lẻ.

Nhận đặt tiệc cho các tư gia.



Nhà hàng sạch sẽ, vệ sinh ;
Thức ăn tinh khiết.

Chủ nhân , Ô.B huỳnh Long Vân , rất vui
mừng được đón tiếp đồng hương và đồng
đạo.

Bánh mì số 1

B.B.Q Restaurant

9812 bolsa Ave , # 100-102

Westminster , CA 92683

Phone #714-775-8834 , 714-775-8835

ABC RESTAURANT

Giá đặc biệt cho mọi thức ăn.

Các món ăn:

- Hủ tiếu, mì, cơm
- Cháo lòng và Bánh canh Trảng Bàng.



Nhà hàng sạch sẽ,
vệ-sinh, tinh khiết..
Chủ nhân ân cần tiếp
đãi nồng hậu.

Chủ nhân: Ô. Bà
Huỳnh Long Vân rất
vui mừng được tiếp

đón đồng hương và đồng đạo.

Đặc biệt:

Mỗi ngày đều có thức ăn chay.

ABC Restaurant

Bên cạnh Bánh mì số 1,
trong khu little Saigon Market.)

9812 Bolsa Ave , #100

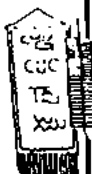
Westminster , CA 92683

Phone #714-775-8835



SAN JOSE

Complete Auto Repair, Painting & Body Work
60 Stockton Avenue, San Jose, CA 95126
Tel: (408) 294-0613 / 295-7118 • Fax: (408) 295-7510



Chuyên Sửa Chữa, Sơn, Làm Đồng Các Loại Xe Mỹ và Ngoại Quốc

精修各類汽車 • 修理電器系統 特價全身噴漆
新裝油漆、換鏡 • 定期安全檢查 \$425.00
包坐墊、焊氣喉 • 代售新舊車胎

AUTO BODY SHOP:

- Làm đồng
- Kéo sườn
- Sơn
- Thay kiếng
- Bọc nệm, thảm



★
ĐẶC BIỆT: CÓ PHÒNG SƠN HẤP VÀ MÁY MÓC, DỤNG CỤ ĐÚNG TIÊU CHUẨN.

AUTO REPAIR:

- Rebuilt máy, Carburetor, Transmission
- Tune Up
- Làm thẳng, liên đũa
- Hệ thống điện, máy lạnh, máy sưởi
- Thay nhớt (máy & hộp số)
- Cố bản vỏ xe cũ, và lốp xe
- Balance bánh xe bằng computer

MUFFLER

(Ổng bô)

Có Hàn, Thay Gắn Muffler (Ổng Bô)
Các loại xe Mỹ và ngoại quốc

★ ĐẶC BIỆT:

- SMOG CHECK, BRAKE + LAMP CHECK STATION
- 4 WHEEL ALIGNMENT
- SƠN XE NGUYÊN CHIẾC \$425.00

- Bớt Deductible tùy theo job

- Kéo xe miễn phí

- Tiền công được cắt tỉa để cho quý khách

- Nhận Visa - Mastercard

TIÊU CHUẨN:

- TÍN NHIỆM • KỸ LƯỢNG
- THÀNH THẬT • GIÁ PHẢI CHANG

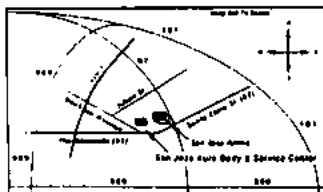
- VIỆC LÀM BẢO ĐAM 6 THÁNG HOẶC 6000 MILES

Mở cửa 6 ngày trong tuần

Từ 9 AM - 6 PM

Nghỉ ngày chủ nhật

Chủ Nhân Kính Mời





T&N DENTAL CARE, INC.

NGUYỄN HỮU TUƠNG, D.D.S.

TÔ MỸ HUỆ, D.D.S.

125 N. JACKSON AVE., SUITE 104 - San Jose, CA 95116
(408) 923-8272

(Cạnh Alexian brothers Hospital gần Alum Rock Ave. và Mc Kee Rd., có thể đến bằng đường Alexian Drive vì mặt tiền phong mạch trong ra đường này - Tiệm đường xe Bus 70, 74 và 81)

Giờ làm việc:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 9:00 am - 6:00 pm
Nghỉ Thứ Tư & Chủ Nhật



Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa tại University of the Pacific, San Francisco.

Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc

Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại

Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc Nha Khoa toàn diện.

Được giải thưởng về "Need, character and scholarship"

Nguyên là Bác Sĩ Y Khoa tại bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chợ Quán.

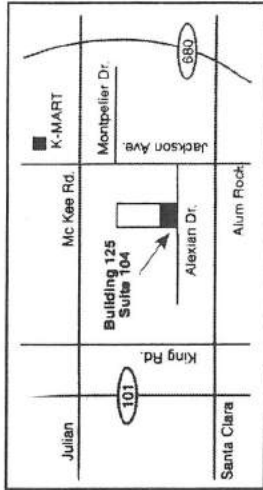
Với sự cộng tác của bác sĩ nha khoa SHAELEE DUNG NGUYỄN

Phòng mạch hoàn toàn mới, khang trang, rộng rãi.

Nhân viên ân cần, vui vẻ, hướng dẫn các vấn đề và bảo hiểm, cách giữ răng cho bền tốt.

Các bác sĩ luôn luôn tìm mọi phương pháp chữa trị tốt nhất cho quý vị.

Có thể đậu xe phía trước hoặc vào bãi đậu xe riêng của khu Jackson Medical Center.



KÍNH BIỂU

TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr.
San Jose, CA 95121-1716